

NĂM THỨ I, SỐ 22

mai

SAMEDI 25 JUILLET 1936

Directeur : DAO-TRINH-NHAT

Administrateur : TRAN-V-GIAO

BAO QUAN

N° 151, rue Bourdais Saigon

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BAY

QUỐC-KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

— GIA BAO —



một nam 5\$00
sau tháng.... 2. 60
ba tháng..... 1. 30

MUA BAO XIN TRA TIỀN MAT

TRONG SỐ NÀY CÓ NHỮNG BÀI

HỒI DÂN QUÂN THỨC
HÀM HỒ PHAN-THIỆT S.O.S.

SỰ NÓI LÃO CỦA NHƯ'T-TRÌNH
X TRONG THÈ-GIÓ'I NGÀY NAY X

HITLER DỰ-BI CHIẾN TRANH GẤP LẮM
MÁY BAY ĐỨC MẠNH LẮM

XEM TÙ QUỐC-SU' AN-XÁ Ở CÔN-NÔN VÊ

PHÒNG-SU' CỦA « MAI »

PHỤ-NỮ XIÊM-LA

VUA THUA CHAY DÀI
(Truyện Phan-dinh-Phùng)

CÔ KHI CẬU HỌC ĐÓT
(LIÊU TRẠI CHI D)

MẤY TỜ GIẤY CŨ ĐOÀN-THIÊN
CỦA X.X.X.

CHUYỆN BÍ MẬT ?



Độc-giả xem hình này và đọc bài « Thử làm Bao-công » đăng trong trang 17, rồi thử lấy trí đoán xem là vụ sát-nhơn án-mạng hay là chuyện làm thương :: giả-ngộ gì đó. thôi ::

XE MÁY GIA-ĐÌNH



Một người Hồng-mao tự chế ra một kiểu xe đạp bốn năm chỗ ngồi. Chiều lại vợ chồng cha con cùng ngồi cùng đạp đi chơi, coi có vẻ lạ mà khỏi tốn tiền xăng nhớt gì hết. :: :: :: :: :: :: :: ::

CÓ BÌNH LẬU
HẸN UỐNG

THUỐC LẬU

HIỆU BÀN-TAY
Không hại sanh dục và trừ
tận gốc lậu và tìm lại, chẳng
hạn lậu hay mới.
Mỗi ve: 1,00.
LỢI-SANH-DUỠNG
Lan đình saigon

A.P.A.
BUTSON.

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opinion)

SAIGON

Mấy cái ĐẶC SẮC
của tiệm giày

Chaussures HIỆP-THANH

105 Rue d'Espagne :: SAIGON

là kiểu
đẹp làm kỹ, mau lẹ,
Bền chắc, giá phải chăng!

**SỮA
CON
CHỈM**

Hội Khanh



TỐT NHẤT

N I Ê N
N H Ó :

DẦU THIÊN-HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

THỐI-NHIỆT-DO'N

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

PHÁT-LẠNH-HOÀN

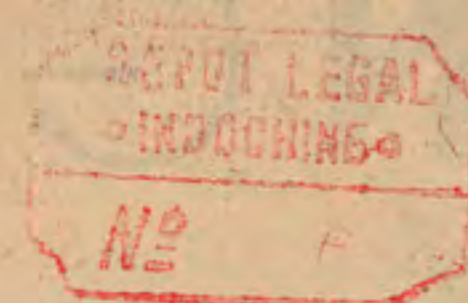
TRỊ BỆNH RÉT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU'ỜNG
~ CHOLON ~

A.P.A. Atelier de Publicité Artistique, 433-2, Paul Blanchy

BUT-SON Sở làm quảng cáo đủ mọi phương diện, nhiều sáng kiến hay, hợp thời

MAI



NAM THU' I, SO 22

RÉDACTION - ADMINISTRATION
N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON
DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT
ADMINISTRATEUR: TRAN-VAN-GIAO

SAMEDI 25-7-1936

HỒI DÂN QUẢN THỨC

NGOÀI số 668 tù phạm chánh-trị được Bảo-hộ và Nam-triều ân xá trong dịp 14 juillet vừa rồi, nghe nói quan Toàn-quyền Robin đã trình về Bộ xét 2000 tập hồ-sơ chánh-trị-phạm đáng được hưởng ân đại-xá của chánh-phủ Bình dân sắp ban-hành và đồng thời có lời đề-nghị của ngài xin cho 2000 tù-phạm đó được đại-xá một cách hoàn-toàn. Nghĩa là không phải ân-xá như 668 tù mới được tha về kia, theo cách tha gọi là điều-kiện thích-phóng (Libération conditionnelle): kẻ thì có phụ-huynh phải cam-kết bảo-lãnh, kẻ thì buộc phải về ở làng xã cho dân coi chừng. Hàng này tuy được nhà nước rộng lòng ra ơn cho khỏi-phục tự do, nhưng cái tự do ấy chỉ có hạn lượng thôi.

Nhà nước Bảo-hộ đã ra ân rộng lượng bỏ qua chuyện cũ mà xá tội cho tù chánh-trị, nên ra ân rộng lượng cho họ được khỏi phục hoàn toàn tự-do thì phải hơn.

Không biết 2 000 tù-phạm đã được quan Toàn-quyền biên vào danh sách toàn-xá và tự xin bên Bộ cho kia là ai, nhưng chúng tôi thiết tưởng có lẽ mấy tiền-kiếp của họ khéo tu lắm cho nên kiếp này mới có phước được biên tên vào trong danh-sách quý hóa đó chứ không phải chơi!

HỒI dân quản-thức! Mấy tiếng khiến cho người ngoài cuộc nghe cũng lạnh mình, huống chi là ai ở trong cuộc.

Thiết vậy, những người được ân-xá mà phải bó buộc về ở trong làng, bị dân-xã trông chừng từ lý từ chữ, không được ra khỏi cổng làng bờ tre, nghĩ lại cảnh họ khó khăn nguy hiểm không biết bao nhiêu! Mới rồi thấy báo Opinion đăng tin rằng có một cô chánh-trị-phạm ở Bắc-hà được ân-xá hồi dân-quản-thức, mà bữa đám cưới có lấy chồng là người ở một làng bên cạnh, ông hương chủ xã nhất định cấm giữ cô, không cho cô đi ra khỏi làng, vì làng vắng lịnh trên dạy phải trông chừng và cầm giữ cô chỉ ở trong làng mà thôi, không được đi đâu một bước. Một cái cảnh-ngộ tức cười và khó xử hết sức!

Về làng quản-thức, nếu ai là con nhà dư-dã, có thể suốt đời không phải làm ăn gì cũng sống, thì chẳng nói làm gì. Còn những người nghèo cần phải đi đứng làm ăn tự do, phải ra khỏi bờ tre cổng làng, tùy theo chỗ nào có công việc thì phải tới chỗ đó để kiếm gạo nuôi thân mới được, mà bị bó buộc tới đi như có thiếu-nữ không được về nhà chồng ở làng bên cạnh kia, thì làm sao họ sống được không biết.

Một phen tù tội điều-đứng, nay được nhà nước nhỏ phước tha về, tự nhiên ai cũng muốn được yên vui thông thả, lập nghiệp mưu sinh. Nhưng quanh quẩn trong làng thì lập nghiệp mưu sinh gì được, tự nhiên họ phải có quyền đi đứng thông thả, để lên tỉnh xuống đồng hay vô nam ra bắc, bất cứ đâu có công ăn việc làm thì họ tới chứ nếu một đảng thì được trút bộ đồ xanh ra khỏi khám tối, mà một đảng thì bị sợi giây quản-thức cột cẳng buộc chùn, không hiểu làm sao họ tự nuôi thân sống cho được. Thà họ cứ ở tù được bố thí cơm ăn áo mặc còn sướng hơn!

MẤY năm ở trong vòng luy tiết lao tù là mấy năm họ đến bù tội với nhà nước, ngày đi ra làm công-sai, tới về ngủ trong ngục-thất, chờ nào phải họ được tự-luyện cái đạo « Vô-vi » của Lão-tử hay là học được phép tiên « Tịch-cốc » như Trương-lương, hầu nói bây giờ họ có thể ở yên một chỗ, là xóm làng họ, không làm cũng sống, không ăn cũng no.

Bây giờ họ phải làm việc tìm nghề mới sống. Mà muốn tìm nghề làm việc để sống, cần phải có sự tự-do lại vắng cho họ mới được.

Nếu không thì họ phải chết đói, phải bị những sự phi-vi cảm-đổ, rồi sớm muộn lại đến dẫn mình bước cẳng vào trong con đường tội lỗi lầm lạc như xưa.

Bởi vậy hết thấy nhơn tâm dư-luân xứ này đều trông mong thỉnh cầu nhà nước ân-xá cho chánh-trị phạm một cách hoàn-toàn tự-do phải hơn, chứ những cách thích-phóng điều-kiện gì nữa hay là hồi dân-quản-thức, đều không phải là cái thiện-sách.

Chúng tôi tưởng nhà nước ra ơn xá tội cho họ, cũng nên nghĩ tới vấn-đề mưu sinh của họ nữa mới phải. Cái nhơn chánh tới đó mới là hoàn toàn.

Q. C.



CHUYÊN MÔI TUẦN

Tại sao người làm nhà Bểng hay trúng số

HAI kỳ xổ số Đông-dương lần trước, số độc-đắc đều về tay người giúp việc nhà Bểng.

Lần thứ nhất về tay anh loong toong Nguyễn-văn-N, ở nhà Bểng Pháp-Hoa.

Lần thứ nhì về tay thầy ký Vĩ ở nhà Bểng Đông-Pháp.

Đến lần xổ kỳ thứ ba, hôm 11 Juillet mới rồi, cái số trúng 4 muôn, trước khi chưa biết tin đích-xác về tay một nhà buôn ở Hòa-bình, người ta đồn rùm và nhiều báo đăng tin chữ lớn rằng: Thầy ký Nguyễn-văn-Ba, 20 tuổi, làm nhà Bểng Pháp-Hoa ở Hà-nội trúng. Tấm giấy số ấy, thầy Ba mua tình-cờ trong một bữa đang chờ xe lửa ở ga Phú-lý.

Rồi người ta kết luận:

— Đó là chứng cứ chỉ tỏ ra những người làm Bểng hên lắm. Ba lần xổ số, hai lần độc-đắc và một lần trúng-đắc, đều là người giúp việc nhà Bểng!

Nhiều người lại vặn vẹo tự-hỏi:

— Không hiểu sao Thần-Tai lại cho những người làm Bểng được hên vậy há?

Câu hỏi mới nghe tưởng khó trả lời, nhưng tôi bộp trán suy nghĩ một lát tìm ra cái nguyên-nhơn liên, mà tôi tự tưởng cho là đúng.

Có gì lạ đâu! Mấy nhà Bểng là chỗ tiền bạc ra vô như nước chảy; tuy gặp cảnh ngộ kinh-tế khủng hoảng như 6 năm nay, ai chết mặc ai, chứ mấy nhà Bểng ở đây vẫn có lời bạc triệu để chia chác cho những người có phần hùn. Nhất là nhà Bểng Đông-Pháp năm nào mà không lời mấy triệu, thế mà người làm vẫn bị sa-thải hay bị bớt lương.

Các thầy làm Bểng, mấy năm nay ở trong cảnh bị bớt lương và sợ bị sa-thải hoài, tới ngày năm tháng ngồi làm việc, day mặt ngó phía nào cũng chỉ thấy những tiền là tiền, và mỗi hít lúc nào cũng chỉ nghe nong lên những hơi đồng mùi bạc. Có khi thêm quá mà không biết làm sao? Có khi mấy ngón tay được rờ tới đồng giấy bạc, từ chỗ rờ đi đến miệng túi gần quá, mà không dám cho nó đi vô, vì sợ ở tù. Những cảnh-tượng ấy ông Thần-Tai ngó thấy, lấy làm tội-nghiệp, thương hại, cho nên

HẬU SANH KHẢ ÚY



THẤY hình trên đây, chắc có độc-giả tưởng đâu là một trò nhỏ ở trường Taberd mình hay một chú tưng con ở Hongkong hay Thượng-hải.

Ái ngờ cậu nhỏ này ở trên đầu một quốc-gia độc-lập có chun hội Quốc-liên, một dân-tộc mười mấy triệu người ở lối xóm Đông-dương ta.

Chính là đương kim Xiêm-la Hoàng-đế Amanda.

Hình như năm nay ngài mới 12 hay 13 tuổi, tuy lên ngôi vua từ năm ngoái, nhưng ngài vẫn còn lưu học một trường trung-học ở tỉnh Lausanne nước Thụy-sĩ.

Nghe nói mấy tháng nữa ở Xiêm-la có cuộc lễ khánh-chúc Hiến-pháp, Nghị-hội và quốc-dân mời ngài về Bểng-cốc ngự-lâm ít lâu rồi trở qua Âu-châu học nữa.

(Coi trương 15, có bài nói về Phụ-nữ Xiêm-la)

Ông cho mấy người làm Bểng được trúng số lớn đó thôi.

Cũng theo cái nguyên-tắc đó tôi giải cái lý-do vì sao có mấy cậu bồi bịp tây được may mắn làm nên quan-lớn, làm tới đại-thần cũng có.

Phải, lúc làm bồi bếp, hằng ngày mấy cậu được ngó thấy những cảnh ăn ở sang trọng, yến tiệc linh-đình, kẻ dạ người hầu, dân lòn quan cúi của ông chủ mình, tự nhiên mấy cậu thêm thường, ao ước. Ông Thần Quan thấy vậy cũng lấy làm tội-nghiệp, thương-hại, nên ông xui khiến giúp đỡ cho một vài cậu được làm quan-lớn, hầu khuyến khích những cậu khác đó mà.

MINH-THIÊN



◆ Ông Lê-hà-Trang, đốc-phủ-sứ tri-sĩ, một yếu-nhơn trong đạo Cao-đài, đã tạ thế ở Bến-tre hôm 17 Juillet.

Chúng tôi có lời trân trọng chia buồn với tang-gia và Thánh-thất Cao-đài!

◆ Ông Lê là học người có độ-lượng quân-tử và có óc rộng rãi đối với việc đời và hình như đối với việc đạo cũng vậy.

Còn nhớ mấy năm trước, chúng tôi xuất bản cuốn sách « Cái án Cao-đài » trong, đó chỉ nói tình ngay lẽ thiệt, nhiều ông chức sắc trong đạo vì chỗ thiên-kiến mà tỏ ra lắm đầu bất bình. Chúng tôi tưởng đâu ông đốc-phủ Càng cũng thế.

Chẳng dè một bữa kia vô báo-quán Đ. N. N. ngó thấy chúng tôi, ông tươi cười niềm nở, chạy lại bắt tay chúng tôi mà nói:

— Qua không phiền em đâu! Ở đời này, mỗi người có tín ngưỡng tự-do, có tư-tưởng tự-do cứ việc bày tỏ.

Chúng tôi nhờ mãi câu nói, và phước ông là người thiệt có cử-chỉ độ lượng kẻ lớn.

ĐỪNG ĐỂ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

NGƯỜI VÀ VIỆC

Các bạn độc-giá

Có lẽ cũng nhiều người biết ông Lương-xuân-Trường là người Nam-kỳ sang du học bên Pháp đầu tiên đồ văn-khoa tấn-sĩ. Nhưng các bạn có biết rõ ông Nghê Trường tại sao ngay sáng sớm hôm sau khi làm thành lễ hôn cùng cô Hồ-nguyệt-Anh con gái một viên hội-dồng ở Mỹ-tho, lại tự nhiên đi mất không? Các bạn có nghe thấy cái tên đáng sợ Người là đáng đã hoành hành có tiếng trong lục tỉnh không? Các bạn có biết cái người ngồi trên biển về mé đảo Côn-Lôn là ai không? Muốn biết những sự bí mật đó chắc các bạn không thể đừng không đọc cuốn:

NGƯỜI VƯỢT NGỤC

do nhà Mai-Linh (Hanoi Haiphong) xuất bản Giá: 0 \$ 35

Tổng đại-lý nhà Mai-linh Minh-Phuong Tam-hữu xuất bản cụ., Cấp-tiến văn-đoàn, Bảo-ngọc văn-đoàn, Nam-hoa thư-quán, Xang-tuyệt ấn-quán, Ly-cường, Tân dân, Phương Đông, Nhật nam v. v.

Có trữ bán tại:

M. CHÂU VĂN CHUÔNG

Librairie — Papeterie
3, Quai Tân-phủ-dông, à SADEC

AI CÙNG NÊN

HÚT THUỐC



Ai muốn cao?

từ 10 tới 20 phân tây

Nên tập trong ba tháng một phương-pháp khoa học rất hiệu-nghiệm của bác-sĩ Smithson, Giá tiền hạ. Cam-đoan kết-quả mỹ-mãn.

THÔI-MIÊN-HỌC

Ai muốn diễn những phép thuật lạ lùng, muốn chữa bệnh, muốn giáo dục trẻ em v.v... bằng thôi-miên?

Hãy học trong ba tháng thi sẽ thành công.

Gởi thơ (kèm theo 5 xu) về:

M. Lê-văn-Trị

Directeur de l'Institution Thanh Phước

80 bis Collet-Grimaud — Saigon

CHUNG QUANH MỘT CÁI HÒM

DẤU là hòm bát giác, có khác thể-thường đi nữa, nhưng nó vẫn là một cái hòm chôn xác của kẻ chết. Thế mà chỉ vì một cái hòm ấy mà trót một tuần lễ nay đạo Cao-đài bày ra cái cảnh tượng chia rẽ nhau như cưa, khiến người ngoại đạo chẳng những thấy mà thôi, mà nhà đương cuộc cũng phải một phen mất công coi chừng coi dỗi.

Chưa gì mà có kẻ muốn bày thêm chuyện cho rằng Tòa thánh Tây-ninh sẽ là chỗ chiến trường của hai phe ông Trương ông Tấn.

Những kẻ ấy nay phải thất vọng, vì sự trật tự ở Tòa thánh Tây-Ninh không có gì mà phiền rối được cả.

Xác ông Trương đã được vào Tòa Thánh, tin đồn ở Bentre được làm lễ theo ý mình muốn, thế là công cuộc an táng đầu đó êm thuận rồi.

Song dưới cái vỏ êm thuận tạm thời này, còn có phong ba bão chướng gì sẽ nổi lên nữa chăng?

Chúng tôi sợ e rằng ngày nay chung quanh cái hòm của ông Trương đã có sự chia rẽ như vậy thì một ngày kia đến chung quanh cái hòm ông Trương, bà Thanh tránh đầu cho khỏi những sự xâu xé nhau nữa.

Như thế, thì đạo Cao-đài chẳng hóa ra một đạo « đặc biệt » như một đạo đồng nghiệp chúng tôi đã nói.

CÁI HẠI DỰ ĐỒ GÁI TƠ

HÒM thứ tư rồi, bát quận 3 bắt được một chị Tú-bà là Nguyễn-thị-Cước dự đồ hai người con gái mới ở Lục tỉnh lên.

Chắc không phải vì tấm lòng non đức gì, chẳng nói thì ai đoán ra cũng biết.

Châu-thành ta lâu nay trở sanh ra có nhiều Tú-bà chuyên nghề dự đồ gái tơ vào đường hoa nguyệt để kiếm ăn, chứ không phải bày

giờ mới có Tú-bà Nguyễn-thị-Cước là người thứ nhứt đầu.

Chúng tôi nhìn nhận rằng hồi nào tới giờ sở Phong-Tục rình mò bắt bớ hoài, mà bọn làm Tú-bà vẫn còn hoài. Vì sự mỹ-tục, hạng Tú-bà đó người ta nên trừ cho hết đi mới được. Nhứt là những lúc này, ở chốn hương thôn rầy bái cúng bái đối nghèo, nhiều con gái nhà nghèo phải lên châu-thành tìm việc làm thuê ở mướn để nuôi thân, mà khó khăn không có, ấy càng là cơ-hội cho bọn Tú-bà làm hại người ta dễ lắm.

MỘT DÂN-TỘC KHÔNG

CHỊU KHUẤT PHỤC

TUY là tôn-xã nước A bị đập đổ, thổ địa nước A bị chiếm-cử rồi, nhưng dân-tộc A vẫn chưa chịu khuất-phục. Ngay sau khi quân-đội A tan tác và A-hoàng xuất-vong, chúng tôi yên trí tin tưởng rằng thế nào dân A cũng vẫn kể-liếp chống cự mãi, chứ không dễ gì làm cho họ chịu cúi đầu ở trước phi-cơ đại-bác của Y.

Đề coi.

Quả nhiên có t n Le Caire hôm 22 Juillet nói rằng có hai đạo binh của quận-vương Kassa và quận-vương Seyoum đang tấn-công binh Y về phía Addis-Abéba. Trận này huyết-chiến; hai bên đều tử-thương nhiều lắm. (Ông quận-vương Kassa nói đây là bà con với ông quận-vương cũng tên Kassa đã theo vua A hiện ở Luân-đôn).

Người A thừa lúc này là mùa mưa to, cho nên họ bắt đầu phản công binh Y.

Nếu như họ có sức được bền dai, mà một năm cứ nổi lên khuấy phá người Y trong ít tháng như thế, chắc là tử-đệ của ông Hắc-y Tề-tướng không phải dễ nằm ngũ yên giấc trên giường người A được đâu.

NỘI LOẠN Ở ESPAGNE

MỘT tuần nay nước Y-pha-Nho chẳng khác nào một vạc dầu sôi đương cháy tứ tung. Chấn-phủ phải từ chức, kinh đô Madrid sắp vào tay bọn làm loạn. Người tổ chức cuộc nội loạn này là đại-tướng San-Purjo, nay đã bị nạn máy bay mà thiệt mạng. Tuy vậy cuộc binh lửa vẫn còn đương hăng, cái thế của loạn quân coi có mỗi hùng dũng lắm.

Barcelone và 10 tỉnh phía bắc Y-pha Nho đã lọt vào trong tay họ. Đường như trong lúc quốc-gia nguy vong này, chánh-phủ Y-pha Nho không muốn nhờ nước nào khác hơn là nước Pháp.

Nhưng lúc này tình thế nước Pháp cũng còn đương rối, liệu chừng chánh-phủ Blum có thể giúp sức được chút nào cho Y-pha Nho chăng?

TRUNG-QUỐC ĐẾN HỒI

THỐNG NHẤT CHĂNG?

AI nói gì thì nói, Tướng-giờ-Thạch tuy không có gan ngoại-kháng cường-địch, chứ có thủ-đoạn nội-tranh giỏi lắm.

Mấy tuần trước, nhiều người tưởng rằng nếu Nam-kinh kéo binh xuống, tất nhiên Quảng-đông phải chống cự hẳn hoi, là vì Trần-tế-Đường ở Quảng-đông có tướng-tài và thực-lực lớn lắm. Thế mà bây giờ, hình như không bắn một viên đạn nào, không tốn một giọt máu nào, Tướng-giờ-Thạch đã lấy được Quảng-đông rồi đó. Phe Trần-tế-Đường bỏ Quảng-châu mà chạy hết rồi.

Người ta nói cái chánh-sách họ Tưởng cốt thâm-phục Tây-nam để cho Trung-quốc thống-nhất, rồi nói chuyện kháng-cự Nhật-bổn mới được.

Một quốc-gia mà non-tâm chia-lia, chánh-sự bối rối, không thống nhứt ở dưới một quyền-hành chung, pháp-luật chung, lý-tài

chung, thiết không làm sao tấn-hóa tự cường cho được. Chẳng qua chỉ làm miếng mồi cho thiên-hạ đem dao thắt lại phanh xé mà thôi.

Nhưng có người nói họ Tưởng chỉ mượn cơ vậy thôi, chứ không có lúc nào cự Nhật đâu. Trừ ra bao giờ người Nhật họ rình bắt bà Tống Mỹ-Linh của Tưởng đi, thì bấy giờ họ chẳng họ Tưởng nhà ta mới phát giận lên vì hồng nhan mà ra tay cự Nhật mà thôi. Cũng như chuyện Ngô-tam-Quốc lúc xưa, ai khuyên phần Thanh cũng không dám, tới chừng người Thanh âm mất cục cưng của Ngô là á Viên-Viên, rồi đó Ngô mới « anh-hùng nhứt nộ vị hồng nhan » mà kéo cờ phò Minh phần Thanh đó.

Tin mừng

Chúng tôi lấy làm vui mà hay rằng Mme Võ-vinh-Hòa mới trở sanh được một đứa cháu gái ngộ nghĩnh.

Chúng tôi xin có lời chúc cho mẹ tròn con vuông, và xin chia vui với bạn Võ-vinh-Hòa.

G.

Tiếp được tin ông bà Trần-tấn-Tám, ban biện quyền cai tổng Thanh-hóa-Trung, định ngày 25 và 26 Juillet 1936, làm lễ gả con gái Melle Trần-thị Ngọc Ánh, sánh duyên cùng M. Trần-quí-Hương, ở Tràvinh.

Chúng tôi xin chúc mừng hai họ.

V. V. T.

Vài ba hàng

Mục vấn-tất người ta nói nhà thuốc. « THẦN-LINH » ĐƯỢC PHÒNG ở Phấn-huân người ra vô đông đảo, ấy là những người bệnh đem tới điều trị, những người đến ông đều khen tặng thầy.

Hiện giờ: ông LƯƠNG-VĂN- GIANG, cựu hội đồng ở làng Tân-ba Biên-hoà có một cái xưởng ép dầu phộng rất tinh khiết, người ăn chay nên mua dùng thì thấy tiện lợi. Hiệu ông là « NGHĨA-HIỆP ».

Cổ tình

Những người trai trẻ thường mắc các chứng bệnh như là: di-tinh, mộng-tinh, đau lưng nhức mỏi, cử động rất yếu ớt, giao cấu không bền.

Những chứng bệnh như thế là vì thọ khí bẩm yếu, hoặc lỡ mắc phải bệnh Phong-tinh cho nên tạng thần suy, con người bạc nhược dần có giao hợp với đàn bà cũng là miễn cưỡng thôi.

Hãy uống thuốc Cổ tình tráng dương số 18

Thuốc giúp sức cho người đàn ông sanh tinh lực đầy đủ, lúc gần gũi với đàn bà được bền bỉ và tinh xạ tử cung, vì đó mà quý vị được mãn nguyện, cuộc sanh tồn đầy đủ lạc thú, có thể đậu thai. Không đau lưng, không chán ngán.

Thuốc thiết hay, giá 0 \$ 60 mỗi hộp, uống nhiều lần.

Nhà thuốc: BẠCH-LOAN số 300, rue des Marins, CHOLON

SÔNG HU'ONG SỐ 1

Ra ngày thứ bảy 1er Août 1936

CÓ NHỮNG BÀI:

1° Xã-thuyết:

2° Sử học:

3° Phong văn:

4° Luận văn:

5° Phê bình:

6° Quốc văn nghiên cứu:

7° Tự học:

8° Thơ mới:

9° Giới thiệu thi-nhân:

10° Truyện ngắn:

11° Truyện dài I:

12° Truyện dài II:

Vấn-đề học thuật nước ta chỉ là vấn-đề tâm lý và luân lý, HOÀI-THANH.
Quan-niệm về lịch-sử, VŨ-NGỌC-PHAN.
Vớ nhà soạn kịch Vi-huyền-Đắc, TRƯƠNG-TŨU.
Thơ và nhạc, LƯU-TRỌNG-LU.
Ông Nguyễn-văn-Vĩnh trong con mắt tôi, D. C.
Những chữ có họ với nhau, PHAN-KHÔI.
Hán văn đọc tu, PHAN-KHÔI.
Tôi và Ta, NAM-TRÂN.
Vô-sĩ mà Văn-sĩ, TRẦN-THANH-MẠI.
Lụy nhà, NG-ĐÌNH-MIẾN.
Tiếng võn đưa, TRẢNG-KIỀU.
Làm dĩ, VŨ-TRỌNG-PHỤNG.

Giá báo:

Trong cõi Đông-Pháp: 1 năm 2 p. 40; 6 tháng 1 p. 20

Các sở nhà nước và ngoại quốc: 1 năm 4 p. 00; 6 tháng 2 p. 00

Thơ và mắng đa xin gởi cho PHAN-KHÔI, 80, Rue Gia-hội, Huế
Trong thành phố Hà-nội xin do ông Lê-trảng-Kiều, 99, Route de Huế.

MAI DI PHAN-THIỆT HÀM HỘ S. O. S.

TRƯỚC hơn báo nào khác, mạnh dạn và trơ trọi có mình, « MAI », cách ba tháng vừa rồi, đã đem vấn đề 4 triệu ve tắc-tị ra bàn với độc giả.

Bốn triệu ve, chúng tôi nói còn dưới sự thiệt. Sự thiệt, hiện nay hội Granval có lỗi chừng 7 triệu chai bỏ không, trong số đó 700.000 đã chổ vô Saigon năm sắp hàng có thứ lớp tại Chợ-quán để chờ nước mắm.

Bài ấy ra đời, có người trách chúng tôi rằng : « Rõ khéo các anh thì thôi, không có vấn-đề nào khó khăn hơn là vấn đề nước mắm. Các anh không hiểu a, b, c, chi hết, trong vấn đề ấy, mà sao các anh muốn phá người ta; đã như vậy, các anh còn lên cái giọng tuýt dòi là khác ».

Mô phật ! Thú thật với độc giả, từ hồi nào tới giờ, bất kỳ trong vấn đề nào, chúng tôi chỉ đứng phân lợi hại mà bàn, tùy theo sự thấy biết của mình, chớ dám làm thầy dòi ai đâu.

Trong vấn đề ve chai, người ta thường quen gọi là « ve chai tắc-tị » cũng vậy. Chúng tôi chỉ đứng rông về mặt ích lợi của phần đông để phân trần thiệt hơn mà thôi, chớ tự chúng tôi, chúng tôi đã biết trước, chúng tôi không phải là nhà « chuyên môn » mà. Trách chúng tôi như vậy tức là trách thừa vậy.

Người ta lại còn bảo : « Xứ này biết bao nhiêu công việc làm ăn có thể gây mối lợi cho mọi người. Muốn làm ăn như vậy, cần phải có cái óc sáng tạo và tổ chức. Nay có người muốn tổ chức và sáng tạo cho trăm họ nhờ, các anh lại nhè thọc gây vào bánh xe, mới là quái lạ. Làm như vậy, các anh chỉ làm cho những người có bề thế muốn kinh doanh sự nghiệp ở xứ này thôi chứ đó ».

Lời nói chí tình thay ! Nhưng chúng tôi cũng xin phép lấy làm quái lạ mà thấy quanh đi quẩn lại, người ta cũng không chịu buông vấn đề nước mắm ra.

Chính vì sự trách móc ấy, và muốn hiểu rõ thêm đâu là lợi hại, nên vừa rồi chúng tôi tự mình thân hành ra Phan-Thiết để điều-tra cho rõ tình hình hàm hộ hiện thời.

Rõ ràng trông ba ngày, bất kỳ đến hàm hộ lớn nhỏ chi, cái câu đầu của họ, sau khi mở miệng chào khách là câu « Nguy lắm ! Nguy lắm ! »

Cái nguy này, không những ở trong sự nước mắm bán càng ngày càng sụt giá mà thôi, lại còn nợ nần từ tung, mà những nần nợ này, họ không thể hẹn mai hẹn một chi được. Đây là chúng

tôi dòm công cuộc làm ăn bề ngoài mà nói, chớ còn một cái nguy to lớn hơn nữa, mà ít người hàm hộ muốn nói ra lắm : cái nguy không có đoàn thể, và giao quyền lợi mình cho kẻ khác cầm ở bề trong.

Quả thật, như vậy, giá nước mắm hiện tại, từ Phan thiết chổ vô Saigon, đầu bán cho Diethelm, hay là bán cho Office chi cũng vậy chỉ còn 20 đồng tới 14 đồng 125 tỉn. Nếu độc giả biết rằng cách hừng bảy tám năm trước giá nước mắm nhiều khi lên tới 50 đồng đến 60 đồng, thì độc giả sẽ rõ, sự nguy ngập của các hàm hộ bây giờ đến cực nào.

Với một cái cười làm gan, để chống cho qua buổi khó khăn, ông Đ. V. M., một nhà hàm hộ khá lớn ở Phan thiết, bảo chúng tôi rằng : « Cứ như cái giá nước mắm bây giờ, thì đầu chúng tôi có lấy cát mà muối cá đi nữa, chúng tôi bán cũng không có lời được. Huống, chi muối bây giờ lại tăng giá nữa, chẳng ai chịu kêu ca chi hết (1) chúng tôi sợ rồi đây, cá cũng sẽ rẻ mạt, mà hàm hộ không tiền mua muối lần nước mắm là khác. Tình cảnh của chúng tôi bây giờ chẳng khác chi của những kẻ ở trong một chiếc tàu chìm, đương phát hoả cháy từ tung, ai vớ được phao to thì nhờ, ai trúng nhảm miếng văng nhỏ thì cũng phải chịu, cầu cho giữ được tánh mạng là may, chớ không còn dám trông mong chi nữa ».

Giá nước mắm đã rẻ mạt như thế, lại thêm sự buôn bán phải mất ngày giờ, bị bó buộc nhiều nơi, làm cho các nhà hàm hộ càng thối chí hơn nữa.

Hiện giờ, nước mắm ở Bình-Thuận chổ vô, thì chia ra ba ngã như sau này :

a) hoặc bán cho « Office du Nước mắm » ở Cầu ông-lãnh.

b) hoặc giao hàng Diethelm trừ mà mượn tiền về trước.

c) hoặc bán cho các nơi khác, lựa chổ nào có giá nhiều hơn.

Tới đây, chúng tôi xin ngừng lại một chút mà nói đến cách tổ chức của các nhà hàm hộ hiện thời.

Cách tổ chức ấy bây giờ chỉ còn có cái vỏ mà thôi, chớ bề trong xà ngạo, nát như tương, không còn được ai tín nhiệm chi cả.

Kể vừa lớn nhỏ, hàm hộ từ Phan-Thiết ra Mũi Né, Duồng, Gàn v. v. độ chừng năm trăm người.

Năm trăm người này đều giao quyền lợi của mình cho ba hội : hội Mũi Né do ông Guydon Lavallé

làm đầu. Trường nên thêm ra đây : ở Mũi Né còn có hội Hưng-Tân, do ông Hồ-hữu-Ý chủ trương. Hội A. C. S. B. (Association Corporative des Saumuriers de Bình-Thuận) do ông Pouzenc làm nội trưởng.

Cả hai ông Tây trên đây đều là người làm việc sở Thương-chánh hồi hưu mà cả hai không phải là tay hàm hộ !

Hội thứ ba là Liên-Thành Công-tý sáng lập đã 30 năm nay ai ai cũng đều biết tiếng.

Về cách buôn bán, thì phần đông hàm hộ ở Mũi-Né đều bán cho Office, chỉ có hội Hưng-Tân thì bán cho Diethelm, đầu rằng giao kèo của hãng ấy với hàm hộ nay đã mãn (19 Septembre 1935 — 19 Mars 1936).

Còn ở Phan-Thiết thì có một số hàm hộ thì theo Diethelm, còn một số khác vừa là hội viên của A. C. S. B. vừa là quản lý của *Liên Thành*, nên không bán cho Diethelm mà bán cho Office, nghĩa là bán cho hai mươi tiệm lớn của Khách Trú như Cẩm-Phong, Xáng Thanh, Cẩm Long, Triều Hiệp, vân vân.

Sự buôn bán như vậy lợi hại thế nào ?

Cứ như nhiều người hàm hộ đã đem chân tình mà nói lại với tôi, ban đầu người ta tưởng Diethelm là cứu-tình của họ, Vì người ta tưởng đầu Diethelm là hãng đứng ra mua nước mắm trực tiếp với hàm hộ mà bán lại. Không dè, hãng Diethelm chỉ cho mượn tiền, trị theo thời giá nước mắm mà thôi. Giá như chuyển nước mắm của mình 100p. thì họ cho mượn 3/4 nghĩa là 75p. ; mà số tiền mượn này họ tính lời 10 %. không kể các số phí chớ chuyển, trừ kho này khác.

Té ra tính tiền, tính nghề rồi, số tiền lời trên kia chạy từ 12% đến 15% lận. Khi nào nước mắm của mình chảy, hư thúi, hay là còn đọng lại, hãng bán không được, thì mình phải chịu phần lỗ là ấy ; nếu không bằng lòng bán rẻ cho hãng, thì mình được tự do chổ về. Mà một chuyển chổ về như vậy tất là phải tăng thêm mọi sự sở phí nọ kia, thành thử có người biết mình bán lỗ vốn mà cũng phải bó buộc cắn răng bán cho hãng.

Hiện nay có người giao kèo đã mãn rồi, giá nước mắm nếu bán chổ khác thì có phần khá hơn, nhưng cũng không làm sao ra khỏi nanh vuốt của hãng Diethelm được. Vì nợ hãng cần phải trả hết kia mà ! Tình thế của họ rất là nguy ngập, họ chỉ chờ có nước chết nữa mà thôi.

Đứng trung gian, xây bề nào cũng thấy lợi về mình, song hãng Diethelm không làm sao đánh đổ những kẻ ngịch của mình được. Vì trong nghề mua bán nước mắm, còn lắm khõe khôn lanh, hãng Diethelm đâu có hiểu đi nữa cũng chẳng hề khi nào làm được.

Ấu đành phải để một mối lợi về tay Khách-trú, nghĩa là về Office.

Office lập ra cốt để giữ giá mua cho nhứt luật, và giá bán cho được có lời mà thôi, chớ họ không có ý gì khác ở đằng sau đầu óc. Nhưng mà chớ họ mua cho được của mình, nếu không phải là nhà hàm hộ có thể lực, thời cũng phải mất ngày giờ, và bị chúng bán hủi nhiều lắm.

Có người ghe đầu cả mười lăm ngày ở Nhà Bè mà điều đình thương lượng cũng chẳng xong chi cả. Trong lúc chờ đợi, tự nhiên phải chịu cơn ghe bề bạn, và các sở hội khác, thành ra khi bán nước mắm được rồi, thì cái túi của mình xẹp lép xuống như miếng da lừ.

Làm nước mắm ra cực khổ, mình không có quyền gì định đoạt cái giá bán của mình được cả. Giá bán, Office họ cầm trong tay, bán cho họ cam khổ đã đành song có khi vì tranh cạnh với các hiệu khác mà mình phải lỗ vốn là khác.

Thoát ô-rô, đụng ô-rô, đầu ở trong vút Diethelm hay là ở trong tay Office, số phận của các nhà hàm hộ thật là đáng thương hại vô cùng.

Ái giời lúc này thì sống còn, ai đỡ, thì phải đành bỏ tay chịu chết.

Đã như vậy, họ còn chia rẽ từ tung, khiến cho lắm người phải chán nản mà nói như một ông bạn chúng tôi ở Phan-thiết, « Vấn-đề nước mắm ! Một vấn đề không nên nói, vì nói chẳng ai nghe đâu, cho nhọc công mình. Họ bây giờ cũng như bầy chim bị đạn, mỗi người đều riêng lo đến phận mình, chớ còn đoàn thể nọ kia, họ coi như đồ xả rác. Bán cho ai họ cũng mặc, miễn là họ bán cầu lấy sự sống mà thôi ».

Bạn đọc đừng tưởng đây là lời của một người bàng-quan. Không đâu ! Chính là lời của một người thanh-niên tri thức đã có từng giúp một phần việc lớn trong hội A. C. S. B. Bán cho ai cũng mặc ! Bạn tôi nói câu ấy thật là thọc trúng vào chỗ đương lo liệu của phần đông các nhà hàm hộ bây giờ.

Giữa lúc ấy, thì ông Granval nhẩy ra với mấy triệu ve tắc-tị.

Ông Granval đem cho hàm hộ những gì ?

Bài sau chúng tôi sẽ nói đến.

T. V. G.

ĐÔNG BÀO CHỦ Ý



VAN ỪNG BÌNH AN TÁN.— Thuộc trị bá chứng từ xưa đến nay ai cũng công nhận, thường thường bốn mùa tám tiết bất luận nam phụ lão ấu đều dùng được, như là mào mao phong hàn nóng lạnh mê man nhức đầu chóng mặt trúng thử ban trái ban của trái rạ ho gió, v. v. uống thuốc này hiệu nghiệm giá mỗi gói là : 0 p. 10.

CHỈ HUYẾT TRỪ ĐAM THANH PHỄ TÁN.— Thuộc ho rất thần hiệu giá mỗi gói là : 0 p. 10.

VAN ỪNG THẦN LINH DẦU.— Thứ dầu ngải trị bá chứng, gốc dầu này chế luyện các thứ ngải hiệp lại với các thứ thuốc ra thành thứ dầu này có tài trị bình phong hàn nhưc mỗi các chứng ghê, giá mỗi gói là : 0 p. 15.

NAM PHỤ ĐẠI BỔ THẬN KHÍ HOÀN.— Thuộc bổ thận giúp máu huyết cho đầy đủ, giá mỗi hoàn là : 0 p. 10.

PHỤ KHOA ĐIỀU KINH BẠCH ĐÁI HOÀN.— Thuộc trị bình đàn bà con gái điều kinh bạch đới lâu hay mới đau cũng đều hiệu nghiệm, giá mỗi hoàn là : 0 p. 10.

VAN ỪNG CAO.— Thuộc dân trị các chứng ghê ngoài da, giá mỗi thố 0 p. 10.

CỔ TINH BỔ THẬN CAO.— Thuộc cao trị bệnh mộng Tinh di Tinh và huột Tinh, giá mỗi ve 0 p. 50, uống 10 ngày.

LỤC LONG CỐ BẢN CAO.— Thuộc bổ huyết và trị bạch đới, xích đới và giúp cho hàng phụ nữ máu huyết dễ bề sanh đẻ rất dễ dàng, da thịt săn đở ít đau ốm, giá mỗi ve 0 p. 50, uống 10 đêm. Ông còn trị những bệnh hoặc ngải, hoặc đau trĩ, hoặc tê bại, có mua thuốc xiu nhón chơn dung ông đây được thuốc hay và có thể dám làm cam đoan.

Thơ từ mua thuốc hỏi thăm đều chi đề gởi cho :

Monsieur BẦY MINH

Directeur de la Pharmacie **THẦN LINH DƯỢC PHÒNG**
Rue Paul Blanchy prolongée Phướnhuận, Saigon
(đường hẻm puố đội Cỏ)

DIỀU CẦN THIẾT

Nếu quý vị nào vườn phải bình phong-tình nên nhớ đến thuốc **Cứu cấp hoa liễu hoàn** mỗi hộp **0 \$ 40** chính là một người bạn rất thật tâm và sốt sắng cho quý vị dặng mau dứt bệnh và ít tốn tiền.

Khi đã dẹp yên mũi giặc ghê ghớm ấy lại cần phải thân thiết với người sẽ là bạn quý hóa của quý vị nữa, ấy là thuốc **Tam nhân thất khí hoàn** hộp lớn **1 \$ 20** nhỏ **0 \$ 60** để bổ dưỡng cho sau này khỏi đau thận, trệ khí di-tình hay là lở con mắt.

NHÀ THUỐC NGUYỄN-VĂN-CUNG CAO-LÃNH

Chi nhánh **NGUYỄN-VĂN-CUNG** Cac-lãnh, N° 7, Route Provinciale 15 à Giadinh — Maison **CŨU-CHÂU** (chi nhánh Nguyễn-văn-Cung) au Marché de Camau — **HUỲNH-TRÍ**, 15-15 bis, Rue Obier Pnom-Penh — **TRẦN-VĂN-THÂN**, Place du Marché Sadec.

Trên 500 Đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

ĐẦU ÓC SỐ

NGŨ-YẾN

BẤY năm khủng hoảng kinh-tế đã làm cho Đồng-dương điêu-dứng, suy-vi.

Sống ở cõi đời thực-tế mà chẳng thấy điều gì vui vẻ, sung sướng trong ấy, nên thiên hạ chuộng cái sống khác ở tâm-hồn, ở thiên-đàng, hoặc ở nơi tẩm giấy số Đồng-Pháp.

Ở tâm-hồn, người ta được những thi-sĩ, văn-ĩ để ra các tác-phẩm yêu-đương, mơ mộng.

Ở thiên-đàng, người ta có các đạo để dành chỗ cho những người hiền-lành hơn đức, sống yêu. Có kẻ thừa cơ hội lại để ra những thuyết huyền-bí, duy-tâm, không đề ông Trời ở Tôn-Giáo, hoặc ở thiên-đàng mà đề nơi Tâm người, được cho họ quên cái sống khổ.

Tấm giấy số thiết-thực hơn.

Trên xe lửa, tôi nghe một người nói :

— « Máy thầy làm « Bạng » có phước ».

— « Tại sao ? »

— « Đã hai người trúng độc đắc rồi, kỳ này có lẽ cũng về nhà « Bạng » nữa ».

Tôi nghĩ đến những hi-vọng chan chứa, nỗi buồn khuâng, hồi hộp của người ta lúc mấy đứa nhỏ rao các kết-quả của cuộc xổ số.

André Malraux nói :

« Sau lưng những con người khác nhau và cũng giống nhau đó, có Thần Số Phận đứng sừng lên, như Thần-Chết đứng ở sau một bệnh-viện, đầy đầy kẻ liệt ».

Tội nghiệp. Cái huyền-bí của

MÂY LỜI YÊN ỦI NHỮNG NGƯỜI TRẬT SỐ DÔNG - DƯƠNG

thuyết tiên-định nó xô thiên hạ vào làm mồi cho một đám người mà quyền-lợi họ chẳng gì là huyền-bí, tiên-định cả.

Đầu đầu, ở tiệm nước, ngoài đường, ở nhà, người ta cũng bàn luận về tấm giấy số.

« Nếu tôi trúng số thì... », rồi để tay nơi ngực, họ đề trái tim, âm thầm ao ước được mua chiếc áo mới, chiếc quần mà hằng ngày họ phải chịu thiếu-thốn.

Một tâm-lý-học về người rất ngộ nghĩnh. Mà cũng là cái tâm-lý của thời-đại bây giờ.

Ái ai cũng đồng tình quen rằng trong mười số có đến chín số trật. Chín số trật trong mười số, là một bài toán rất thường, nhưng họ không chịu nghĩ đến, chỉ vớ vào một số trúng trong mười số.

Họ chỉ tin-nhiệm nơi số-phần may rủi, may nhiều hơn rủi.

Song sự tin-nhiệm ấy nghĩa là gì ?

Cái tin-nhiệm ấy chỉ rõ sự không tin-nhiệm sâu sắc, cái chắc chắn rất cay đắng là cuộc đời hiện tại chỉ để cho loài người muôn việc thiếu, ngàn vạn nỗi bi khổ.

Sắp đặt tính toán, mơ mộng vơ vẩn, cái chương trình mình sẽ thi hành lúc được trúng số, điều

ấy, các người bỏ ra một đồng bạc để mua số, ai cũng nát óc với hy-vọng.

« Tôi sẽ mua ô-tô, tôi sẽ sang Pháp, tôi sẽ... v. v. » là những phản-ảnh tất cả nhu-cần của tôi đang thêm-thuởng, mong-mỏi.

Tôi trông đến trúng số — bất thường — mới có được các vật ấy vì tôi chán biết rằng tôi đã cùng đường cụt lối để mà đạt những nhu-cần tôi bằng cách bình-thường trong xã-hội.

Lo làm lưng trời chết, tôi không được có ô-tô. Anh kia kiếm số làm rụng cẳng, chồn chân, anh mới biết làm việc như tôi, là hưởng một đặc-ân của xã-hội.

Người ta giành nhau làm việc, làm để sống, dầu họ định-ninh rằng cái làm việc ấy không bao giờ cho họ sống đầy đủ, như là cái số độc-đắc.

Bi-kịch thế-lương ở xã-hội là nơi đó. Giàu nghèo, sang hèn, người ta thấy lo sợ cho cái n.à. mai. Họ thấy ngày mai của họ vô hi-vọng, vô tương-lai, nên họ sống ngày nay, bỏ qua ngày mai, mặc kệ cho số mạng họ nó đi đến đâu nó đến.

Nhưng, nếu cảnh thiếu thốn ấy càng bừa càng gia-tăng, thì sự sống càng ngày càng buồn thảm.

Mà rồi chống với cái khó chịu ấy người ta có bao giờ suy-nghĩ đến để tìm ra nguyên-do, hay là họ để yên mà chịu bực mình.

Tìm ra cái thực-tế tức là sửa đổi thực-tế ấy.

Họ không tìm. Song họ chịu không nổi với các điều khó chịu ở xã-hội.

Nên họ thoát ly cảnh khổ ấy bằng cách mơ mộng : họ nhảy vô lòng bà Tiên bịt mắt, bà Tiên Cửa-Cải, mặc dầu bà ấy chỉ có một vài người được riêng hưởng ân-huệ của bà ban cho.

Trộn một quan-niệm vũ-trụ hiện ra rõ-rệt trong cái thái-độ rất nguy-nhiễm ấy.

Một triết-nhân nói :

« Những tư-tưởng thanh-hành ở xã-hội trong một thời gian, là những tư-tưởng của giai-cấp thống-trị xã-hội đó ».

Hiện giờ triết-học của kẻ giàu sang bời lợ xã-hội. Đối với họ, những luật mà xã-hội của họ đang sống, đều là những luật thiêng-liêng, huyền-bí nó giúp cho xã-hội tiến hóa.

Luật ấy, theo họ, không thể phân tách ra được.

Họ cho là không phân tách ra được thì đại-đa-số kẻ nghèo cũng phải công nhận rằng đó là một việc huyền-bí.

Thế nên họ ngóng cổ vào những cái huyền-bí ấy, trông mong nó giải quyết riêng dùm cho họ bao nhiêu nỗi khó khăn họ phải chịu đứng trên con đường sanh-hoạt.

Tấm giấy số là tiêu-biểu cái tiên-định ấy.

Xã-hội có ra, là do người ta hợp lại. Lực-lượng của nó tức là do loài người nhóm lại làm ra. Nhưng đến một lúc rồi, người ta lạc-loại, xem lực-lượng xã-hội như là một chuyện hùng-vĩ, tuyệt đoan bí mật mà người ta không bao giờ làm chủ được.

Toàn-thể dân chúng bị tư-tưởng đó ám-thị.

Tư tưởng rằng người ta chẳng thể làm sao mà sửa đổi sự sống lại, đã ăn sâu vào trí não quần-chúng. Đó là nguyên nhân của đầu óc số. Nó đề trọn vẹn sự giải-quyết nỗi khó khăn ở đời nơi cái cầu may vì cái cầu may là chữ.

Cái đầu óc bí-quan, tiên-định ấy nghịch hẳn với sự tiến-hóa. Nó bỏ qua hành-vi con người, chỉ trông ngó vào số phận.

Nó chống lại với cái nghĩa người nơi người.

Vì người chưa phải là người, nếu ở trên quả đất này, người chưa làm được một điều mà người có thể làm : nắm số phận mình ở trong tay.

Lịch-sử loài người đã chứng nhận nhiều phen rằng người có thể làm chủ xã-hội, chỉ huy xã-hội ấy theo một kế-hoạch nhưэт định.

Các lực-lượng xã-hội do sự phân công, và do tánh hiệp-quần của người. Nó không vượt lên khỏi người được.

Từ biên-giới Tàu cho đến mũi Camau, thiên-hạ đã thất-vọng nhiều, toại-chí ít.

Nhưng họ không ngã lòng, Họ sẽ mua số nhiều nữa.

Vì bao giờ khủng hoảng còn, sự điều đứng ở xã-hội còn, thì họ vẫn tin nơi số mạng.

Họ nghĩ rằng số mạng sẽ giải thoát cho họ ra khỏi cảnh thiếu thốn mà họ phải hoảng vai gánh nặng về mọi phương diện.

Tôi không công kích hay tán-dương sự mua số.

Tôi chỉ nói đến đầu óc số.

Nghiên cứu một tâm-lý chung của người để mà hiểu thời-tại chúng ta sống, tưởng cũng giúp ích đôi chút cho những người đang tìm kiếm mà hiểu quá-trình tiến-hóa xã-hội, nhưэт là lúc khủng hoảng kinh tế này.

NGŨ-YẾN

ĐƯỜNG NHÀ THƯƠNG PHAN-THIỆT

Bác-sĩ HUỲNH-TÂN-ĐÔI

Trị đủ các chứng bệnh, nhưэт là các thứ ban, nhưэт ban bạch, và các chứng bệnh về phong tình

Giờ khám bệnh :

Sớm mai từ 8 giờ tới 12 giờ
Chiều từ 3 giờ đến 7 giờ

Chúá nhưэт : Chỉ làm việc buổi sớm mai.

BAN ĐÊM MUÔN RƯỚC GIỜ NÀO CŨNG ĐƯỢC

MÉLODIA

Đờn khéo nhưэт

Nam - kỳ của

H. K. LE-YEN

SAIGON

EPICERIE

HUNG-THANH

Dépot de la glacière «LARUE»

Cochinchine

Thudaumot

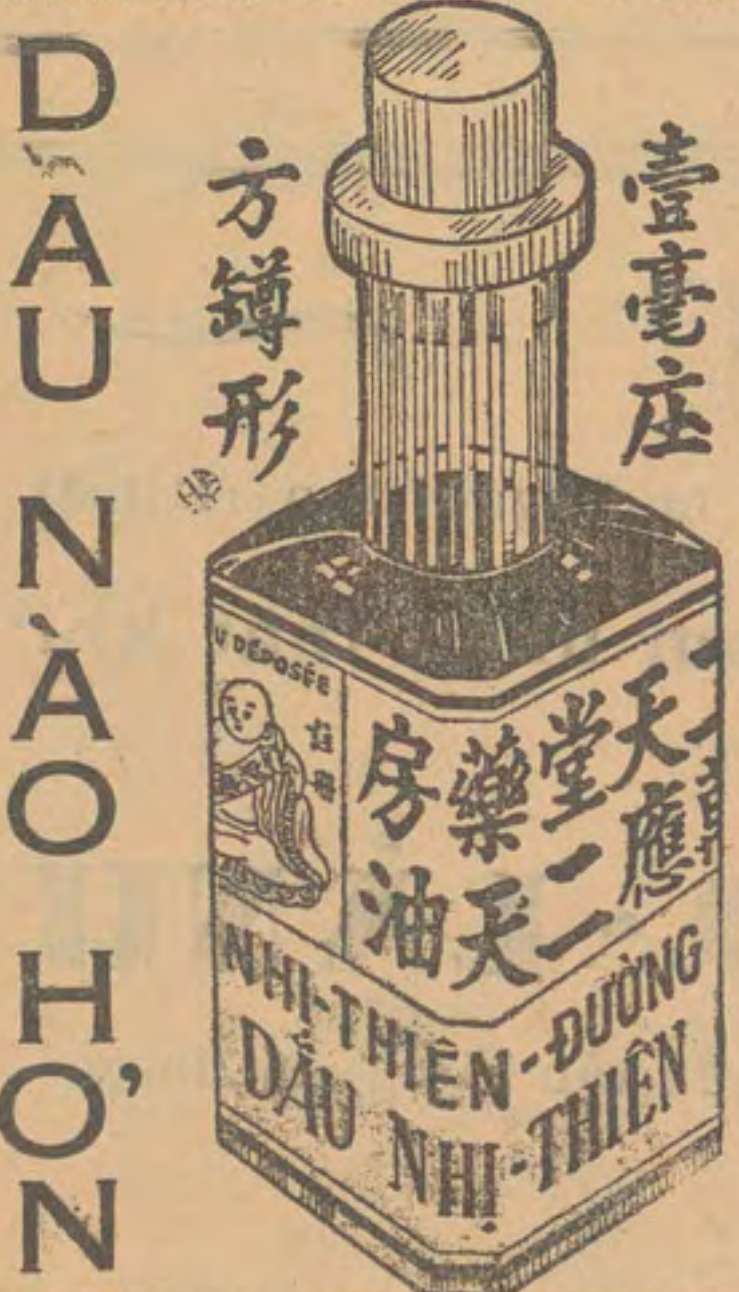


HÀNG LƯA MỚI
LÀ ĐẸP ĐỂ VỎ
CÙNG MÀ GIÁ
PHẢI CHĂNG
chỉ có tiệm

CHOTIRMALL

ở đường Viénot bán
được vừa lòng quý
khách mà thôi.

Mời quý bà, quý
cô đến tiệm một
lần thì rõ. Chủ-nhân
tiếp rước ân cần
vui vẻ.



DAU NHO HON DẦU NHỊ-THIÊN-DƯƠNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve :	Ve lớn ..	0 \$ 20
	Ve trung vuông vức	0 10
	Ve nhỏ ..	0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHỊ-THIÊN-DƯƠNG - CHỢ LỚN



Mai đọc sách

Phê-phán « Toàn-chơn » triết-học (II)

KHÔNG QUAN-TÂM ĐẾN THỜI SỰ

MỘT NGƯỜI CU-LI
UỐNG PHÁO CHÁ TỰ-TỬ

Phạm-văn-Lá, 21 tuổi, ở đường Lamotte, trong Chợ Lớn, làm nghề cu-li vác đồ ở chợ. Vừa thất nghiệp, nhà nghèo khổ, buồn chán nên hôm qua đã mua pháo cha để uống tự tử. Người ở lối xóm hay tin, chở Lá đi nhà thương Chợ-Rẫy. May cứu được.

Cứ mãi mãi những vụ tự tử của dân nghèo xảy ra!

(Đán-Quên, 9 Juillet 1936).

« Những tư-tưởng, những tình cảm bất thường thoát vui, thoát buồn, thoát thương, thoát ghét, riêng biệt của mỗi người... Cái đó nhà duy tâm gọi là tâm.

Cái đã có tánh ra rồi, như Tâm bản-ngã, không còn gọi là Tâm nữa, vì nó là cái lẽ bất thường của Tâm rồi... »

NGUYỄN-DUY-CẦN.

« Đang khi ấy ta mang ta hát hát một ta, khoái lạc một ta

NGUYỄN-VĂN-TÂM.

(thân sinh của ông Cần)

« Chừng ấy ta không còn sống trong cái tư ngã, mà sống trong cái Sống chung của Toàn-thể, thì sự mất đây là còn đó, mờ đây là tỏ đó, có chi mà ta phải tế-tâm lo nghĩ nữa. »

NGUYỄN-DUY-CẦN.

« Vì ta chuộng cảnh đời sanh ki

Ta cũng yêu cảnh thế từ qui... »

NGUYỄN-VĂN-TÂM.

« Vừa đây Lá bị thất nghiệp, nhà nghèo khổ, buồn chán nên, nên hôm qua đã mua pháo cha để uống tự-tử. »

(Tin tức trong báo)

« Cười sao vỡ đất long trời, Làm cho người khi đời nơi

chuyện văn. »

NGUYỄN-VĂN-TÂM.

« Đường như tác-giả là người không quan-tâm gì đến thời sự cho lắm! »

(Nhà xuất bản Nam-Cường nói về ông Nguyễn-duy-Cần)

Ông Nguyễn-văn-Tâm là thầy học cũ của tôi. Nhưng mà tôi phải nói thiệt. Ông làm Thanh-tra các trường sơ-học, ông hưu trí an-nhàn. Ông có một người con trai hiện làm Chủ-quận ở đầu đó, một người con trai làm quan-thầy thuốc. Người con trai của ông tên là Nguyễn-duy-Cần học đầu cũng đến bậc tú-tài. Tối ngày ông ung-dung. Thường giết thì-giờ bằng

cách đánh bài từ-sắc với ông đốc Tr.-v.H... »

(Một người bạn của tôi)

« Con gái của ông Tâm bước đi chậm rãi. Đi chợ về, đầu cho trời mưa lớn mấy đi nữa, cũng đi chậm rãi, thân nhiên như không có sự gì xảy ra cả. »

(Một người bạn khác của tôi)

« Tóc tai bờm sơm, ăn nói nhếch nhếch, chậm-chạp, bộ điệu như không thiết gì sự đời. Đó là một người học đạo « Toàn-Chân » ».

TỆ-TỆ

Tôi no quá, không thể rần nữa. Vừa bỏ đĩa xuống, cái anh lóc tai bờm sơm, mặt mày xanh ẻo quần áo lang-thang đứng chực này giờ, tôi không biết để làm gì, a lại bàn chup chén cơm thừa của tôi, trút vào đĩa cá cặn của tôi, bùng tủa ha-lia.

(Một người ở tỉnh lên

Saigon, ngồi ăn cơm quán)

« Cái bất thường đó, không còn thể gọi Nó là có thật vậy. »

NGUYỄN-DUY-CẦN

Nam-Cường thơ-xả

Tổng đại-lý cho các nhà thuốc lớn nhất ở Nam-kỳ, trong tỉnh Mỹ-tho: Võ-văn-Vân, Ông Tiên, Nhàn Mai, Đại Đồng, Đôn Huân, Đức-Trọng, Kim Long, Cô-Tur, vân vân.

(Lời quảng-cáo ở bìa

sách của ông N. D. Cần.)

« THÂN THÔNG ĐẠO-PHÁP »

(Tên của một tiết của quyền

Toàn-Chân Triết-Luận)

« ... khi ta còn đứng bên cạnh sắc-tướng, sống trong Bản-ngã, tưởng mình là riêng với vạn vật, nên thấy toàn những điều ưu-tư thống-khô. Thật ra, đời vẫn vui. »

NGUYỄN-DUY-CẦN

Ainsi ma recherche grandiose,

Prend fin à travers Temps et

Lieu.

En Toi je contemple les

choses,

Je suis moi-même Dieu.

NGUYỄN-VĂN-TÂM

(Où est-il?)

(Như thế mà đình chỉ cuộc

mịch-lâm vĩ-dại của ta,

Trải qua Thời-gian và Không-

gian.

Nơi Người ta ngoạn-thưởng

vạn vật,

Chính ta đây là Trời).

Trên cái cõi phong ba lộng

lộng,

Vui, ăn trong khổ thống tiêu

dao.

Làm cho sanh tử song bào.

Mùa men nhảy nhót cùng nhau

luông tuông.

Tôi ước thấy ông Nguyễn-văn-Tâm, ông Nguyễn-duy-Cần, cùng các người con khác của ông Tâm, ung-dung đi trong một căn nhà đương cháy đỏ rực, cũng như họ đi ung-dung dưới giọt mưa mát mẻ kia. Hoặc là ít hơn nữa, tôi ước thấy các người ấy qua bên xứ lạnh đi ung-dung dưới đám tuyết rơi phơi-phới, lạnh buốt tới trong xương.

Tôi cũng lại ước thấy hai ông Tâm và Cần bị « lặn mề gà » dặng cho họ

Làm cho sanh tử song bào,

Mùa men nhảy nhót cùng nhau

luông tuông.

Tôi cũng lại ước có ai chơi nghịch đưa cho các ông ấy ít loi, coi « toàn chân » họ lòi ra cách nào, lòi ra giận, hay lòi ra khóc?

Các cái ông ấy họ chỉ đặt vấn đề nhân-sinh ở trong cái cõi tư tưởng thuần-túy ở trong một cái cõi mà họ không sợ nguy hiểm chi cả, không phải bị lấm tay lấm chân gì cả.

Sương ghế! Mà cũng dễ ghế! Về chó, khó. Về rồng, dễ.

Nói chuyện sống thường ngày, chuyện chi nấu bếp tính tiền chợ, chuyện anh thất nghiệp chực xin cơm ở hè đường, không phải dễ, bởi vì phải có vũ-tru quan, phải có kinh-tế-học, phải hiểu chế-độ tư-bổn, v. v.

Nói chuyện « Toàn Chân », không nói chuyện cái sống thường, mà nói chuyện cái « Sống bất dịch, vẫn Thường-tại », nói cái thứ chuyện bóng lông ấy, nói cái thứ chuyện quái gở (tératologique) ấy, thì còn trời nào mà dò thấy được. Thì tha hồ mà nói.

Trong một sau tôi sẽ hủ hồn hai ông Tâm và Cần cho trở về với xã-hội Mỹ-tho của hai ông.

Giữa xã-hội Mỹ-tho, tôi sẽ mời hai ông đem vấn đề « tâm và vật » của hai ông ra mà so-sánh với sự sống thường ngày của những người ở Mỹ-tho.

Nói xa nữa, lên đến Sài-gòn hai ông biết có biết không?

PHAN PHÙ-DAO.



THẦY GIỎI, THUỐC HAY - TRAVINH

NỮ THẦN ĐỒNG

Một môn thuốc Đại-bồ Hư-lao thần hiệu.

Đây là một bức thơ trong những thơ khen thuốc NAM-CẢNH TAM TÀI HOÀN của ông PHÁN EM tòa án Trávinh :

..... Tôi vì lao tâm nhọc trí lâu năm, nên đi đứng cũng mệt, nói nhiều cũng mệt, ban đêm ho nhiều lại kèm chứng lạc huyết. Vào nhà thương Trávinh 15 ngày, bệnh cũng vẫn còn

Tôi tìm ông Lương-y NGUYỄN-VĂN-KIÊN đăng điều trị giùm. Rồi trong lúc ghé nhà, mắc thân chủ rước đi khỏi. Có em là NHƯ-MAI y-nữ mới chần mạch giùm cho tôi và đoán chứng bệnh của tôi không sai một chút nào cả. Mới có 12 tuổi mà mạch lạc tinh thông, thiệt là hiếm có vậy.

Tôi uống được vài thang, bệnh giảm nhiều và hết mệt. Tiếp theo, tôi trường phục thuốc bồ lao « NAM-CẢNH TAM TÀI HOÀN » trong vài tháng, trong mình mạnh khỏe như xưa, lại tỏ tai sáng mắt. Tôi nhìn nhận chắc chắn rằng thuốc bồ NAM-CẢNH TAM TÀI HOÀN thiệt đúng y như quảng-cáo.

Trávinh le 23 Novembre 1935.

Ký tên : PHÁN EM

Giá bán rao hàng, mỗi hộp hai hoàn : 0p.35

Cam đoan, nếu dùng không linh nghiệm, xin trả tiền lại.

các BAZARS & MERCERIES

Nên hỏi giá hàng

BÁN SỈ

của hãng buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - Tél. : Saigon 21-477

Fournitures d'Articles pour Bazars & Merceries aux puic de gros

VUA THUỐC BỔ Ở VIÊN-ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc VÕ-ĐÌNH-DÂN
CHOLON

CU PHAM - QUỲNH NGƯỜI "VÔ TÌNH"?

C HUYỀN ấy lạ.
Nếu ai biết cụ Thượng.
Thế mà tôi lấy làm lạ,
sao người ta lại lấy lời của cụ
đáp cô Phan-thị-Nga làm lạ.

Ừ, phỏng như cụ Thượng là người hữu tình thì cụ đã như cụ lớn tổng-đốc Thanh-hóa Ng. bá-Trác đi ra tới địa-đầu ranh tỉnh mình trong trấn mà đón rước linh-thần ông Nguyễn-văn-Vĩnh từ Lào chỗ về ngang qua. Ông Nguyễn-văn-Vĩnh là người bạn chí thân của cụ Phạm ngày trước. Không nữa thì cũng vì thanh-khí lễ hăng, cụ nên có bài điệu, có câu đối viếng họ Nguyễn ra sao, không lý chỉ viết một bức thơ riêng cho tang quỳnh mà cáo lỗi.

Song đó là nói về cái tình thường.

Chớ còn về ái tình thì cụ lớn nói sao, ấy chớ?

Than ôi! gió thoảng mây bay, ái tình mau phai. Mười tám năm về trước, lúc Nam Phong mới ra đời, cụ vào chơi Nam kỳ. Lúc đi ngang qua sông Hương núi

Ngự, cụ đã từng để tâm hồn triền miên lại đấy rồi.

Cho nên một buổi chiều hôm ở công viên thành Mỹ-tho trên mé sông Cửu-Long đèn câu nhấp nháy chốn u-thâm, cụ bùi-người than thở với họ Mai, là người « bạn hiền » về sau sẽ gỡ suông tơ lòng cho cụ.

Họ Mai bôn tầu quốc-sự, thì rày xương trắng ở Pak-Sé xứ Lào, là xứ mà người hạn khác của cụ, ông Vĩnh, đi tìm vàng cũng lại gặp Vô-thường dẫn về cõi khác.

Núi Ngự sông Hương bây giờ bao bọc cụ Phạm Quỳnh.

Cái ái-tình đã gieo nặng đấy ngày xưa, lẽ nào cụ không có lúc thấy nó phưởng phất ở nơi lòng cụ-văn-sĩ.

Sông Hương nước chảy lờ đờ, Thuyền tình trước nợ dặt-dờ

nơi đâu?

Dặt dờ bên bến Ngự cầu?

Dặt dờ Vĩ giả bến sầu ngày

xưa?

Ngọc đường kim mã sang thừa. Cõi lòng còn chẳng nặng mưa

như ngày...?

A. A.

MỘT VÀI BÀI THI

DỊCH THI CHỦ' HÁN CỦA LÊ - NINH

K ý trước đã có lời tiểu-dẫn về ông Lê-Ninh là người đồng thời Phan-dình-Phùng và cũng làm việc như Phan-dình-Phùng. Về võ-công đã không kém, mà về văn-chương Lê-Ninh có tài ba hơn họ Phan nhiều. Chúng tôi hứa sưu tầm và dịch lần ra quốc-âm để hiển độc-giả thưởng thức.
Dưới đây là bài thứ nhất, Lê-Ninh tỏ chí của mình.

NGUYỄN VĂN

«Tráng tuế thoan tuần thập dư niên,
«Phong thanh do quý phụ huynh hiền.
«Giai-nhơn văn tự tri vô thuật.
«Tao-lễ văn lời giác hữu duyên.
«Võ-trụ vị năng thành báo biển,
«Lâm tuyền tự khả bảo long miên.
«Sanh bình hựu tác du-du tưởng,
«Nhứt phiến trung-can đối cửu thiên.

BÀI DỊCH

Lo toan việc lớn ngoại mười năm;
Đối với cha anh lưỡng hồ thâm.
Văn biết văn chương vô dụng thật.
May ra tao-ngộ có khi nhâm.
Đồng quang thấy cạp màu chưa đổi,
Núi thâm ôm rừng chết cũng cam.
Những việc đầu đầu khoan vội tưởng,
Hẹn cùng non nước khối đan-lâm.

OANH-OANH

Đành vậy !



I

Tạo hóa gây chi mối nợ già ?
Đề người vương vấn kéo luôn ta.
Trong vòng sự-đề tình thêm nợ ;
Ngoài nghĩa chi-lan ý bớt hòa.
Giấc mộng Lam-kiều duyên đã muộn,
Vành trăng Côn-đảo cảnh chưa xa.
Đành hay hay vậy lòng khôn vậy... !
Đôi ngọn đèn tàn vẫn thiết-tha..

II

Thiết tha mơ-tưởng những bao giờ,
Tri-ngộ ở ra để giả từ !
Rồn lại, thêm hai đời lãng-mạn,
Thà xa, ôm một mối tương-tư.
Không duyên gặp muộn mà an-ủi.
Có nợ sanh sau lưỡng đợi chờ.
Thiên-ý phải chăng là « định-phận »...
Đành cười trong mộng, khóc trong thơ.

III

Trong mộng, trong thơ, hẹn một lòng,
Ai hay bất mãn với tình chung.
Nhớ lời non-nước thôi đành vậy,
Hỏi cảnh chồng con phải gượng không ?
Buồn tẻ phòng khuê hồn đồ-vũ,
Bâng-khuâng viện sách trăn đống-phong.
Vái trời cho được lai-sanh gặp...
Kết chặt hai ta một chữ đồng.

HÀ-AN.

VĂN-CHU' O'NG GIAI-THOẠI

của CUÔNG-GIẢN

LẠI CHUYÊN THAM-QUAN BỊ THI-GIA MẮNG NHIẾC

Quí-báo số 16, ra ngày 13
Juin 1936, trong mục
« Văn-chương giai-
thoại » có những bài của các thi-
gia măng tham-quan. Nay tôi
muốn nói tiếp thêm vào câu
chuyện đó cho vui.

Trước hết nói về ông T. Đ
mà quý báo đã nói.

Hồi tôi ngụ ở Ninh-bình làm
ăn chính là lúc ông T. Đ. làm
quan thủ-hiến tỉnh ấy, thiết nghĩ
là bậc đại tài đức khoét. Ngoài
những thủ đoạn đục-khoét hồ-
bao của dân ra, ngài lại đục-
khoét cả núi non nữa. Núi Thúy-
son là thắng cảnh thứ nhứt trong
châu thành Ninh-bình, thời thi
quan lớn mượn thợ đục khoét
từ tung: Nào đục thơ quan, đục
tên quan, lại đục bệ quen ngồi,
rồi thì đục cả cái đầu bàn chân
của quan nữa. Thật quan đục be
đục bét cả Non-nước Ninh-bình
ra, có người thấy vậy mà phất
ra mấy câu thi như vậy :

Trước thấy thơ quan đục mấy
vần,

Rồi sau lại thấy đục bàn chân,
Khen cho đá Thúy bền gan thiết,
Cứ để cho quan đục khoét lần.

Lại có người tập Kiền đề :

Chân Từ còn đứng trơ như đá,
Hiên Thúy chưa phai nét chữ
vàng

Những thi-văn mai mĩa ông
T. Đ. còn nhiều, để tôi sưu tầm
lần hồi đăng vào giai-thoại của
quý báo. Giờ xin nói về những
giai thoại khác, cũng một đề

mục tham quan bị thi gia măng
nhiếc.

Một vị quan tên N.
người làng Thổ-khố
(Hưng-yên), từ nghề
nấu bếp cho tây bước lên Đề
lại ít lâu, rồi đặc cách thăng
Tri huyện Tiên-lữ (Hưng-yên)
Quan vốn có « màu dê » mà có
cô vợ vừa non vừa đẹp thì quan
đã đem làm quà cho người ta
từ hồi còn làm Đề lại, bây giờ
quan thấy cục cựa của người
thì quan thêm.

Một hôm quan về góp thuế ở
làng Xuân-diêm, quan vào nhà
lý-trưởng ăn cơm trưa rồi, biết
lý-trưởng có chị dâu góa chồng
còn đẹp, nên lúc ăn xong đến
giờ « la xiết » quan bảo đồng
cửa, đuổi hết lính bước ra ngoài
và nói nhỏ với lý-trưởng kêu
chị dâu lên quạt bầu quan nghỉ.
Lại một lần đi việc quan ở Tam
nông, thấy nhà người ta có 2 con
mèo đẹp, quan lấy đem về huyện
nuôi. Lòng tham của quan đến
người đã không tha, mà vật
cũng không thương. Có thi-gia nào
không biết làm bài thi sau đây
mai mĩa quan, đến nay người ta
còn truyền tụng :

Giá quan Tiên-lữ rẻ như bèo,
Thổ-khố « Niên-Đề » (1) để
nhứt keo,
Xuân-diêm trung-tổ (2) làm một
chiếc.

(1) Niên-đề là biệt hiệu của quan N.
(2) Trung-tổ là đi góp thuế.

Tam-nông tịch ký bắt đôi mèo
Ngọn roi thập-phẩm (1) lơ
phơ quất,
Chiếc lọng tam-ngung (2) lệch
xêch theo.
Đêm tối kêu van rờ dỉ vợ,
Ngày kiêu ra mặt khoét dân
nghèo.

Hồi ở Bắc-hà, Hàn-học và
khoa-cử lối cũ đang còn, có một
vị Đốc-học Nam-dịnh nhơn kỳ
thi hạch sĩ-tử, mặc sức ngài đồ
ngón đục khoét ra, bất cứ hạng
sĩ-tử nào cũng phải lễ-mễ hồi
lộ quan thì mới được thi đậu.
Có người vì nghèo, không trạm
được túi tham của quan nên bị
đánh rớt, bèn vịnh mấy câu như
vầy :

Khen thay bố đi Đốc Nam ta,
Chẳng hạch văn chương hạch
lão-bà (3) ;

Non mặt kinh, sư (4) thì bầy,
lám,

Già tay nhứt, nhự (5) cũng nắm,
ba.

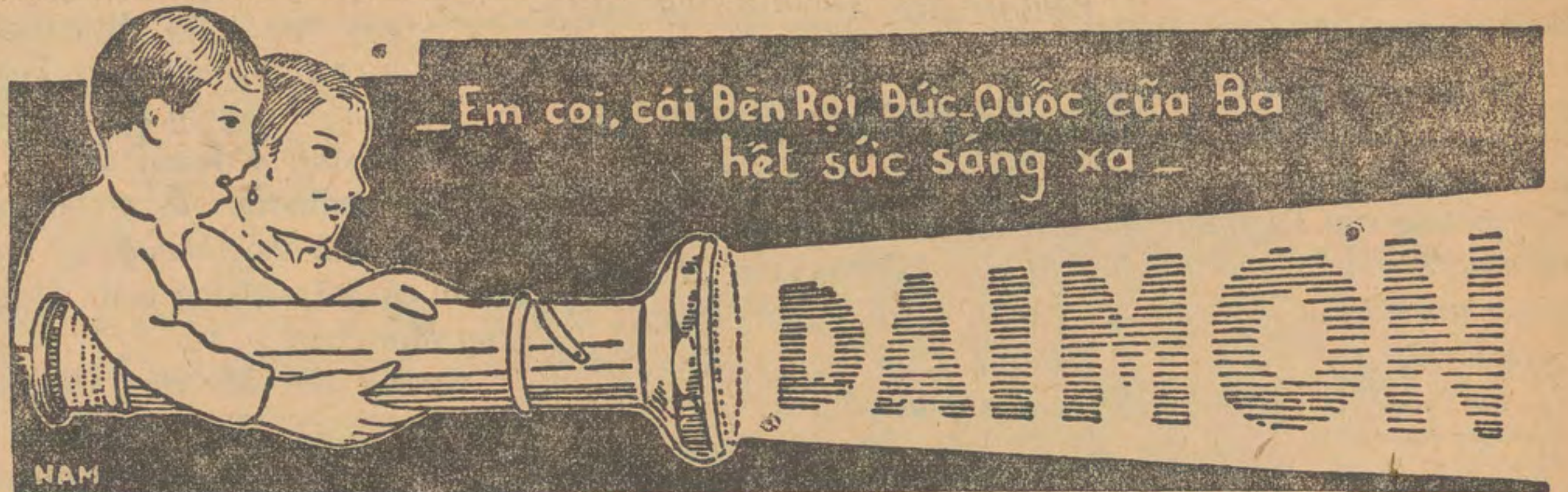
(1) Thập-phẩm là phẩm thứ mười. Nhà làm
thi đặt qua để mai mĩa quan vì khéo bợ đỡ
mà được đặc-cách bỏ tri-huyện, chớ chưa kịp
được sắc trao-định phong cho phẩm gì trong
chín phẩm quan-chức.

(2) Tam-ngung là ba góc, vì lọng rách hư,
mà chõ rách lại thành hình ba góc. Thi-gia
có ý nói bóng về chỗ khác nữa.

(3) Lão bà tức là đồng bạc, vì trên đồng bạc
có hình bà thần tự-do như ai nấy dư thấy.

(4) « Kinh » là người đã từng đi thi ; còn « sư »
là người mới đi lần thứ nhứt.

(5) Nhứt nhự đây là nhứt trường, nhự trường
theo lối thi ta xưa, những người thi Hương
được lọt trường nhứt hay trường nhì đã kể
vào tay học khá, về làng xóm cũng có chỗ ăn
ngồi trên người ta.



Bóng đèn có hiệu DAIMON rất bền, không khi nào đứt bầy. Pilles DAIMON thật sáng,
và bền hơn các hiệu khác. Quý vị nên coi chừng, đừng cho ai gạt dặng mình.

Bán sỉ và bán lẻ Đại lý :
NGHỆ-SANH HIỆU
(Tiệm đồng hồ)

15, rue Schræder, Saigon
ngang hông chợ mới
bến xe dò Thủ Đức

BA THỨ VẬT MỚI LẠI HẠ GIÁ ĐẶC BIỆT

raquette Kryssa Mondra... 9\$50
raquette Kryssa Spécial... 8.50
raquette Olympic 6.50

Có bán đủ đồ đá Ball. Tiệm
nhỏ số phí ít, đồ tốt giá rẻ

KIM LONG
10, Amiral Courbet, SAIGON

SAYON NGUYỄN-HỮU

72 % DẦU

... TỐT MÀ RẺ HƠN HẾT ...

Savonnerie Nguyễn-Hữu

CẦU NHIÊM

CẦN THƠ

CON RẮN BIỂN

hay là

SỰ NÓI LÁO CỦA NHỰT BÁO TRONG THẾ-GIỚI

MÙA này là mùa hè. Ở bên này xứ lạnh, mùa này gặp nóng nực. Các châu thành lớn, như Paris, Londres, Berlin, lần lần thừa vắng người. Họ đi lên núi, hoặc đi ra bãi biển nghỉ mát.

Ở nhà, các tờ báo ít chuyện nói. Kỳ giả hè nhau nói lão. Họ đặt ra những chuyện lạ lùng quái gở. Như có lần họ nói chuyện con rắn biển (Serpent de mer). Họ nói ở biển nào đó có nổi lên con rắn lớn như thế này. Rồi họ tả những chuyện kỳ mà chỉ có chuyện « Phong Thần » là bì được.

Vì thế mà nay cái tiếng rắn biển đã hóa ra một thành-ngữ để chỉ vào những sự nhựt trình nói lão trong mùa hè.

Độc hại, là lão truyền đi ngày một lớn ra, ngày một xa, càng xa càng thêm có vẻ sự thiệt.

Cái gì chớ còn cái lão, thì làng báo hằng ngày ta cũng tài lắm! Cui mới rồi những tin tức về người trúng số độc đắc, trước khi anh Nguyễn-tấn-Thông chưa thò mặt ra thì đủ biết!

Lấy cái lễ giữ bí mật nhà nghề, không chịu trưng bằng có cho ai cả, những nhà viết báo cứ việc nói lão.

SONG nghĩ sự lão ấy còn ít. Bất quá là sự nói chơi, làm cho vui trí độc giả, chớ không hại chi lắm cho việc to của một nước.

Có sự lão khác, lớn bằng mấy con rắn biển, nguy cho trí thức, có khi nguy cho chánh trị nữa.

Ấy là sự nói lão của mấy cơ quan truyền-tin.

Khắp thế giới không có mấy cơ quan như thế. Tôi kể ra những cơ quan lớn:

- 1° Havas ở France,
- 2° Wolff ở Allemagne,
- 3° Tass ở Russie,
- 4° Renter ở Angleterre,
- 5° Associated Press ở Etats Unis,
- 6° Stefani ở Italie,
- 7° Rengo ở Japon,
- 8° Dentsu ở Japon.

Một nước lớn như nước Tàu mà không có cơ quan truyền tin nào cả.

Các cơ quan lớn ấy họ muốn cho tin như thế nào, họ cho. Mỗi cơ quan tùy quyền lợi riêng của họ, tùy quyền lợi của chánh-phủ họ, hay là bị chánh-phủ họ buộc họ, họ mới cho tin một cách khác.

Các cơ quan ấy họ đổi lần tin tức cho nhau. Rồi mỗi cơ quan lại tùy tiện của họ mà cho lại các báo những tin của họ đã góp được.

Muốn cho đừng thiệt hại tới những quyền lợi đã nói trên kia, các cơ quan thông tin

đều bỏ bớt tin tức đi.

Các cơ-quan ấy đều là của nhà tư bản to cả. Nhà tư bản có quyền lợi nói khác sự thật để bình minh, bình chủ nghĩa mình, nền kinh tế xứ mình, bình chánh-phủ nào bảo hộ mình, hoặc giúp tiền cho mình.

Đó là lão một từng rồi.

BẤY giờ tôi mấy nhà nhựt trình lão.

Tuy những tờ nhựt trình to đều là của nhà tư bản chủ trương, mà họ không thể nào đặt cơ quan khắp hoàn cầu để lấy tin. Họ phải lấy tin của các cơ quan truyền tin đã kể trên kia.

qua hai ba cột, thì người ta chú ý nhiều.

Muốn dấu bớt tin ấy đi, nếu nó quan trọng quá không thể bỏ qua được, thì người ta cho nó vô trung giữa, trước chót, in chữ nhỏ, nói vắn tắt, sắp một cột, chớ lộn lạo với những mục nào không ai chú ý đến lắm.

Như thế, sự thật bị phồng đại ra, hoặc bị vánh-vùm thâu nhỏ lại.

THẬT cái quyền nói lão của các báo, là cái quyền « thứ tư » là phải lắm.

Tôi không kể ở những xứ bị Chánh-phủ kiểm-duyệt, hay điều khiển, mà báo chí phải cho tin không đúng.

Tôi chỉ nói đến những xứ gọi là có tự do, có tự do ngôn-luận. Ở đây thì vì quyền lợi tư-bản mà họ nói lão, để duy-trì nền tảng xã-hội tư-bản của họ.

Lấy một cái thì đủ.

Như về tình hình xã-hội nước Pháp, dưới Chánh phủ Mặt trận Bình dân. Chuyện thợ thuyền làm reo chiếm cứ các xưởng.

Tin báo đi, đều là tin của các cơ-quan tư-bản đã kể trên, không bao giờ tin ấy có lợi cho thợ thuyền cả, bao giờ họ cũng nói

XÉT kỹ lại, thấy sự lão dối của nhựt trình mà ghê, sự lão dối ấy có thể lấy cân mà cân, lấy thước mà đo, kẻ chữ mà đếm.

Sự lão dối ấy còn nhờ khoa-học phát minh xường thành mà truyền ra mau lẹ hết sức.

Với cái máy in lăn tròn (rotative) ngày nay người ta in được 15.000 tờ nhựt trình 16 trương chữ nhỏ cỡ, trong 1 giờ.

Rồi với máy bay, một tờ báo ra 5 giờ sáng ở thành Londres đã về bán ở Paris hồi 8 giờ sáng. Ấy mà đường xa có tới 400 hay 500 cây số.

Với giấy thép gió ta có thể gửi 2.400 cái dấu trong một phút, và gửi lẹ vô cùng, vì điện truyền đi 300.000 km trong một giây, (seconde). Còn giáp vòng trái đất này thì chỉ có 40.000 km mà thôi. Nghĩa là điện đi quanh trái đất chỉ trong một phần bảy của một giây, không đầy nháy mắt.

Chẳng những điện truyền dấu mà ngày nay nó truyền cả ảnh nữa.

Khi nào có cuộc đua xe máy hay là đua xe gì khác vòng quanh nước Pháp, thì ở Paris những nhà báo lớn họ cho công chúng xem chiếu bóng những người

belinogramme khúc đuôi của cuộc biểu tình thấy lura thừa, để chỉ rằng biểu tình không quan hệ chi lắm.

Sự nói lão đã truyền mau, nó cũng lại truyền rộng.

Những tờ báo lớn bên Âu Mỹ người ta không phải in ra vài ba ngàn tờ, 4 trương hay 8 trương mỗi ngày như ở Saigon mình. Người ta in cả một hai triệu tờ, mà chữ t hật nhỏ trương thật nhiều, đến 12 hay 16 trương.

Những tờ báo có tin tức nhiều, tin tức « chánh thức » thì như:

The Times ở Londres in 185,000

tờ, Le Temps ở Paris in 90.000 tờ, New-York Times in 417,000 tờ, Prensa ở Buenos - Ayres in 350,000 tờ.

Đó là số vài năm trước đây.

Còn các tờ hằng ngày khác không phải có cái thể lực dựa chánh phủ như các tờ trên thì như:

Le Petit Parisien in 1,400,000 tờ

Daily Mail (Londres) in

1,800,000 tờ

Daily News (N.York) in 1,300,000

tờ

Paris Soir bây giờ in nhiều hơn

nữa.

Triều - Nhựt Tân-Văn (Asahi ở Đông-kinh và Đại-bản) in 1.800.000 tờ.

CỨ kể cái số triệu ra mỗi ngày cứ kể

giấy thép gió truyền tin nháy nháy, cứ kể máy bay chở đi thật mau, thì ta biết mỗi ngày nhân loại bị « nhồi sọ » biết bao nhiêu mà nói.

Về nhà quê, người ta gặp tôi hỏi: « Thăng hai mây làm nhựt trình, vậy chớ mây có biết rõ vụ này, vụ kia hay không? » Thật tôi

không dám trả lời sao cả.

Họ lại hỏi tình hình thế giới: « Tao nghe nhựt trình nói Nhựt-bồn nó đã đánh nước Nga rồi, mà theo thăng hai mây biết, vậy chớ có hay không? » Hay là họ hỏi chuyện gì khác nữa, mà đã đọc ở nhựt trình.

Cũng phải trả lời gọi là, mà chính mình biết thì « con rắn biển » của nhựt trình nó to lắm mà nó cũng lại nhiều đầu, chặt đầu này nó mọc liền đầu khác như con hydre trong truyện thần tiên.

Có lúc tôi nhớ lại câu nói của Mạnh-Tử hồi xưa « Tận tin thơ bất như vô thơ » (tin sách hết thì dưng có sách) mà muốn sửa lại một chút cho đời nay: « Tận tin báo bất như vô báo ». A. A.

LA PRESSE Edition spéciale

LES HEURES D'OR DE L'AVIATION FRANÇAISE

NUNGESSER ET COLI ONT REUSSI

Les émouvantes étapes du grand raid

A 5 heures, arrivée à New-York

En plein Atlantique... Les préparatifs pour l'arrivée... LE RAID DE NUNGESSER ET COLI

HÌNH « Con rắn biển » lớn nhất đời nay. Thuở giờ người ta vẫn truyền làm giai-thoại. Để chúng tôi nói vì sao?

Số là ngày 7 Mai 1927, hai phi-tướng Pháp là Nungesser và Coli ngồi máy bay cất cánh ở Paris định vượt Đại-tây-duong lần thứ nhất mà bay qua tới Nhiêu-do xứ Huê-kỳ. Tờ báo « La Presse » tính toán ngày giờ, chắc sao nội ngày 9 Mai, hai phi-công ấy cũng bay tới nơi, và lại muốn làm lan, chỉ tỏ ra mình thông tin tức vừa sớm vừa mau, nên chỉ hôm 9 Mai, báo ấy ra số đặc-biệt, đăng đầy những điện tin « bốn báo chuyên-diễn » từ Nhiêu-do đánh qua, tả ra những cảnh-lượng Nungesser và Coli bay đến Nhiêu-do hạ xuống, được các quan-chức và công chúng Huê-kỳ hoan-ho nhiệt-liệt ra làm sao. Báo ấy khéo tả cuộc thành-công này và hoan-nginh này từ lý từ chữ, rồi kết thúc như vậy:

« Nungesser không tuyên-bổ gì về cuộc phi-hành của mình, và chỉ nói rằng mình lấy làm sung sướng đã được thành-công « và bây giờ phải lật nghỉ ngơi cho lại sức ».

Hồi đó, ai xem điện-tin của số báo « La Presse » trên đây, không tin rằng Nungesser và Coli đã bay qua Đại-tây-duong mà tới Nhiêu-do rồi, đến đôi một nhọc quá, không nói gì được, phải vội vàng đi nghỉ ngơi cho lại sức.

Kỳ thiệt, giữa hồi đó cả Nungesser Coli với con chim máy nghỉ ngơi một giấc thiên-cổ ở giữa biển Đại-tây không hề bay tới Nhiêu-do bao giờ, mà từ năm ấy tới nay mất tăm mất dạng, không ai tìm thấy dấu vết máy bay và hai phi-công mạo-hiêm và bất hạnh này!

Tờ báo « La Presse » đã làm con rắn biển lớn ghê!

Được tin của các cơ quan ấy, mỗi tờ báo mỗi lọc lại cho hợp tôn chỉ mình, cho hợp quyền lợi mình, rồi mới đưa ra cho độc-giả.

Họ bớt đi những tin nào, hay những đoạn tin nào có vẻ bất lợi cho họ.

Nếu họ không sửa tin đi là khá lắm. Chớ như họ sửa đi, thì mặc sức độc giả hiểu tình hình thế giới sao đó thì rần rã mà hiểu.

Mà không sửa tin, họ cũng có cái phép hay lắm, là bỏ bớt.

Bỏ bớt tin là cái thể-lực mạnh nhất của các báo.

Không bỏ bớt, thì họ cũng có cách sắp bài, có cách dùng con chữ, có cách dùng trương, dùng cột, mà làm cho lộ ra cái tin nào lợi cho họ, và cho lấp mắt cái nào hại cho họ.

Tin nào để trương nhựt, in tựa bằng chữ to, sắp cho ngang

sái với tinh-thần ý nghĩa của các cuộc làm reo ấy.

Nếu là báo Bình-dân, được tin ấy người ta hiểu ngay ra rằng vì lẽ giai-cấp đấu-tranh bên nào có quyền lợi bên này, thì tin kia, vốn là tin của phe tư-bản, ắt phải theo quyền lợi tư-bản.

Nếu tin nói rằng thợ làm reo đập phá nhà máy, thì báo Bình-dân không tin.

Mà trái lại, được tin ấy, báo tư-bản đăng to lên, lại thêm phê bình, tiên đoán, đủ mọi cách, làm sao cho độc-giả chán ghét phong trào bình dân, làm sao cho độc-giả, tờ báo trên tay, có thể cầm làm bằng cứ đưa vô mặt kẻ binh phe bình dân, mà nói:

« Đây nè, bình-dân quấy nhiễu xã-hội như vậy đó ».

đồng-thời đương chạy ở Pyrénées, cách đây cả 1.000 km

Phép truyền ảnh ấy của Belin (nên gọi là belinogramme) thành hành từ 1927 đến giờ. Những hình tiếp được như thế người ta đúc khuôn ngay, cho in lên báo nháy nháy.

DẤ cho tin tức khắp nơi được nhậm lẹ vô cùng như vậy, lại thêm cũng có cả hình ảnh đi theo nữa thì muốn nói lão gì không được!

Tỉ như có cuộc biểu tình của thợ đình công ở Toulouse. Người ta cho tin về Paris, cách 800 km, bằng giấy thép gió, hay bằng giấy thép nói cũng mau. Người ta lại cho luôn cả belinogramme nữa.

Nếu là báo khác phe, thì họ bớt tin đi một mớ, họ chụp

PHÒNG TRỒNG RĂNG
52, đại lộ Bonard, Saigon

LÊ-VAN-TRU'ÔNG

Cựu sanh viên trường răng và chữa các kỉnh về miệng ở Nantes, cấp-bằng trường đại học Y-khoa ở Paris.

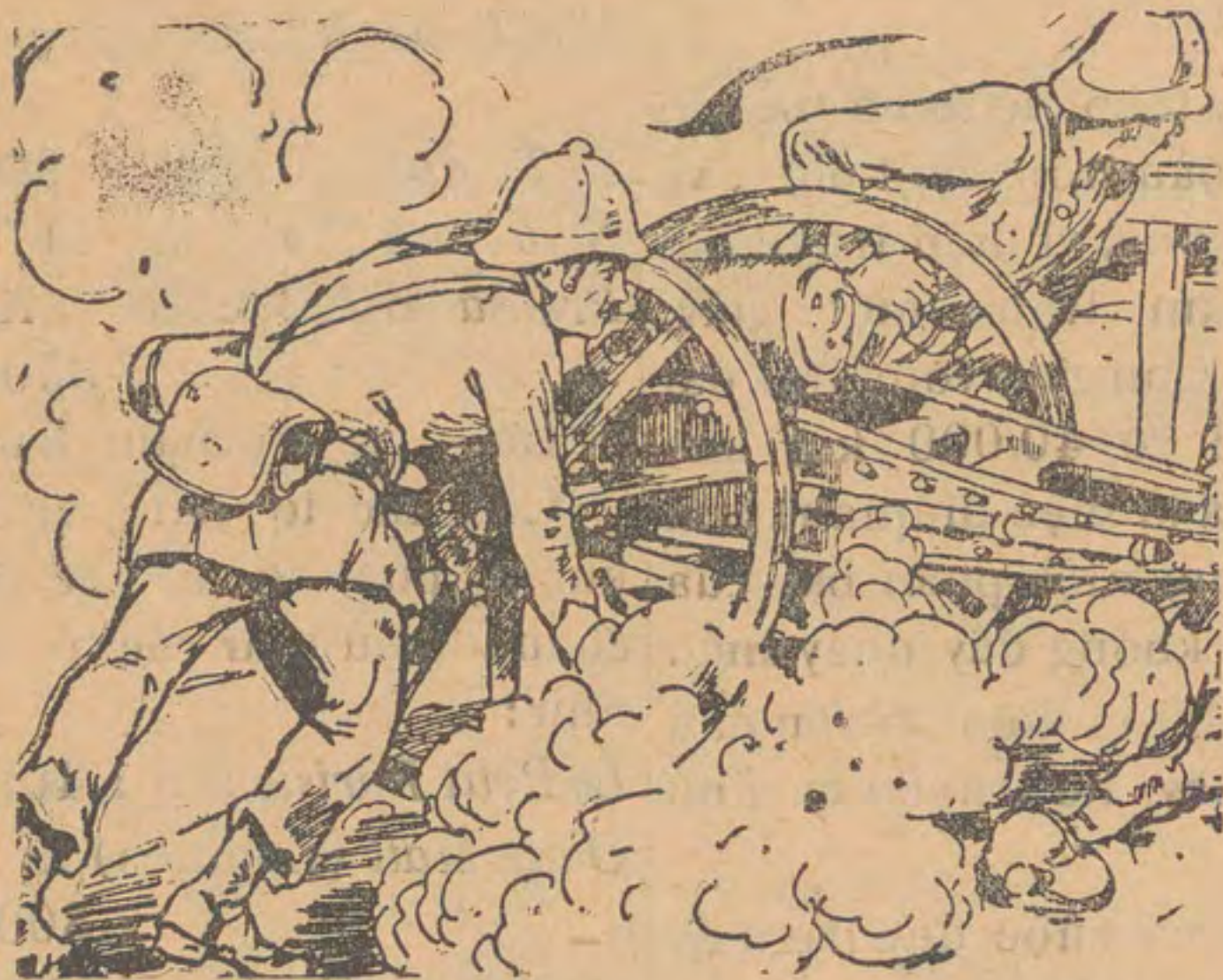
Mỗi ngày chúa nhựt có ghé coi và chữa bệnh tại Cánh-thờ, số 10 đại lộ Gallieni

HỒI TÂY MỚI QUA

HÔNG - LAM
DANH-TƯ'NG

PHAN - DINH - PHÙNG

CỦA
DAO-TRINH-NHẬT



V - VUA THUA CHẠY DÀI...

(TIẾP THEO)

CÒN bao nhiêu thuốc đạn, Thuyết vẫn cứ hô quân bắn vào Trấn-bình-dài, bắn sang tòa Khâm-sứ mãi. Quân Pháp vẫn im lặng, không động tịnh gì cả. Mãi đến tảng sáng, quân ta hết sạch đạn rồi, không còn gì mà bắn nữa. Bấy giờ quân Pháp ở Trấn-bình-dài và bên kia sông mới khởi thế phản-công. Bao nhiêu súng đại-bác ở trên đài, và ở tàu chiến đậu ngoài sông, đều chĩa mũi vào trong thành mà bắn: đạn bay như mưa rào, tiếng vang như sấm dậy. Thôi thì nhà cửa đổ tan, quân dân bị đạn, chết nằm ngổn ngang, trong thành dậy tiếng kêu trời, tiếng khóc lóc...

Quân Pháp ở dưới thủy, lại kéo lên bộ, đánh sấn mãi vào, làm cho hai đạo quân của ta, trong ngoài đều bị đánh cả thành ra tán loạn, mạnh ai nấy tìm đường chạy thoát thân, chen lấn xô đạp lẫn nhau mà chết thêm một mớ nữa.

Sáng hôm ấy (24 annam), vào khoảng 9 giờ, Tường biết tất nhiên Thuyết bại-trận rồi, vội vàng chạy vào trong cung tàu việc nguy cấp, xin vua Hàm-nghi và Tam-cung mau mau xuất thành, chạy lên Khiêm-lăng để tạm lánh. Tin này làm chấn-dộng trong cung, vì ai cũng tưởng — theo lời thuyết báo tiếp hồi khuya — Trấn-bình-dài đã khôi-phục và tây ở tòa Khâm, bên kia Hương-giang, đã bị quân ta tận-sát rồi mà. Trên từ mấy bà Thái hậu và Hoàng-đế,

dưới tới các thị-vệ cung-nhon, bỗng dựng nổi lên trận mưa nước mắt, tiếng khóc vang động nội-cung. Nhiều người vừa gào khóc, vừa mắng chửi Thuyết hại nước báo đời. Ai nấy quơ gói hành-trang không kịp. Trong lúc quá nguy cấp vội vàng, đức Hàm-nghi chỉ kịp đem theo quả ấn Quốc-bữu và một ít vàng bạc tùy thân. Ông Hữu-quân Đô-thống Hồ-Hiển phò xa-giá ra cửa tây-nam chạy lên phía tây, do ngã Kim-luồng.

May quá, xa-giá vừa chạy ra khỏi thành được một lát, thì binh Pháp từ Trấn-bình-dài và bên tòa Khâm tấn vào đến nơi. Nghe thấy ông già bà cả được mục kích cái cảnh thành phá quốc vong nay còn sống sót, thuật chuyện rằng sáng hôm đó chính một người đàn bà Pháp, vợ một quan Thiếu-úy, cỡi ngựa cầm đầu một toán lính a-rập, xông pha lửa đạn mà tấn vào thành trước hết, leo lên kỳ-dài (cột cờ) ta, hạ cờ dưới-nheo ta xuống, kéo cờ tam sắc lên. (Hồi này bên Pháp quân chủ đã đồ, Đế tam Cộng-hòa đã thành-lập rồi).

Chừng quan-lại nhơn-dân trong thành ngó lên kỳ-dài thấy hiệu cờ tây bay phát-phời, tự nhiên biết là quân mình thua, thành mình vỡ rồi, ai nấy kinh-hoàng thất-sắc, thối thì kẻ gào người réo, lưng công tay đồng, người ta kéo nhau đào nạn, ào ào như nước chảy. Chỉ chen lẫn dầy đạp lẫn nhau mà chết thiếu gì!

Bấy giờ quân Pháp kéo vào

trong thành, sấn đang hăng máu, tha-hồ chém giết đốt phá tứ tung. Trước hết đốt tiêu bộ Lại của Tường, bộ Binh của Thuyết; rồi tới các dinh trại, các kho lương-thực, kho thuốc súng, khoi lửa bay lên nghi ngút lưng trời, hai ngày hai đêm chưa tắt.

rượu và giấy tiền vàng bạc ra trước cửa để cúng vái cô-hồn của những quân-sĩ trận vong, nhơn-dân tử nạn lúc đó.

Chúng ta đã hơi đi xa câu chuyện cốt gẫu rồi, giờ nên trở lại.

Sau khi hoàn toàn chiếm lãnh được kinh-thành rồi, người Pháp phân binh nghiêm giữ cung điện và các cửa thành, rồi bằng bó cừu chĩa cho những quân-sĩ nhơn-dân bị thương tích, bố-thị tiền gạo cho những người còn sống sót ở trong thành, dùng nhơn-công ấy sửa sang lại các chỗ tàn-phá và chôn-cất các tử-thì. Nhơn dịp này, nhiều anh bắt được vàng bạc châu báu chôn giấu trong nhà người ta mà nên giàu có lớn. Có kẻ mượn thế có đạo, đi đầu cũng lợi, rồi lỏn vào tới trong cung-cấm mà rinh cả những mâm vàng chén ngọc ra nữa. Những đồ quý vật lạ trong cung,

Nói về Nguyễn-văn-Tường hồi ấy cũng theo phò xa-giá Tam-cung và Hoàng-thượng chạy ra cửa tây-nam, quân sĩ đi theo hộ vệ chỉ có độ một trăm người. Quân-thần chỉ có năm bảy ông biết tin theo kịp mà thôi. Duy có Hoàng-thượng và Tam-cung ngồi võng lính khiêng chạy tất tả, còn bao nhiêu người tùy tùng đều chạy bộ theo. Rất đổi các công-chúa cung-nhon, đầu tóc rũ rượi, chẳng mang giày, vừa chạy theo xa-giá vừa khóc rưng rức, tình cảnh rất là đau thương.

Khi qua đò Kẽ-Vạn rồi, lên đến Kim-luồng, Tường định phò xa-giá tạm dừng lại trong nhà thờ đạo Thiên-chúa tại đó, chắc trong ý Tường muốn để báo tin cho quan tây biết, đợi mời xa-giá trở về cung, vì nước dầu mắt có

cũng thế, không lẽ để một ngày nào không vua. Nhưng ông Hữu-quân Đô-thống Hồ-Hiển thấy rõ ý Tường muốn mại chúa cầu vinh, liền rút quơm ra toan chém bay đầu Tường. May phước, Tường sợ chạy tuốt vào giáo-đường mà trốn biệt không dám ra nữa. Ngoài này, Hữu-quân Hồ-Hiển sợ chậm trễ thì Tường kịp báo tin cho tây biết, nên ông lật đật phò-ho xa-giá chạy về ngã trường-thị ở làng La chữ.

Thuyết thua chạy, cùng với Trần-xuân-Soạn đuổi kịp xa-giá ở đây. Thế là bấy giờ bấy-tôi lòng vong quanh quân chỉ có mấy người, là Đại-tướng Tôn-thất-Thuyết, Chương-vệ Trần-xuân-Soạn, Tham-biên Tôn-thất-Trắc, Hiệp-biên Phạm-

thận-Duyệt, Tham-tri Trương-văn-Đề, và một trăm tên lính, theo hầu xa-giá. Mãi đến trưa, xa-giá mới tới làng Văn xá, rồi nội chiêu hôm ấy ra tới Quảng-trị. đóng tại hành-cung

Tường chạy vào nhà thờ Kim-Luồng, cầu khẩn ông giám-mục

Capar đem mình ra hàng với Đề-đốc Courcy, khi ấy là viên thống-tướng các đạo quân Pháp đánh hạ kinh-thành ta. Đề-đốc Courcy ưng cho Tường hàng-phục để có người thay mặt trào-dình nước Nam mà giao-thiệp, kẻo lúc ấy vua tôi chạy rảo rồi, trong trào không còn ai.

Qua hôm sau hai bên mở cuộc hòa-nghị, lại cử chiếu theo điều-ước đã ký mà thi-hành. Nghĩa là nước Nam phải phục nước Pháp bảo-hộ. Rồi đó, Tường sai ông Thị-lang Phạm-hữu-Dụng ra hành-tại Quảng-trị tàu vua Hàm-nghi về việc hòa-nghị và xin vua trở về kinh-dó, nhưng Thuyết can ngăn, không cho vua về. Tường xin Đề-đốc Courcy khoan hạn cho mình trong hai tháng thì mời vua trở về được. Rồi thì lão làm tờ hịch, truyền đi khắp nơi, kê công-đức của người Pháp, và khuyên dân đừng có bạo-dộng phản-đối nữa. Sau hai tháng rồi, Đề-đốc Courcy thấy vua Hàm-nghi càng đi xa, vẫn-lhân vẫn bạo-dộng, và biết rõ Tường là người phản-trắc gian tà, làm hại hết bên này, lại làm hại bên khác, ông bèn nổi giận, kết án Tường khổ-sai chín năm, và tức thời đày qua đảo Tahiti. Mấy tháng sau Tường chết tại đó (1) Cho hay những kẻ làm tội phản-phúc, đầu ở dân-tộc quốc-gia nào người ta cũng không dung. Nhất là người Pháp có tánh ngay thẳng, ưa mấy người nghịch thù đối mặt với mình, chớ kể lờ cúi sau lưng, người Pháp ghét lắm.

Vua Hàm-nghi vẫn chạy dài.

Cái tin thành mất vua chạy truyền ra đến các tỉnh, làm cho lòng người rất là nao động. Tỉnh Bình-dịnh đang có khoa thi, học-trò nghe tin ấy, phá trường mà ra, để tỏ lòng căm-phẫn. Từ Quảng-nam vào mãi tới Phú-yên, quân lính hiệp với văn-thần nghĩa sĩ nổi lên đuổi cả quan-lại trào-dình đi, tự xưng là vâng theo dân ý, rồi kéo nhau đi đối phá các nhà có đạo rất là dữ dội. Còn từ Quảng-trị trở ra cho đến Nghệ, Tĩnh và Thanh-Hóa cũng vậy. Tóm lại, phong-chào công-phản hồi ấy như là lửa cháy đầu sôi vậy.

Ngày 27, vua Hàm-nghi chạy lên tới sơn-phòng tỉnh Quảng-trị (tức là sơn-phòng Cam-lộ mà Tôn-thất-Thuyết đã lập sẵn khi trước), hạ chiếu cần-vương (2) đi các nơi. Nhân tâm căm-dộng thương xót lắm; suốt một giải Trung kỳ cho mãi đến ngoài Bắc,

(1) Cứ theo một bức thư ngày 22 tháng 12 năm 1922, của ông giám-mục ở Tahiti là Hermel, thì Tường bị đày ra đó ngày tháng hai năm 1886. Vừa ra đến nơi, Tường liền đem ra khất khùng vợ vắn, hình như có ý hối hận lắm, không muốn trông thấy mặt ai, chỉ có đôi lúc cũng bày tám người, đi chơi mát loanh quanh giây lát mà thôi. Tường ở Tahiti được 6 tháng, thì bị một cái ung độc phát lên ở cổ họng mà chết.

Sau do chiếc tàu chiến Le Bourayne đem di-hải về nước. Hồi đó đã là triều vua Thành-Thái. Vua Thành-Thái được tin di-hải Tường về tới cửa Thuận-an, ngài nói với các quan rằng: nên đem gậy sắt mà đánh lên trên quan tài đũa phản phúc ấy.

(2) Cần-vương: Giúp đỡ cho nhà vua trong khi mắc nạn.



NGUYỄN - VĂN - TƯỜNG

truyền lại từ bao nhiêu đời, lúc này bị thất lạc tiêu tan đi nhiều lắm.

Tôi nhớ có bài về Thất-thủ Kinh thành tả rõ công chuyện và nghe rất ai-oán nảo nùng, đến đời mười mấy năm trước đây nhà đương-cuộc phải cấm hát ngoài đường. Vì có một anh chàng đi làm nghề hát dạo, mỗi khi ngồi đầu cật tiếng hát về này, thiên-hạ trạ lại rất đông; như là tiếng hát náo nùng quá, khiến cho người ta phải cảm-dộng dầy gan, âm thầm gạt lụy.

Từ năm Ất dậu thất-thủ kinh-thành trở đi, hằng năm cứ đến ba ngày 22, 23 và 24 tháng 5 ta, đã thành ra tục lệ, nhà nào ở trong thành cũng bày nhang đèn trầu

Đi đâu giáp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại:

"LE MEILLEUR SALON"

40, Rue Mayer -:- SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chùng diện trong nhà theo kiểu kim thời

A I MUỐN MAY ĐỒ TÂY
ĐÚNG MODE PARIS
nên
lại

AU CHIC SAIGON
25, Amiral Courbet, Saigon

vấn-thân ứng nghĩa có, giặc cướp
thừa cơ có, nhao nhao nổi lên,
thành ra cả nước rối loạn hết
sức, chỉ duy có hạt Thừa-thiên,
là được yên ổn mà thôi, vì nhờ
có binh Pháp giữ được trị an

Bước qua đầu tháng sáu, ngài
vẫn ở lại sơn-phòng Cam-lộ, còn
Tam-cung thì vẫn lưu tại hành-
cung (1) ở tỉnh thành Quảng trị,
chờ không theo lên Cam-lộ. Lúc ấy
việc nước không có người chủ
trương, triều thần mời Tam-cung
về. Tam cung trở về Huế, ngày
ấy là hôm mừng hai tháng sáu.

Người Pháp thấy vua Hàm-
nghĩ lánh mặt chạy dài như vậy,
sợ khó trấn định được lòng người,
cho nên phái quân đi truy nã riết
lắm. Thối-thế hồi đó đã thay
đổi hẳn rồi, tuy những người
trung-nghĩa, nặng lòng thương
vua mến nước còn nhiều, song
những kẻ biết tùy thời để mưu
cuộc phú quý công danh cũng không
phải ít. Thành ra tung tích vua
Hàm-nghĩ chạy trốn tới đâu,
người Pháp đều biết tin tức hết
thảy: ngài chạy phía trước, binh-
linh Bảo-hộ theo dấu truy-tầm
phía sau, rất là khẩn-bức. Tôn-
thất-Thuyết phải đem vua chạy
tuốt lên Bảo-dài là chỗ giáp giới
tỉnh Quảng-Bình để trốn. Nhưng
nghe quân Pháp càng truy nã riết,
nên chỉ tới ngày 11 tháng sáu,

(1) Hành-cung: Vua tạm trú chỗ nào thì chỗ
ấy gọi là Hành-cung hay là Hành-tại cũng thế.

thì ngài lại phải trở về đóng ở
sơn-phòng Cam-lộ nữa. Nhưng ở
đấy liệu bề cũng không yên thân
được lâu, nên cách mấy hôm sau,
ngài cùng các tướng sĩ tổng
vong (3) trèo qua Mai-lĩnh, lên
Lao Bảo rồi xuyên đường rừng
núi hiểm hóc mà tới Hàm-thao,
về phía bắc Khung-giang. Từ đây
về sơn-phòng tỉnh Hà-tĩnh chỉ
cách có bảy ngày đường, thế là
vua Hàm-nghĩ chạy nạn càng ngày
càng xa kinh đô rồi vậy. Đất mình
nước mình, mà vua Hàm-nghĩ
mười mấy ngày nay chưa có chỗ
nào đặt chân cho vững. Ngài tới
Hàm-thao là cốt hạ chiếu cho văn-
thần tỉnh Hà-tĩnh ra tiếp giá tại
sơn-phòng và định lấy chỗ ấy
làm căn-cứ, để lo việc khôi phục.
Nhưng chưa kịp tới sơn-phòng
Hà-tĩnh, thì lại nghe đồn quân
Pháp đuổi theo sắp đến, thành ra
Thuyết lại phải lật đật đem ngài
chạy đi chỗ khác.

Thật là « Vua thua chạy
dài ! » (4)

(3) Tổng-vong: Những người theo vua
chạy trốn.

(4) Nguyên trong kinh-đô có câu ca rằng:
Một nhà sanh được ba vua.

Vua sống, vua chết, vua thua chạy dài.

Ông Kiên-thái-vương (em vua Tự-Đức) sanh
được ba con trai, đều làm vua, là vua Kiến-
phúc, vua Hàm-nghĩ và vua Đồng-khánh. Vua
Kiến-phúc thì bị Tòng-bô thuốc độc chết,
vua Hàm-nghĩ thì gặp bước nhà tan, nước
mất, lưu lạc giang hồ, còn vua Đồng-khánh
lên làm vua được có ba năm thì mất.

Người ta nói câu ca trên đây là câu sấm của
ông Trương Trình đời Lê.

cho đến lúc ra làm quan, lúc về
làm ruộng ở nhà, toàn là những
cơ-hội xui-khẩn cụ phải ra để
làm một việc của nhơn-tâm thời
thế trao cho.

Thiệt vậy, thời thế sắp phiên
cụ tới nơi rồi.

Khi vua Hàm-nghĩ tới Hàm-
thao, rồi định từ đó đi lên sơn-
phòng Hà-tĩnh nên mới hạ chiếu
cho bọn văn-thần Hà-tĩnh tiếp
giá nhưng nghe quân Pháp đuổi
gần tới nơi, thì Tôn-thất-Thuyết
phải lật-đật đem ngài lánh đi chỗ
khác.

Nay đây mai đó mãi tới tháng
10 ngài mới lui về đến miền
thượng du tỉnh Quảng-Bình.

Năm ấy ngài mới có 15 tuổi,
đổi với thời cuộc ngài cũng chưa
có cảm-giác gì lắm; chỉ biết nhà
tan nước mất là thương, thân
mình giải gió giảm sương, bơ vơ
lưu-lạc là khổ, chứ không biết
chủ trương ứng phó với cảnh ngộ
ra sao hết. Cho nên bị đuổi đến
đâu, nên chạy đi đâu, nên làm
thế nào, như thế ngài đều theo
Thuyết chủ-trương; ngài chỉ
như một chiếc thuyền con linh
đỉnh trên mặt sóng, mà Thuyết
thì là người cầm chèo lái vậy.

Sự thế đến cùng rồi. Thuyết
nghĩ bây giờ chỉ còn trông cậy có
dân, nghĩa là muốn lấy dân khí
dân-tâm chống với tàu bèn súng
lớn, ấy tức là cái khi-giới cuối
cùng của Thuyết định chống với
người Pháp. Nhưng mà dân lúc
đó, khác nào như lá rụng ở trong
rừng ban đêm, tất phải ai có sức
thụ-thập lại cho thành đồng, thì
mới chụm lửa mà đốt lên cho
sáng được. Ông bèn nghĩ ngay
đến người mà hồi xưa ở trong
triều mắng ông mà ông đã định
chém, là: Phan-đình-Phùng.

(Còn nữa)

ĐOẠN THỨ BA

KÉO CỜ CẦN-VƯƠNG VI THỜI THẾ TẠO ANH-HÙNG

THẬT thế, cụ Phan-đình-
Phùng là một bậc anh
hùng do thời thế tạo
nên.

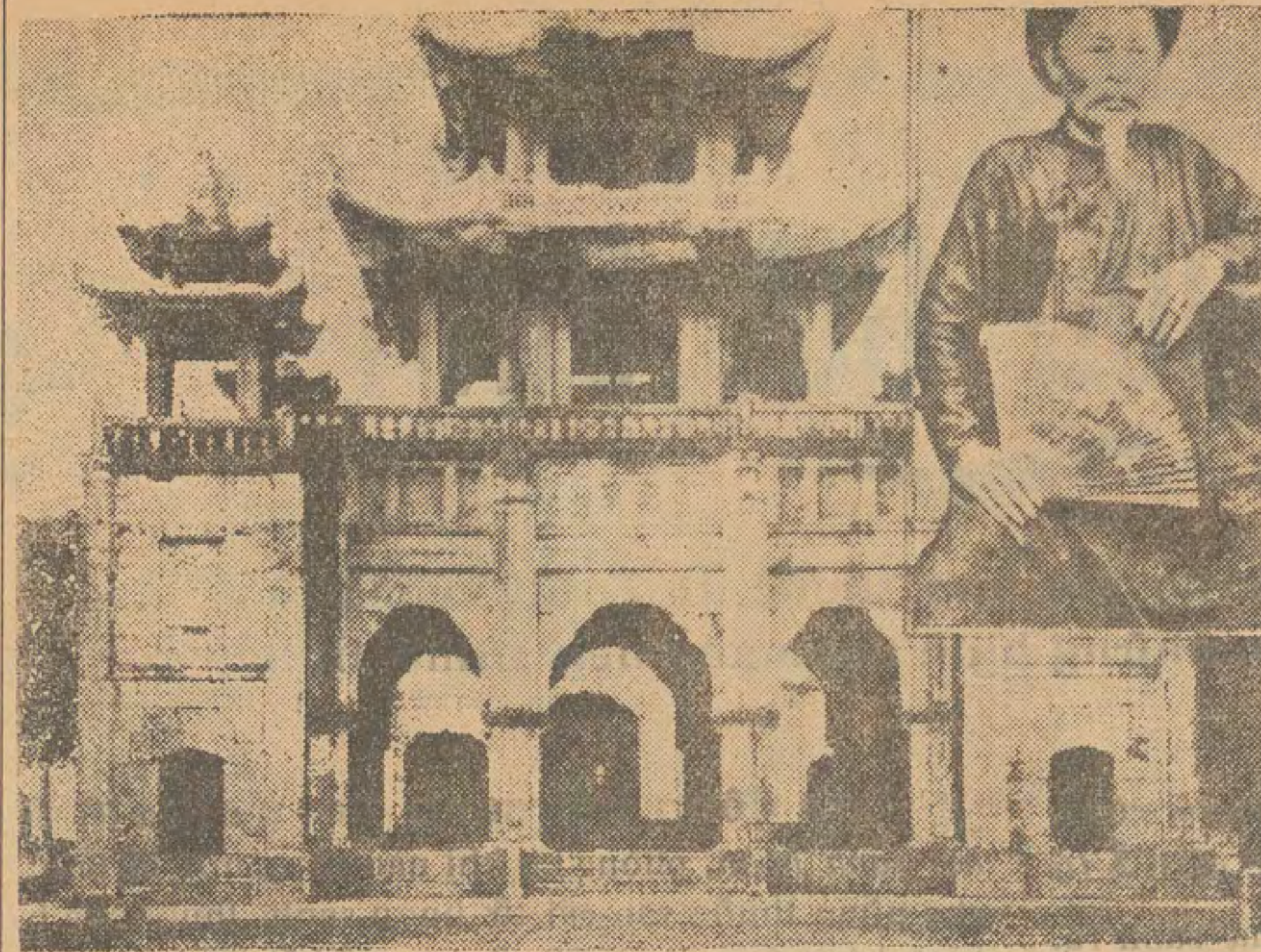
Nếu hồi bấy giờ, cuộc đời
chẳng đổi, người Pháp không qua,
mà cứ để cho con cháu Hồng-
bàng, làm chủ non sông Nam-Việt,
thì thiên-cổ ai biết Phan-đình-
Phùng?

Nếu hồi bấy giờ, trong triều
không xảy ra những việc Thuyết
Tường chuyên quyền sanh sự,
ết vua nọ, lập vua kia mà cụ
Phan không có dịp nói, thì bất
quá từ chức Ngự-sử, khéo lắm
mười mấy năm sau lên đến
Thượng-thor là cùng, rồi già về
hưu, cất nhà tại ruộng, uống
rượu ngâm thơ, lại lo gầy dựng
cho mấy cậu ấm, rồi cùng cỏ rác
cùng nát, thì thiên-cổ ai còn nói
đến Phan-đình-Phùng?

Nếu hồi bấy giờ, Nam-kỳ chưa
mất. Bắc kỳ chưa tan, mà Thuyết
Tường không tàn bạo chém giết
kể có đạo, và không kinh-địch
người Tây, tất nhiên thành chưa
mau tan, nước chưa mau mất,
mà vua Hàm-nghĩ cũng không
việc gì phải chạy, vậy thì thiên-cổ
làm gì cần có Phan-đình-Phùng?

Lại nếu như hồi bấy giờ, mà
dân-khí kém hèn, lòng người sợ
hải, đến nỗi bóng cờ và tiếng
súng của nước Pháp vấn-mình
hùng-cường bay đến chỗ nào, ai
nấy đều cúi sát mặt đất cả, thì
thiên-cổ làm gì biết được Phan-
đình-Phùng?

Nhưng mà thời thế cốt đào-
tạo cụ Phan trở nên một bậc
người anh hùng, cho nên ở vào
hoàn-cảnh nào, từ sanh ra đời,



Hình trên đây là cổng nhà thờ Phát-diệm tỉnh Ninh-bình
làm toàn bằng đá và cụ đạo Trần-Lục, tục gọi cụ Sáu, người
Pháp kêu là « Père Six ». Hồi cụ Phan tri-phủ Yên-khánh, trắng
nọc mà đánh ông cụ đạo này về tội hiếp lương-dân. Sau nhờ có
thế-thần, cụ Sáu được trao-định phong làm chức Tuyên-phu-sứ,
hiền-hách một thời.

Xin giới thiệu đồng bào

ÔNG THẦY

VÔ-VĂN-LẮNG

ở tại làng Phú-hòa (Thủ-dầu-một) là một ông thầy chuyên
trị các chứng bệnh của đòn bả điều kinh bạch đới hạ, lúc
sanh sang máu huyết không tốt hoặc sanh đẻ rồi làm bại thũng
hoặc sanh ra ho, cũng các chứng ban trái, các thứ bệnh ho
súc huyết lạc huyết v. v., hoặc phong, tê bại xuôi, đau
phong tinh lâu mau, đàn ông đau thận suy nhược, nếu các
chứng nói trên đây ông đều trị thần hiệu, ông là một vị
lương y trị bệnh cho lục châu xa gần lâu nay danh tiếng, ai
có bệnh kể đây thì đến ông thấy lời thành thật.

NGUYỄN-THỊ-THỜI - CHOLON.



XIN CHỦ Ý



Đây là chơn dung ông Huỳnh-văn-Ngô đit Năm Sang chuyên
môn thiện nghệ 18 năm sửa đủ các thứ máy điện, máy xe-hơi, máy
tàu, máy xay lúa, máy vô tuyến-điện T. S. F. Việc làm chúng tôi
trước kia có cái quán trong mấy hàng lớn như: Đồng-dương như
U. N. E. D. I. (L'abée) Cie Tramway d'Indochine, Garages Charner
Cholon Ets. J. Comte v. v... Xưởng chúng tôi có các thứ máy: như
máy charge bình accu thiết đúng lại có máy để gắn indut, ma-
gnéto, dynamo; dynastart và démarreur. Các thứ máy chỉ tới chúng
tôi làm đều chắc chắn kỹ lưỡng.

Electro d'Espagne
ATELIER
n° 272 Rue d'Espagne.

LIỄU PHÊ TRI KHAI THUY

Thuốc ho hiệu hai con SU-TỬ và TRÁI-ĐẤT, là một thứ
thuốc ho nước rất thần hiệu, trị ho gió ho tắc tiếng ho ra máu
ho đêm ngày không dứt các chứng ho lâu mau v. v. dùng
thuốc này thấy linh nghiệm, giá mỗi ve 0 p. 40 — 12 ve 4 p. 00
ai mua thuốc cắt miếng giấy này đến Tiệm thì trừ 20 o/o, ở xa
gởi đến nhà thuốc cũng vậy.

T. H.

TRUNG-HUÊ DU'OC PHÒNG

89, Rue de Paris - CHOLON

GUỐC PHU-LƯU SƠN TỐT — GIÁ RẺ

Đại-lý giầy tân-thời hiệu Vinh-Phát Hanoi

Bồn tiệm có trên 50 người thợ Bắc thiện nghệ chuyên môn
để pha màu sơn và sửa chế kiểu guốc rất hợp thời, có trữ
bán đủ các thứ giầy giép kiểu tối tân và valise cặp sách cùng
các thứ hàng hóa ở Bắc-kỳ gởi lại như đồ đồng hồ sơn và các
thứ hải-bặc.

Sĩ guốc
giầy giép
của tiệm
PHU-LƯU
có bán lời
nhiều.



Guốc PHU-
LƯU có
cầu chứng
nơi tở a
thượng
mãi Saigon
ngày 1er-

10-1934. Bồn tiệm có trữ bán tại chợ Bến-thành Saigon môn
bại số 90 ngang đây Bombay. Thờ từ thương lượng việc mua
bán xin đề cho chủ nhơn:

PHẠM-VĂN-VIÊN

Chu chế-tạo guốc PHU-LƯU
106 rue La-grandière, Saigon.

Gởi, thơ xin có trả lời.

KẾ NGHIỆP ÔNG Dr MALZACH

Docteur NGO-QUANG-DOAN

Chuyên môn mổ xẻ và điều trị các bệnh trong miệng và răng
Cấp bằng khoa quang tuyến tại Y khoa Đại-học-Đường Paris
26, Rue Lagrandière - SAIGON

(Từng lâu thứ nhì)

Giấy phép nói: 20.683

THUỐC TRỊ

ĐAU RĂNG

Hiệu « NHANH MAI »

Giá mỗi ve. . . . 0p.20

Hay vô cùng. Không hết nhức,
không lấy tiền

Thuốc này trị nhưc răng, siết ăn
răng, hoặc ung sĩ, hoặc răng ra
mủ, đau nhức, hoặc ra máu hoặc
nổi răng có mủ, đau đau nhức thế
nào dùng thuốc này trừ sáu ăn
răng, hết nhưc tức thời, hoặc răng
ra máu, dùng thuốc này cầm máu
lập tức và răng hết nhưc rất mau
Thần hiệu vô cùng, khắp nơi
có bán, hỏi các chỗ bán thuốc
NHANH-MAI.

Mua sỉ do:

Nhà thuốc NHANH-MAI
298 Paul Blanchy Saigon
Saigon; Do nơi Nguyễn-thị-Kính và các
gare xe điện có bán.

THUỐC TRỊ

Bạch-Đái và Tử-Cung

Hiệu « NHANH MAI »

Hay vô song—Giá mỗi hộp 0p.40.

Không hết bệnh nhà thuốc sẽ trả tiền lại.
Trả lại thật tình.

Người đau chứng Bạch-đái và Tử-cung,
không gặp thuốc hay điều trị, thì trọn đời
không con, và thân thể càng tiêu tụy, sau yếu
lần mòn, sanh các chứng khác, nguy hiểm
cho tánh mạng lắm.

Thuốc Bạch-đái và Tử-cung của bồn hiệu
hết sức hay, trị các chứng kể dưới đây: Huyết
trắng ra đầm dề, khi trong khi đục như nước
com vo, gương mặt xanh xao, càng ngày càng
ốm, mỗi một cả châu thân, hoặc tử-cung có vết
thương, ra huyết trắng, vàng và lỏng, hình
như mủ, tử-cung ngứa khó chịu, hoặc đường
kinh khi trời khi sụt, khi ra năm bảy ngày
mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang
độc, lậu độc, tử cung có mủ, ra huyết trắng có
giấy, có nhọt và có mủ. Các chứng trên đây,
đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu
nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0p.40.

Khắp nơi có bán. Saigon; nơi tiệm có
Nguyễn-thị-Kính và các gare xe điện có bán.
Mua sỉ do nơi Nguyễn-văn-Lượng 298 rue
Paul Blanchy Saigon.

MỸ-NHON VIÊN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard - SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THUỢNG

HẢO HẠNG.—SỮA SẮC ĐẸP

Có MADELEINE, người đàn-bà Annam trước
nhất, học tại một MỸ-NHON VIÊN đại-danh ở
Paris về, đích-thân sửa sắc đẹp cho quý khách

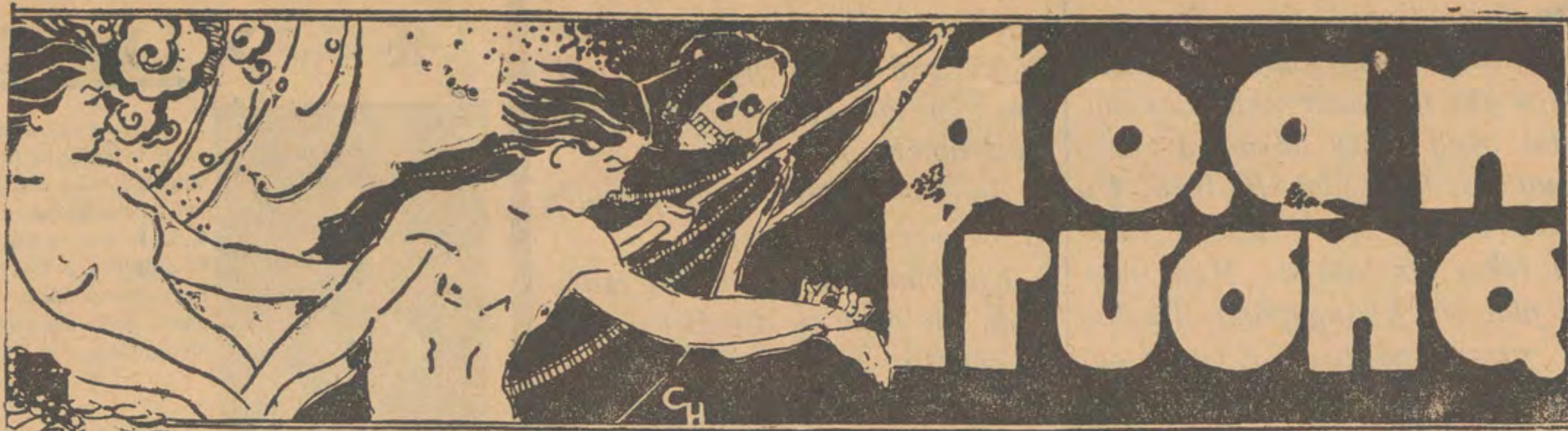
Tường hồi lộp, nhìn nàng :
— Em đừng sợ gì hết và cũng
đừng trốn tránh.
— Thưa không dám.
— Không dám gì?
— Không dám... trốn tránh.
Tường, mình nhẹ như lông,
bước ra cửa.

Suốt một đêm ấy, Dung trần
trọc, nằm trên giường, nghĩ vo
vần, tri lo sợ hãi; đến bốn giờ
sáng là chỗi dậy, vận đèn, ri-mô
đi rửa mặt, gội tóc, rồi lại ngồi
trên giường, nhìn đèn.

Cô Phùng nằm bên giường mình
nghe Dung trần trọc, cô thương
hại Dung, rồi cô cũng suy nghĩ
suốt đêm, không an giấc. Cô
thương hại Dung nhưng cô còn
phải làm vừa lòng Tường. Mà rồi,
ở đời, không có cái hành-chỉ nào
không có tư-lợi: cô Phùng còn
mong nhờ Tường lâu ngày. Bởi
thế, trong đêm ấy, cô ngồi dậy,
nằm xuống nhiều lần, mãi đến
khi nghe Dung dậy, đi rửa mặt,
cô nhút định phải có vài lời an-ủi
về Dung.

Cô bèn đi ngay qua phòng Dung,
vui vẻ xề lại ngồi bên cạnh Dung,
đoạn lấy dụng cụ cả khuyến nhủ
em :

— Chị có tuổi hơn em, chị
nhiều kinh-nghệm hơn em. Vậy
em hãy vui lòng nghe chị mấy lời
này. Hẳn chị không rõ anh tư
Tường có tình riêng gì với em,
nhưng chị biết chắc ảnh bằng
ngày hằng lo bởi bỏ hạnh phúc,
quyền lợi em luôn. Vậy, nếu em
là người trọng nhơn nghĩa, quý
ơn người, em nên cân-thận đề-
dặt mà đừng làm ảnh buồn
phiền. Chị biết em có tánh ngay
thẳng, thành thật và nhơn-hậu,
và ai cũng mến yêu, nhứt là chị
đây và anh Tường. Anh Tường,



của VỌNG VÂN

hễ là ảnh yêu người nào, là ảnh
tận tâm với người ấy. Em được
ảnh ra tay giúp ích cho em, nghĩ
em cũng có phước lớn. Chị không
có quyền chỉ bảo em điều gì. Và
lại chị không muốn chen vào
chuyện riêng của người. Em được
trọn quyền ưng thuận thọ ơn
người hay là từ nan, từ nan một
cách lịch sự. Vậy em hãy suy
nghĩ kỹ, rồi tùy ý liệu định. Chị
thì chỉ ước ao em được sung
sướng, vui vẻ cả đời em, và chị
muốn vậy là vì chị thật có dạ
yêu em.

Dung ngồi bình-tĩnh, lắng nghe
cô Phùng thủ-thâm hơn thiệt. Cô
Phùng vừa dứt lời, Dung sửa nét
mặt tươi, gượng cười và hứa làm
vui lòng cô chủ.

Hầu trọn ngày biếng cười biếng
nói, đến sáu giờ chiều, Dung gắng
gượng đi rửa mặt gội tóc, đổi
phần, đoạn chọn bộ áo đen, chạy
diễn đồ, bộ áo mà Dung cho là
vừa vận và may khéo hơn hết
đề mặc. Trang điểm xong, Dung
trình cô Phùng rồi tha-thuốt đi
lại nhà hát tây.

Chiếc ô-tô mui kiển của Tường
đã chờ sẵn hồi nào. Vừa đến
là Dung thấy có Tường ngồi trên
xe, cầm tay bánh góc nàng, cười.

Dung rón rén lại xe, chơn bước
ngập ngừng rung rẩy. Tường mau
tay mở cánh cửa bảo Dung lên xe,
ngồi phía trước với mình, Dung

do dự. Sau một tiếng giục thúc
Tường đưa ra, Dung ngó dáo dạt
đoạn bước lên xe.

Cánh cửa vừa khép lại cái bực

ĐOẠN THỨ BA

Cuộc « bắt cóc » Dung xảy ra
một cách bất ngờ và đột nhiên.



— Em đừng sợ gì hết mà cũng đừng trốn tránh.
xe liền mở máy, từ từ day đầu đến chỗ Dung không kịp suy nghĩ
ra đường Catinat, lên phía nhà thờ gì hết.
Đức Bà. Chúng tôi nói « bắt cóc », độc-

giả không nên tưởng lầm qua sự
hành động của quân cướp, tay có
súng ống, đao mác để chực bắt
người, trói kẻ, nhét khăn vào họng
lưu đi xa, rồi hoặc cưỡng bức,
hoặc gởi thơ cho thân nhân khô
chủ, bảo đem tiền chuộc mạng.

Tường ta không có cái ác-ý đó
và cũng không có cái cử chỉ của
kẻ phi-nhơn bạo-khách. Tường
chỉ có cái mục đích tâm thường
là vịn cánh hái hoa thôi, và Tường
chỉ trông cậy ở bài « du thuyết »
mình, ở thanh-thể mình và ở tuế-
lực đồng tiền mình.

Tường tự tin cậy mình, nên
chắc sẽ thắng phục Dung.

Đã ba năm ngoài Tường nuôi
hy vọng được gần-gũi Dung, — cô
gái đẹp mà mỗi lần Tường thấy
mặt là hồi-hộp bàng-khuàng —
dạng tự tình thông thả, cạn tỏ nỗi
niềm. Hy-vọng vừa đạt được,
Tường được ngồi bên cạnh Dung,
trên chiếc ô-tô mà chỉ có Dung và
Tường, Tường lấy làm lạ sao thấy
mình như ghen hòng, không biết
khởi nói thế nào với Dung. Nhưng
Tường lại cảm thấy tâm-thần thơ-
thái, khoái-huật lắm. Rồi Tường
chỉ có cái cười sung sướng.

Dung cứ ngồi nép bên góc mình.
Xe lên gần đến Đất-hộ, Dung
mở đầu nói mấy tiếng run-run :

— Thưa cậu, tội nghiệp. Cháu
không muốn... Cậu đem cháu đi
đâu ?

Tường mỉm cười, và nói nhỏ
nhẹ :

— Có chi đâu phòng sợ. Qua dữ
lắm sao ? Đừng sợ gì cả

— Họ thấy, thì còn gì cháu !

— Họ nào ? Mà rồi ai nói gì ?
Người ta không để ý đến em,
nữa là...

(Còn nữa).

TỦ THUỐC GIA ĐÌNH



Gia đình nào có những phương thuốc dưới đây trong tủ
thường thì khỏi lo những bệnh hoạn xảy đến thỉnh linh

✕ **Dầu Trung lập** : Ngăn và trừ bá bệnh hiệu nghiệm vô cùng,
Mỗi ve 0 \$ 10

✕ **Tễ thể tiên đơn** : Trị các chứng bệnh do nơi tỳ yếu mà sanh ra,
cảm ỉa mửa rất lẹ lạng, ăn uống không tiêu ngăn hàn nơi ngực, uống vào một
gói thấy hiệu nghiệm tức khắc, hay như thuốc tiên.
Mỗi gói 0 \$ 10

✕ **Thối nhiệt tiêu ban tán** : Trị các chứng ban con trẻ em rất thần
hiệu, khi nóng mê mang uống vào khỏi lo làm kinh.
Mỗi ve 0 \$ 10

✕ **Nhi khoa bá bổ hoàn** : Trẻ em có gốc ban chưa dứt, hình vóc ốm
yếu, bụng nổi gân xanh, ăn ngủ ít, ban đêm hay đổ mồ hôi đầu. Uống trong
1 tuần lễ thấy các bệnh đều hết, đổi ốm làm mập.
Mỗi hộp 0 \$ 50

✕ **Sơn đông hồi sanh hoàn** : Nên để sẵn trong nhà 1 ve Sơn Đông
hồi sanh hoàn, phòng hờ khi nào có người bị té tặc, hay bị đánh tặc chết giắc,
cho uống thuốc vào cái tử hườn sanh, thuốc chế bằng mật gấu, thiet, người có
bệnh hậu uống chừng 2, 3 hộp sẽ hết tuyệt.
Mỗi hộp 0 \$ 50

✕ **Ngoại khoa vạn an du** : Cần nhứt là thứ dầu này là vì nó có
tài tễ khồn phò nguy, hoặc bị phỏng lửa, phỏng nước sôi, hay bị chém đứt tận
xương xức dầu vào thấy hiệu nghiệm tức khắc. Thuốc tánh chất mát và cầm
máu rất thần tốc.
Mỗi ve chỉ có 0 \$ 20

✕ **Diên linh ích thọ hoàn** : Thuốc bổ cho ông già bà cả, và cứu
cấp những bệnh ngặt nghèo xảy đến thỉnh linh, như trong lúc mệt uống vào
1 hoàn thấy khỏe, hoặc người bị trúng phong, trúng đàm, trúng ác, uống vào
1 hoàn thấy tỉnh lại liền, thật là linh nghiệm phi thường, xưa nay chưa có thuốc
nào sánh kịp.
Mỗi hộp 0 \$ 60

Nhà thuốc VỎ-VĂN-VÂN
Thudâumôt

Chi nhánh phát hành : 229 rue d'Espagne -:- SAIGON



MÁY BAY CỦA ĐỨC MẠNH NHÚT

BÀI trước, đã chỉ tỏ cho độc giả biết Hitler ra sức mở mang binh lực và vũ bị một cách gấp rút, là chỉ cốt mau mau phục thù tuyệt hận cho Đức-quốc.

Trận Âu-chiến thứ hai sắp sửa phát hiện nay mai. Nhiều nhà chánh-trị và nhà quân-sự định trước rằng chiến-cuộc có thể khởi ra cuối năm nay, bằng có rē thì nội năm 1937 là cùng.

Sau những thủ-đoạn quật-cường mấy năm nay, hôm tuần rồi Hitler lại ra tay làm một thủ-đoạn quật-cường khác nữa: Giờ Đức-quốc kết liên với Ý và làm minh-chữ cho các nước Trung-Âu để phía trên đối với Nga, phía dưới đối với Anh Pháp. Thế là thêm ra một cái dấu tỏ thời-cuộc châu Âu đi gần tới chiến-trường lắm rồi.

Cứ xem Đức-quốc sắp đặt vũ-bị cũng đủ biết. Về vũ-bị, Đức-quốc chuyên tâm tận lực vào máy bay, định làm cho nước mình có thực-lực không-quân mạnh nhứt, hề đánh là chắc ăn, vì ai cũng dự biết rằng chiến-tranh nay mai, máy bay cần dùng và quan-hệ hơn hết các thứ vũ-khí.

Việc chế tạo Cho tới năm 1936, công cuộc chế-tạo máy bay Đức rất bí mật bay hằng năm

ra sao, chánh-phủ Đức còn công-bố thực-tình ra. Nhưng hai năm về sau đây, họ giữ bí-mật đáo để. Có nói, thì họ chỉ nói một cách lơ mờ thôi. Các báo được lệnh nhà nước cấm tuyệt đặng tin gì rõ ràng về công cuộc chế-tạo ấy.

Công-tước Rothermere nước Anh đã viết trong báo Daily Mail về chuyện ấy như vậy:

— « Tầm lòng cực-lực ái quốc « đã gần kín cặp môi của người « Đức lại, và ở nơi họ, sự giấu « diếm đã thành ra một cái mỹ- « thuật rất cao ».

Thiết vậy, công cuộc chế-tạo máy bay, người Đức giữ bí-mật lắm. Các nhà máy chế-tạo này xung quanh có đặt lưới sắt đề rào kín, và đêm như ngày, ngày như đêm, có quân lính nhà nước canh gác rất nghiêm.

Thợ làm trong các nhà máy này đều là hạng người tin cẩn, phần nhiều lựa chọn trong đảng viên Quốc-xã và đảng « Nón sắt » (Casque d'acier) năm xưa.

Họ làm việc trong nhiều xưởng cách biệt nhau, và người ta khéo sắp đặt chia phát công việc đến đối người thợ nào chế-tạo món gì chỉ biết món đó mà thôi. Đã vậy rồi nhà nước lại mở riêng khu-vực cho họ ở với gia-dình họ, cách-biệt với mọi người ngoại.

Nhà nước nghiêm cấm họ đem công việc mình làm nói chuyện với ai. Có lính kìn theo dò xét cử-chỉ ngôn ngữ của họ từ ly từ chút. Nếu ai hở mồm lộ chuyện một chút thì bị phạt nặng, có khi bị xử đến tử hình là khác.

Tuy vậy, sự bí-mật gì ở đời, muốn giữ kín đến đâu cũng có người ta khám phá ra được, chẳng nhiều thì ít. Bởi đó mà việc Đức-quốc sắp đặt Không-quân ra sao, người ngoài cũng dò biết được, nếu chưa phải là thiệt-sự thì cũng chẳng phải xa thiệt-sự bao nhiêu.

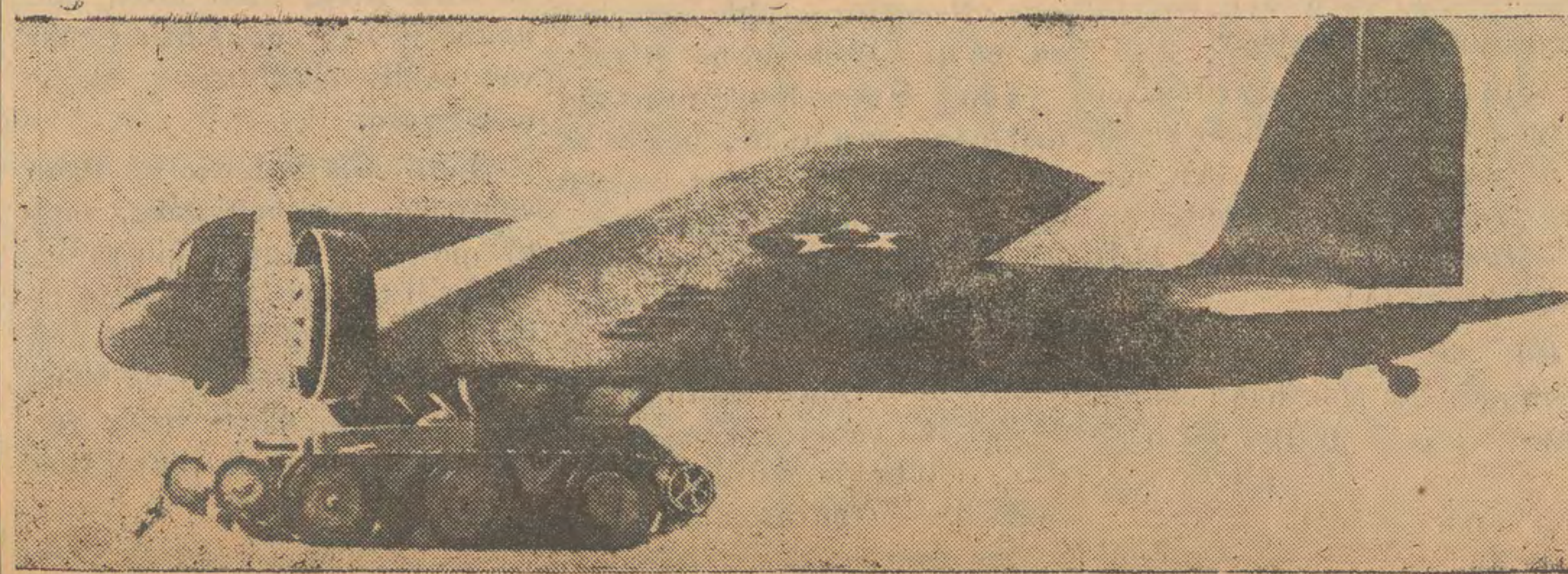
thình, và nay mai người ta có thể dùng nó làm thứ máy bay đi lượn-trận và liên lạc với quân-đội dưới đất đặng.

Máy xung-phong hăm trận thì có những:

-- Hiệu « Heinkel 51 » một giàn máy 800 ngựa, có thể bay được mỗi giờ 370 cây số và lên cao tới 8.000 thước.

— Hiệu « Arado 66 ».

— Hiệu « H. E. 111 » hai giàn máy, châu thân máy bay này bọc toàn bằng sắt, lúc bay lên hai cách trương thẳng ra tới 30 thước, nhưng lúc hạ xuống có thể xếp



Máy bay đeo nổi một chiếc xe tăng

Số thợ chuyên môn làm trong các công-xưởng chế-tạo phi-cơ, năm 1933 chỉ có 8.000, nhưng hiện thời lên tới 120.000 người, cất phiên nhau làm ngày làm đêm, không lúc nào nghỉ.

Mỗi tháng họ chế tạo ra được chừng 200 máy bay đánh trận và 100 máy bay thương-mãi bay du lịch.

Nhà nước mở ra nhiều trường để rèn tập phi-công, không có lính nào mà không có trường máy bay và năm bảy sân máy bay.

Người Đức có lập ra một hội gọi là « Đức-quốc Không-trung-Thê-dục hội » (Deutscher Luftsport Verband), gồm có 500 ngàn hội viên, trong đó có 50 ngàn người bay giỏi. Tiếng là một hội riêng, nhưng kỳ thiệt là có mục đích quân-sự ở trong. Nay mai nhà nước chiến-tranh với ngoại-bang nào, 50 ngàn phi-công của hội đó chỉ trong nháy mắt là đủ sửa đổi những chiếc máy bay đi chơi của họ thành ra máy bay đánh trận được liền.

Ngoài số phi-công đang làm việc cho nhà nước, Đức có 6.000 phi-công dự bị rất là tài nghệ; trong thế-giới không nước nào có như thế.

Nên biết cái Những kiểu
mạnh lực của máy bay quan-
Không-quân hệ của Đức
nước Đức chế-tạo, ngày thường là máy

chơi, ngày có chiến-tranh đòi ra máy chiến-đấu, có mấy hiệu người ta biết được như sau đây:

Hiệu « H2 72 cadet » là máy nhẹ, kiểu máy bay chơi, nhưng ở trên có thể đặt một khẩu súng liên

ngắn lại được. Ở trên có thể để 2 khẩu súng liên-thình và 1 khẩu súng đại-bác bắn thật mau và xoay qua phía nào cũng được.

Hai hiệu trên đây, mới rồi sửa sang thêm mới thêm nhẹ, sức nó có thể bay tới 450 cây số mỗi giờ và lên cao tới 10 ngàn thước.

Còn máy bay chỉ chuyên liệng bom bắn phá thì có mấy hiệu sau đây:

— Hiệu « Focke 58 »

— Hiệu « Junkers 160 »

— Hiệu « Heinkel 70 » là thứ phi-cơ một máy 800 ngựa, chở được 400 kilô và bay mau 370 cây số mỗi giờ.

— Hiệu « Dornier 17 » chở 500 kilô, bay mỗi giờ 456 cây số.

— Hiệu « HE 60 » là thủy-phi-cơ một giàn máy 700 ngựa. Trên máy, ngồi 2 người, đặt 2 khẩu súng liên-thình, lại có máy đề liệng bom và máy làm ra mây khói giả để che kín máy bay đi cho bên nghịch không ngó thấy.

Tới những máy chiến-đấu lớn thì có:

— Hiệu « Dornier D. O. 23 » ba nôi máy 750 ngựa, chở 3.550 kilô trái bom, bay mau 260 cây số mỗi giờ.

— Hiệu « Heinkel HE III » hai máy 880 ngựa, chở 2400 kilô bom và bay mỗi giờ tới 400 cây số.

— Hiệu « Junkers J. U. 86 » hai máy 560 ngựa, bay mau 370 cây số một giờ.

Những máy bay của công-ty vận-tải « Lufthansa » lúc hữu-sự chỉ trong mấy giờ đồng-hồ biến-hóa ra máy bay đánh trận, phần nhiều là hiệu « Junkers J. U. 52 » ba giàn máy gồm 2100 ngựa, chở 1500 kilô và bay trung-bình được 270 cây số mỗi giờ.

Sau hết, xưởng chế tạo Heinkel mới ra một kiểu tối tân, hiệu « H E. 59 », thật như một chiếc chiến-hạm trên mây xanh. Nó đặt hai giàn máy 1400 ngựa và nhiều súng liên-thình. Ở giữa có khán-đài (poste d'observation) nổi lên, trước mũi và sau đuôi đều có chỗ cho người ta ngồi nhắm mà bắn. Lại có những máy chụp hình, máy liệng bom 100 kilô. Máy này chở được 10 viên chiến-sĩ ra trận giao phong.

Mỗi tháng bây giờ Đức-quốc chế-tạo ra được 3 chiếc máy bay ghê gớm này là ít.

Họ lại chế-tạo được một kiểu máy bay cũng đủ các khí-giới như kiểu khác, mà thêm đeo nổi một cỗ xe tăng ở dưới bụng nó nữa. Khi làm trận, máy bay chở xe tăng tới những chỗ cần dùng xung phong đột trận thì nó thả xe tăng xuống, chừng xong rồi nó tới rước xe tăng về. Riêng về xe tăng, Đức-quốc phát minh chế-tạo ra lắm kiểu lạ lùng lắm, để một bài khác sẽ nói tới. Đây chỉ nói về máy bay thôi.



máy bay phải hạ mình thấp xuống dưới mây để xem phương hướng hay địa điểm ở đâu và có trúng không. Máy này có cái lợi to, là giúp cho những người ngồi trên chỉ có việc lo phạu-sự chiến đấu của mình, chứ không phải nhắm đường tìm lối gì hết, vì chính máy bay nó đưa mình tới trúng chỗ.

Cho tới hôm đề cho máy bay liệng xuống bắn phá, Đức cũng chế tạo ra lắm kiểu lạ nữa. Có ba thứ thông-dụng là 50, 150 và 250 ki-lô. Mỗi tháng, xưởng làm bom ở Rostock chế tạo ra 30.000 bom là ít. Họ lại bày ra một thứ hộp riêng để chứa khí độc. Hộp làm bằng sắt nhẹ, có hai lớp, và trên đầu có đặt một thứ như cây dù bay, để khi liệng xuống, có cây dù còn con đó cản gió cho hộp xuống thông thả, làm khí độc chứa bên trong xì ra từ từ cho xuống tới dưới đất. Như thế là không-khí của bên nghịch bị hơi độc tấn ra đều hết.

Đến như thiệt số máy bay chiến trận của Đức có bao nhiêu thì mỗi người nói một khác. Người nói dưới sự thật hơi xa; kẻ lại nói cho nhiều quá lỗ.

Cuối năm 1935 vừa rồi, đại-tướng Goering nói rằng đến tháng 8 năm 1936 này Đức có 40.000 máy bay đánh trận và 100.000 phi-công.

Nhưng đó chẳng qua là người Đức hư-trương thình-thế ra vậy, để cho dân tâm trong nước hằng hái yên ổn và để cho các lân-quốc phải sợ oai khiếp vía thôi. Theo những tin tức đã dò la được, thì thực-lực không-quân của Đức tới cuối năm 1936 đại khái như vậy:

1.200 máy bay công phá, thứ nặng.

400 máy bay công phá thứ nhẹ.

400 máy bay khu trục.

Thế là họ có cả thảy chừng 2000 chiếc máy bay đánh trận kim-thời. Thêm vào 600 máy bay lưu hậu, và 600 máy bay hiện dùng trong các nhà trường phi-công nữa.

Như vậy thì hiệu thời thực-lực không-quân của Đức còn kém của Pháp, cho nên Hitler đã tuyên bố rằng thế nào Đức cũng chế-tạo phi-cơ và tổ-chức không-quân cho bằng Pháp-quốc mới nghe.

Kỳ sau, có bài nói chuyện đề độc-giả biết Đức-quốc định đánh trận bằng máy bay ra thế nào?

QUỐC-ANH



SOCIÉTÉ COLONIALE D'ÉCLAIRAGE ET D'ÉNERGIE

Société Anonyme au Capital de \$ 2.100.000

Siège Social: 72, Rue Paul Blanchy - SAIGON

SỞ CHÁNH TẠI CANTHO

Nhà đèn: Cantho — Socirang — Baclicu — Chaudoc — Longxuyen — Sadec — Vinhlong — Travinh.

Bán và lãnh các vật dùng, như là: máy điện khí để đồ chấun kêu. Đủ các thứ kiểu đèn rất xin đẹp và nhiều ngọn.

Quạt treo plafond. Chuyền hơi làm cho máy chạy.

Quạt Máy: hiệu MARELLI, hơi Alternatif và Continu. Mô-tơ và máy điện khí để dùng trong các việc.

Máy điện để dùng bơm lấy nước.

Sửa các thứ máy thuộc về điện khí: quạt mô-tơ và di-na-mô. Tính toán, bán đồ phụ tùng và dụng các máy đèn riêng, kỹ-nghệ đặt ống nước, và nước đá.

CÔ KHI CẬU HỌC ĐÓT

MỘT công-tử nọ ở Gia bình, lối chừng 17 hay 18 tuổi, mặt mày đáng điệu đẹp trai lắm. Bữa đó ở nhà lên quận dự thi hạch đồng-tử, tình cờ đi ngang qua trước cửa nhà đào hát họ Hứa, bên trong lấp ló một cô đẹp tuyệt trần. Công-tử ngó đăm đăm không nháy mắt, người con gái cười chuôm chiêm và gật đầu.

Thấy vậy mừng lắm, công-tử men men lại gần nói chuyện. Nàng hỏi nhà trọ công-tử ở đâu; công-tử chỉ rõ nơi mình đang ngụ. Nàng lại hỏi:

— Trong nhà cậu ở trọ có đồng người ta không?

— Không có ai hết.

— Vậy thì đêm nay em lại thăm cậu, nhưng cậu phải giữ kín dùm, chớ cho ai biết nghe.

Công-tử xin vâng, rồi chào nàng đi về.

Có đem thằng nhỏ đi theo hầu hạ, tối lại, công-tử kiểm cơ bảo nó đi nơi khác vừa xong thì quả-nhiên người con gái y hệt lại chơi.

Nàng tự xưng tên là Ôn-cơ, và nói:

— Em thấy cậu phong lưu nho nhã, trong lòng hâm mộ, cho nên mới trốn lên tàu-kê mà đến đây, em có ý mong ước dựng cùng cậu gần bó trọn đời.

Công-tử rất mừng, hứa sẽ đem số tiền lớn để chuộc nàng về.

Từ đó, cách hai ba đêm, nàng lại tới tình-tự với công-tử một đêm.

Có một đêm, nàng xông pha trời mưa mà lại. Bước vô cửa liền cởi áo ướt ra vắt trên cây móc-áo bằng tre rồi lại tháo cả giày nhỏ ra để cẳng không nữa. Công-tử lau chùi bàn đất dính nơi giày cho nàng rồi nàng mới leo lên giường, tự kéo mền đắp. Công-tử dòm thấy đôi giày của nàng, la thừ ầm mới năm sắc mà bị trời mưa thấm ướt gần hết, trong ý lấy làm tiếc lắm. Nàng nói:

— Em chẳng dám phiền cậu làm nững việc hèn mọn như vậy đâu, nhưng em muốn vậy là để tỏ cho cậu biết em si-tình với cậu là dường nào đó thôi, cậu có biết không?

Nằm nhe bên ngoài cửa sổ có tiếng trời mưa rĩ rã boai không nột, nàng xúc động tâm-tình, bên phải nhe một câu thi:

« Mưa phùn gió lạnh khắp châu thành » (1).

Rồi nàng bảo công-tử nói thêm mấy câu cho thành đôi thi. Nhưn công-tử từ chối nói nghe thì phủ mình không biết làm. Nàng buồn và nói:

— Về người cậu đẹp như thế, mà sao không biết làm thi kìa, cậu học dở vậy, khiến cho tiêu

(1) Nguyên-văn: — « Thê phong lãnh vũ mãn giung thành. »

tan mất cả hứng tình của tôi đi rồi còn chi!

Nhơn đó, nàng khuyên lơn công-tử phải lo học tập, công-tử vâng lời.

Nàng đi lại thường quá, thành ra bọn tôi tớ đều hay chuyện hết thấy, không giấu được nữa.

Công-tử có người chị lấy chồng, họ Tống, cũng là con nhà thế-phiệt. Họ Tống nghe chuyện, năn nỉ công-tử cho mình được thấy mặt Ôn-cơ một phen coi thử. Công-tử ngó ý đó với nàng, nhưng nàng, một hai không chịu.

Họ Tống bèn lén lén trong gian nhà ở của tôi tớ, đợi lúc Ôn-cơ lại thăm công-tử, thì Tống rón rén ra đứng núp phía ngoài cửa sổ mà dòm lên. Ngó thấy nàng đẹp như tiên, Tống kinh hoàng quỵn quỵn cả người, vội vàng xô cửa xông đại vào trong nhà. Nàng đứng phắt dậy chạy ra leo qua vách tường đi mất.

Tống cố tâm đi kiếm cho gặp mặt nàng mới nghe, bèn mua một món quà để làm lễ sơ-kiến rồi đem tới tận nhà mẹ-tau-kê, chỉ đích tên nàng, xin cho thấy mặt nói chuyện.

Hỏi ra quả thiệt nhà này có nười tên là Ôn-cơ, nhưng nàng đã chết lâu năm rồi. Tống sợ hãi sống sót, từ-giã củ nhà đi về, thuật chuyện lại cho công-tử hay.

Bấy giờ công-tử mới biết người tình của mình là hồn ma chớ không phải người sống, nhưng trong lòng công-tử vẫn yêu thương, không thấy là ma mà sợ.

Đêm hôm ấy nàng tới, công-tử đem lời Tống mách để nói lại cho nàng nghe. Nàng nói cách tự nhiên:

— Chính phải em đây là ma. Song nghĩ lại ý cậu muốn được một cô mỹ-sắc, mà ý em cũng muốn có một chàng lịch trai, nay đòi ta đều được như nguyên, thế là đủ rồi, đâu người hay ma có kể gì sao!

Công-tử cho lời nàng nói nhảm lỵ.

Sau thi cử xong, công-tử trở về quê nhà, nàng cũng đi theo về. Người ta không ai ngó thấy, duy có một mình công-tử thấy nàng mà thôi.

Về đến nhà, công-tử để nàng ở trong nhà học biệt-tích một nơi, đêm nào công-tử cũng lấy cơ ra nhà học xem sách rồi ngủ đó một mình luôn luôn, chớ không về ngủ nhà. Cha mẹ thấy vậy sanh nghi, nhưng không hiểu ra sao.

Nhơn bữa nàng xin về thăm viếng bên nhà của nàng, công-tử mới đem chuyện kín ra nói thiệt với bà mẹ. Cả ông thân ba thân sợ hãi quá, khuyên nhủ công-tử nên dứt tình đi, song công-tử không nghe, vì sự yêu nhau quá, không sao tuyệt tình với nàng cho được.

Ông bà phát lo hết sức, nào xin bùa, nào cúng lễ, dùng cả trăm cách để đuổi nàng đi mà không được.

Một hôm, công-tử viết miếng giấy dán bảo đầy tờ mua đồ cần

dùng, viết rồi để trên bàn, trong đó sai lầm vô số, chữ nọ viết sai ra chữ kia (1). Nàng đọc thấy, liền viết mấy chữ ở phía sau như vậy:

— Co-khở, chữ nọ viết trật ra chữ kia, có chổng thế này, không bằng cứ làm đi còn hơn.

Rồi nàng nói với công-tử rằng:

— Trước kia em nghĩ cậu là con nhà thế-phiệt, là bậc văn-nhơn, cho nên em chẵn kể gì là sự hổ thẹn mà tự hiến mình để sớm hôm hầu hạ ân tình với cậu, cho thỏa lấc lòng ước mong, chẳng dè đâu ngày nay mới thấy rõ ra cậu chỉ là người có vẻ tốt bên ngoài mà thôi, chớ bề trong trống lỗng. Em lấy mặt ngoài xét lầm như vậy, chẳng bị thiên-hạ chê cười lắm sao!

Vừa nói buồm lời, nàng biến đi mất.

Công-tử tuy là hổ thẹn bức tức, nhưng chưa biết tới mấy lời nàng phẩm-đề ở phía sau miếng giấy, chừng lấy miếng giấy mình viết đưa cho tên đầy tớ xem, bấy giờ mới hay.

Ai nghe chuyện này cũng lấy làm tức cười.

(1) Đã dịch nguyên-văn kỹ lưỡng, thì đáng lý mấy chữ viết sai lầm ra sao cũng nên chép y cho độc-giã thấy, song tiếc vì nhà in không có chữ Hán để chưa rõ mấy chữ đó ra mới thấy lý thú, cho nên tôi lược đi, xin độc-giã lượng biết.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Dây hóp: Công-ty hữu hạn vốn 250.000 đồng bạc
Dây thép nói: SAIGON — 21,326
CRÉDITANA-SAIGON SÁNG LẬP NĂM 1927
Hội quán: 54-56, đường Pellerin - SAIGON

— Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bà tằng.
— Công-ty cho vay thế chươ vé Quốc-trái Đông-Pháp, vé Crédit National những phiếu nào mà chánh phủ Đại-pháp hay là Đông pháp phát hành hay là chịu bảo chứng.
Bổn-hội có mua bên Pháp hợp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bà tánh mượn dùng.
(Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bổn hội)

Tôn-chỉ của bổn hội: LÀM VẺ VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

BÀN TRI-SỰ DANH DỰ VÀ CỔ VẤN

Chánh hội trưởng: HUỖNH-ĐÌNH-KHIÊM
(nay ngài đã từ lợc).
Phó hội trưởng: TRẦN-TRINH-TRẠCH,
nghiệp-chủ. Baclieu.
Dr BIAILLE de LANGIBAUDIÈRE, Saigon.
M. DENIS LÊ-PHÁT-AN, Thủđức.
M. LUY-VĂN-LANG, Saigon.
Dr TRẦN-NHU-LÂN, Saigon.
Dr NGUYỄN-VĂN-THINH, Saigon.
Dr TRẦN-VĂN-ĐÓN, Saigon.
Me TRINH-ĐÌNH-THẢO, Saigon.
M. NGUYỄN-THANH-LIỆM, Saigon.

BÀN TRI-SỰ VÀ QUẢN-LÝ

Chánh hội trưởng: M. TRƯƠNG-TẤN-VỊ
Châu-độc.
Quản-ly hành sự: NGUYỄN-TẤN-VĂN
nghiệp-chủ, Saigon.
M. BUI-QUANG-CHỈ, Lương-y bổn quốc, Cholon.
M. ĐẶNG-VĂN-VĂN, Longxuyen.
M. J. B. NGUYỄN-TRUNG-VINH, nghiệp-chủ, Saigon.
M. Alexis THÁI-VĂN-LÂN, Saigon.
Tổng-ly: P. LÊ-VĂN-GỒNG.

Nhà hàng AU COUJON QUI THÈT THUDAUMOT



Thay chủ mới, tiếp đãi từ tế giá cả cực hạ, đủ cách vui tao nhã: CONCERT, BILLARD, CANOTAGE. Chúng tôi có bày cuộc đi câu và đi bắn chim bằng xuống trong những ngày nghỉ, có khiêu vũ những chiều thứ bảy, ấy là nơi của quý thầy, quý cô hội hiệp rất thanh vắng. Có lãnh đàm tiệc xin thương lượng trước.
Téléphone N° 15

169 BOULEVARD DE LA SOMME
ngang hông Chợ mới — Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux — Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1° Trị đủ các chứng bệnh và chuyên trị những bệnh huê-liều, đau lậu, đái gấc, hột xoài, phong ghẻ, và sanh sản của phụ nữ.

2° Có thứ đàm và xét vi trùng bằng kiến hiển vi.

GIỜ KHÁN BỆNH

Sớm mới: 8 giờ tới 12 giờ Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

NÊN BIẾT CHỊ EM HÀNG XÓM PHU NỮ' XIÊM-LA

TRONG báo chương xir mình thuở nay, thường thấy nói mãi về phụ-nữ Âu Mỹ hay Trung-Hoa, Nhật-Bổn, mà ít thấy hay là chưa hề thấy nói về phong-tục và trình-độ của phụ-nữ Xiêm-La, là một xứ ở khít bên vách ta và ta thường qua lại thuận tiện hơn hết.

Bà: này muốn bỏ vào chỗ còn thiếu đó.



Nước Xiêm cũng là một nước có vẻ thần-bi như các quốc-gia khác ở Đông-phương mình.

Người Xiêm mộ đạo Phật không thua gì người Ấn-Độ. Khắp trong xứ, chùa chiền đầy đủ, hơn nước mình và Trung quốc nhiều.

Tục lệ cũng như Cao Miên, con trai Xiêm phải trải qua một lúc cắt tóc ở chùa thì mới là tròn nhơn-cách, sau ra đời mới có con gái thêm để vào mắt xanh.

Đối với các vị huê-thượng, các người tu-hành, chị em Xiêm-La rất kính-cân và hết lòng bố thí, không tiếc món gì. Sáng sớm nào cũng vậy, các thầy tu bận áo vàng đi dạo các nhà người ta mà nhận đồ thí-xả. Mấy cô thức dậy sớm, đã lựa những món ăn quý nhứt trong nhà, bày sẵn ra trước cửa để chờ thầy tu đi qua thì dâng theo phép.

Chùa chiền nước Xiêm nắm giữ việc giáo dục của toàn quốc. Phần nhiều trong chùa có lớp học để dạy kinh điển chữ Phạn cho con trẻ trước khi chúng vào học trường nhà nước để học chữ Pháp hay chữ Anh. Vì Phật-giáo ăn sâu vào trong tâm não người Xiêm lâu đời, cho nên sự đáng tôn kính hơn hết của họ, trừ ông vua là vị Bồ-tát ra rồi, đến tôn kính huê-thượng, chứ không ai hơn nữa. Tuy gần đây có những phong-trào dân-quyền và hiến-pháp nổi lên, nhưng chẳng qua chỉ quanh mấy lĩnh thành lớn và một ít người có tâm học tư-tưởng thôi, chứ kỳ dư thì xã-hội dân-trí Xiêm vẫn là cái xã-hội dân-trí tín mê thần-quyền đạo đẽ. Bởi vậy ở Xiêm, có nhiều thầy tu vừa làm thầy pháp, bày đặt những bùa phép cúng quấy mà mưu sanh thủ lợi khá lắm. Có thầy nhờ nơi tài nghệ đó lại được mấy bà mấy cô thương yêu nữa là khác.



Phong tục xã-hội Xiêm từ xưa đến nay, cuộc xã-giao của con trai con gái rất là công-khai, tự-do, cho tới việc vợ chồng ly hiệp nhau cũng vậy, muốn ở thì ở, không muốn thì đi, tục-lệ và pháp-luật không bó buộc gì lắm.

Chế độ gia-đình Xiêm, người làm mẹ có quyền lớn, cũng như quyền cha ở trong chế-độ gia-đình nước Tàu và nước ta vậy. Tuy ra xã-hội, anh con trai có sự nghiệp lớn lao, nhưng ở gia-đình thì gia-sân hết quá phân nửa phải ở trong tay người đàn bà quản-trị. Nhứt là vì đàn bà Xiêm khéo lo liệu làm ăn, giữ gìn sản-nghiệp, và giỏi kinh doanh mưu lợi không thua sút đàn ông chút nào. Bởi vậy, tới lúc vợ chồng ly-hôn, người đàn bà Xiêm có của sản trong tay, không thì cũng có tài năng kiếm ăn nuôi miệng được, chẳng thêm thừa kiện mà buộc chồng phải chia lương phát tiền bao giờ. Chỗ đó tới thiết tưởng đàn bà Xiêm cao hơn đàn bà Âu Mỹ và hơn cả một số chị em xứ mình nữa.

Vả lại xứ mình và nhiều xứ khác cũng thế, về sự hôn-nhơn, hay so đo giữ gìn những chỗ môn đương hộ đối, con ông cháu cha, chứ ở Xiêm người ta không thế. Chỉ trừ ra hoàng-tộc không kể, còn thì dân-gian hôn-phối, người ta không kể gì là vấn-đề giàu nghèo sang hèn; miễn là anh con trai có tài có sức, vừa lòng có con gái nào thì cứ lấy làm chồng, đâu cho anh đó nghèo nản và không phải thế-phiệt như hạng mình cũng mặc.

Con gái có tánh cách lạ này: hễ khi đối với anh chàng nào xứng ý vừa lòng có rồi thì thề nguyện tơ tóc ngay và từ đó có giúp đỡ bao bọc anh chàng, không thiếu cách gì.

Còn một tánh-cách khác lạ nữa: nhiều có giàu có lớn, vì sự trái duyên nghịch ý mà có ly-hôn với chồng rồi, sau này anh chồng lấy vợ khác sanh đẻ con cái ra đầy đoàn đầy đống, nhưng tình-cảnh anh ta nghèo nàn, thì mấy cô cũng nghĩ tình cũ nghĩa xưa và đem lòng thương hại lại trẻ, mà xuất tiền trăm bạc ngăn ra giúp đỡ cho mọi khoản hao phí về việc áo cơm học tập của những con cái chồng cũ mình chứ không vì lẽ đã ly-hôn mà giận hờn cách tuyệt. Đó thật là một tánh-cách rất tốt của người đàn bà Xiêm, có lẽ không phụ-nữ xứ nào được như thế.



Xưa kia người hoàng-tộc giá thú với người bình-dân, là lệ nghiêm cấm. Nhưng mấy năm nay, dân-quyền lấn hóa, cái lệ ấy đã bỏ đi rồi. Dầu cho con trong hoàng-tộc muốn lấy chồng là bình-dân tự ý, không ai ngăn cản được, chỉ bị bôi bô trước vị quý-tộc của mình đi mà thôi.

Tỉnh Thanh-mại ở phía bắc nước Xiêm, có một thứ dân gọi là Khất-tư. Có tục nam nữ cầu-hôn rất kỳ-kỵ và có vẻ tự-do gần như phong-tục các xứ văn-minh Âu Mỹ. Nhà nào có con gái đến tuổi trưởng thành mà có cậu trai đến xem mặt thỉnh-hôn, thì chính có thiếu nữ ra ân-cần tiếp rước đãi đằng, không có chút chi sứt sè e lệ. Người nhà bỏ đi nơi khác hết, để riêng cho có ngồi đàm đạo với cậu để dò xét tánh tình trí-thức xem có đáng cùng có kết hôn hay không?

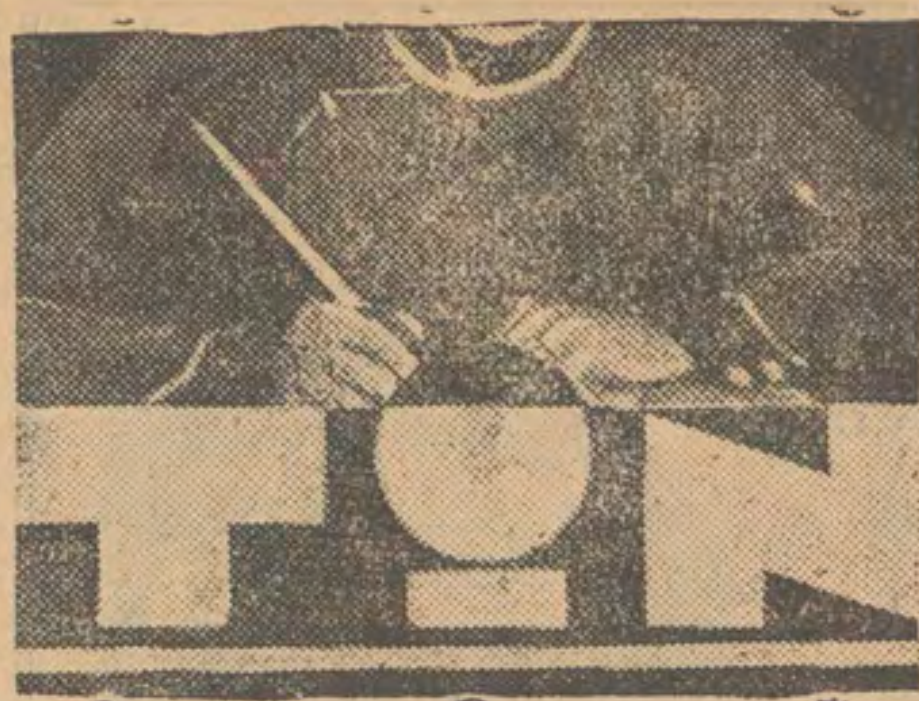
Chính cô có quyền chịu hay không chịu, chứ cha mẹ không được can thiệp ép buộc gì.

Lúc có nói chuyện xét người rồi, mà có ý ưng thuận thì cô đưa ra hai lá trầu mời cậu trai một lá và tự cô nhai một lá, hay là cuốn chung cả hai lá đưa mời cậu trai, thế là dấu tỏ ra cô ưng thuận cùng cậu kết-hôn đó. Từ lúc đó trở đi, cậu trai được phép lui tới nhà cô, cùng có chuyện văn tự-nhiên, không bị cha mẹ cản trở, phong-tục cấm ngăn gì hết.

Trái lại, nếu như lúc chạm mặt mà cô chỉ đưa ra có một lá trầu để mời cậu trai thôi, ấy là dấu tỏ ra cô không thuận. Cậu trai tự nhiên phải hiểu ý như thế, rồi tức thời cáo từ đi về, sau không lúc nào trở lại được nữa.

Như vậy chẳng phải là phụ nữ Xiêm có quyền tự-do hôn nhơn hơn chị em Nam Việt nhà ta đó sao?

XIÊM-KHÁCH



◆ Từ lúc thành-lập chánh-thể cộng-hòa tới nay, nước Y-pha-nho có nội loạn đổ máu hoài. Người ta vẫn trách Trung-hoa thay đổi chánh-thể gây ra nội-loạn liên miên, chẳng dè một nước Tây-phương có lịch-sử vẻ vang lâu đời là nước Y-pha-nho cũng thế.

Hôm cuối tuần rồi, đại-trưởng Franco cầm đầu 20.000 binh-sĩ trấn thủ ở Maroc nổi loạn, tràn lan qua nhiều tỉnh ở Y-pha-ho, xem như có thể nay mai tấn-công đến kinh-thành Madrid mà đập đổ Cộng hòa nữa.

Vi cuộc loạn này có ý muốn khôi-phục Quân-chủ Y-pha-nho lại như xưa.

Theo tin tức mấy hôm nay thì hai bên còn đang cầm cự nhau; rồi đây bên Quân-chủ hay bên Cộng-hòa thắng lợi chưa biết.

◆ Nhiều công cuộc doanh-lợi của người Âu-châu ở đây, cần nhờ có phần-tử là dân bản-xứ, mà họ khinh-thường sự làm quảng-cáo trong báo-chương Annam. Đáng tiếc cho họ. Ví dụ hãng tàu Nhà-rồng định tổ chức những cuộc du-lịch Phi-luật-lân và Nhật-bổn cuối

năm nay, chắc-hẳn là họ cũng trông cậy vào nhiều du-khách là người Annam. Thế mà họ chỉ quảng-cáo trong báo tây thôi, còn báo Annam họ không đếm xỉa đến.

Có lẽ họ tưởng hết thấy những người giàu có Annam, có thể bỏ ra bốn năm trăm đồng, mua giấy tàu đi chơi Manille hay Nhật-bổn được đều mua báo tây và đều đọc chữ tây được hết thấy sao?

◆ Ai có trẻ nhỏ mới khi-sự đi học, nên phó thác việc dạy dỗ con mình cho trường Đào-thao-Vỹ ở đường Roland Garros thì được vững lòng như ý. Vì trường này có những thầy giáo chuyên môn dạy bảo con nít một cách chăm chỉ khôn khéo lắm.

Ông Phạm-hạ-Huyền nhà chế tạo ra trà Việt Thái là thứ trà nổi tiếng năm sáu năm nay, bấy lâu về ở Hanoi, nay mới trở lại Saigon, chủ trương thương-cuộc của ông ở đường Sabourain như cũ.

Người ta nói uống trà Việt-thái mập người có lẽ thật, vì cứ xem hình thể ông Phạm nay có lẽ cân nặng ngoài 100 ki lô thì biết.

Nghe nói ông Phạm sắp làm một việc nghĩa cử là xuất tiền ra mấy trăm để giúp hội Bắc-kỳ Ái-hữu mua sách. Có không?

LẦN THỨ NHỨT TRONG NƯỚC PHÁP

CÓ 3 BÀ LỚN THƯỢNG THƠ

LẦN này là thứ nhứt, nước Pháp có ba người đàn bà được vô ngời trong Nghị-viện. Nhưng không phải là vô ngời về Dân-biểu theo như phụ-nữ yêu cầu vận-động bấy lâu, mà lại vô ngời về Chánh phủ, nhờ có phong-trào bình-dân.

Lần thứ nhứt, nước Pháp có đàn bà làm thượng-thơ như nước Anh, nước Mỹ lúc nọ.

Ấy là 3 bà:

Bà IRÈNE JOLIOT CURIE, thứ-trưởng bộ Khoa-học Nghiên-cứ;

Bà SUZANNE LACORE, thứ-trưởng bộ Vệ sanh, chuyên lo việc bảo-hộ nhi đồng.

Bà BRUNCH WICG, thứ-trưởng bộ Hưu-bổng của Chiến-sĩ.

Trong 3 bà này, bà Joliot-Curie danh tiếng nhứt.

Con gái của nhà đại-bác-học đã tìm ra quang-chất Radium là bà Curie, nổi danh khắp thiên hạ và đã được phần thưởng Nobel về vật-lý-học, bà Irène-Curie cùng với chồng là thanh-niên kỹ-sư Joliot trải mười năm năm cũng chuyên tâm về khoa học, lại phát-mình thêm ra được nhiều công-dụng mới lạ của Radium, nên chỉ năm rồi cả hai vợ chồng cũng được phần thưởng Nobel vật-lý-học như bà Curie lúc trước.

Bà Irène-Curie đậu cử-nhơn khoa-học. Để ở trong trường khoa-học ra, cho nên hồi bà còn đi học, về văn chương và triết-học không được nhiều điểm-số mấy, chứ về toán-học và vật-lý-học giỏi lắm.

Chánh-phủ Bình-dân cốt đem bà vô trong nội-các để chủ trương các cuộc nghiên-cứ khoa-học có ích cho nhơn-loại và quốc-gia.

Bà Suzanne Lacore là người trải 40 năm nay chỉ chuyên-tâm chú ý vào việc cứu hộ nhu-đồng. Một tay bà đã làm những việc phước-đức cho những đàn bà có con và những con trẻ không biết bao nhiêu mà kể cho hết. Bởi vậy, nay bà sung vô nội các Bình-dân làm thứ-trưởng bộ Bảo-hộ Nhi-đồng, mỗi ngày tiếp được cả trăm bức thơ của những người làm mẹ gởi tới chúc mừng và cảm ơn. Vì họ mừng rằng nay bà có địa-vị và quyền-hành trong tay.



Bà S. LACORE

Bà BRUNCHWICG

Bà IRÈNE JOLIOT CURIE

thì con cháu của họ càng được nhờ cậy hơn nữa.

Còn bà Brunchwicg — cũng dòng dõi Do-thái như thủ-tướng Léon Blum — vừa là quả-phụ của chiến-sĩ trận-vong, lại vừa là một nhà lãnh-tụ nữ-giới vận-động, nổi tiếng ở Paris lâu nay. Nhứt là bà ra sức bình vực quyền lợi cho những phụ-nữ thợ thuyền, phụ nữ yếu thế.

Nước Pháp từ khi thành-lập Đế-tam Cộng-hòa đến giờ, có lẽ từ khi lập quốc đến giờ, người ta thấy có ba bà-lớn thượng-thơ này là lần thứ nhứt.

nữa sao?

Phải, nội các Bình-dân bây giờ có 3 bà thượng-thơ, khác hẳn tục-lệ xưa nay. Cũng như tục-lệ xưa nay, trong Nghị-viện, ai lên diễn-đàn, mở lời ra chỉ nói «Thưa các ông» (Messieurs), bây giờ phải thêm ra: «Thưa các bà, các ông» (Mesdames, Messieurs). Đó là cái dấu tỏ ra phụ-nữ Pháp đã bước lên một bước dài trên con đường chánh-trị vậy.

Đã có cái ngày phụ-nữ vô chánh-phủ rồi, có lẽ cái ngày phụ-nữ làm dân-biểu cũng không xa vậy.



AI ĐÃ BIẾT QUỐC-NGŨ

Mau mau mua cuốn **VÔ-HIỆP KỲ-ÁN** văn hay chữ tốt do văn-sĩ **VĂN-TUYÊN** dịch, nhà **MAI-LINH**, 60-62, Av. Paul Doumer Haiphong xuất bản, số 1 giá 1 xu. Muốn coi lâu không mỏi mắt nên mua kiến thuốc rơi **TRẦN - NGUYỄN - CÁT**, Saigon, N° 81, Boulevard Charner, khắc con dấu, sửa và cho mượn máy đánh chữ, sửa kiến, sửa viết máy rất tin sảo.



LÀNG XÓM O'! LÀNG XÓM O'! THIÊN HẠ O'!

Ai làm ơn, mau mau chạy lại số nhà 146, đường Frères Louis Saigon rước giùm **Lương-Y Bình-Dân** đem về dặng cứu chống tôi bị bệnh **ho thổ huyết**, thấy rao trong truyện « Cao-Đon » có giao kèo chữa bệnh không hết, không tính tiền, khi xem bệnh xong nhà thuốc Bình Dân hiệu chữ Thập sẽ bảo lãnh chắc chắn.

Tổng đại lý độc quyền phát hành: **Nguyễn-văn-Thuộc** Biên-hòa và khắp nơi có bán — Xin hỏi cuốn Truyện Cao Đon, có ích lợi cho cả và gia quyến — Hỏi hỏi cho mau kéo hết truyện. **BÌNH DÂN**

MÓI MỎ' CŨ'A!!

MỘT CÁI TRƯỜNG ĐẮNG CHO ANH EM CHỦ Ý

Ấy là trường dạy:

SỬA MÁY VÀ RÁP MÁY XE HƠI
NGHỀ THỢ HÀN, THỢ ĐÈN, THỢ ĐIỆN



Hỏi ai muốn có một cái nghề trong mình
Nên đến hỏi hoặc viết thư cho

M. TRINH-HƯNG-NGÃU

Auto Ecole 95-95 bis rue Lagrandière, SAIGON

Tél. 20.425

40 năm danh tiếng

Ông **NGUYỄN-NĂN-RĂNG**, nổi nghiệp đã ba đời, rất kinh-nghiem nhiều thứ thuốc nam hết sức hân hiệu; những bệnh nhơn nào đau đến ông xem mạch có thể đoán quyết bệnh uống lâu mau lành bệnh. Ông chuyên trị các chứng như là: Tê bại, ban, thũng, ho, con nít đau ban trái, đàn bà con gái đường kinh trời sục anh xao bần thần ăn uống không được, lưng đau xương nhức, huyết nóng; bạch đới bạch đàm, lần lâu ốm yếu, hoặc ứ huyết làm đau bụng. Tóm lại các chứng bệnh của đàn bà, đàn ông, ông già bà cả, bất cứ bệnh chi đến ông cũng điều trị được, Tiễn thuốc không nhiều mà ông còn giúp cho những bệnh nhơn nghèo nàn là khác. Vậy người có bệnh đến ông uống thuốc thì khỏi tiền mất tật còn.

Thầy thuốc Annam

NGUYỄN-VĂN-RĂNG

làng Phú-Hòa

gần ga Phú-vân Thủ-dầu-một

Dịp may ít có

QUÍ NGÀI

Muốn có xe máy mới tinh hảo mà giá rẻ. Muốn mua đồ phụ tùng xe máy cũ giá thật rẻ. Có xe máy cũ, muốn đổi xe máy mới mà bù ít tiền. Xin lại tiệm **HUỖNH-VINH-THÂN** số nhà 21 đường Amiral Roze Saigon là một nhà buôn đáng tin cậy, có xe máy cũ, mới đủ hiệu.

Ngoài ra chúng tôi còn bán đủ thứ đĩa hát và máy hát giá rẻ hơn mọi nơi. Và lại nơi đây có: Thợ chuyên môn sửa máy hát sơn xe máy «Pistolet», hàng diển (Soudure autogène), xi-kên khéo, sửa kỹ lưỡng.

Ngài nào mua nhiều chúng tôi có tặng đồ. Xin quý ngài đến viếng thử một lần thì mới rõ lời chúng tôi nói không sai.

HUỖNH-VINH-THÂN

21, Amiral Roze - Saigon

BAZAR TÂN-TÀI-PHÁT

N° 39, rue Gialong - CHOLON

Giấy dương hiệu « **BA-HÌNH** » hạng nhất để dành bao lâu cũng đặng, mặc mưa không hư, phơi nắng thiệt tốt. Mỗi bao có bốn miếng, có cầu chứng nơi toà, giấy dương này gốc tại Đức-quốc.



Và có Đại-lý hàng hoá bán sỉ bán lẻ nón, dầu thơm, phấn chỉ, nút áo ốc, nút xi thiết v.v. Nhận cách lãnh hóa giao ngân, mua bán tính giá rẻ, cách tiếp rước vui vẻ.

PHÒNG SỰ CỦA "MAI"

ĐI XEM TÙ QUỐC SỰ' AN XÁ Ở CÔN-NÔN VỀ.



Đó là một bọn người được ăn nhà nước mở cửa luy-tiết ra, để trả họ về với cha mẹ, anh em, vợ con của họ, rồi họ khỏi phải làm phiền ông cai ngục và mấy thầy chủ canh gác trông nom, nhưng có ông hương chủ xã ở làng xóm họ sẽ thế cái trách-nhiệm nặng nề ấy!

CHÚNG tôi có thể tự-hào với mình rằng một thiên phóng-sự, một câu chuyện đáng thông tin này, duy có một mình báo này có.

Tại sao? Nào có gì lạ đâu. Vì các anh em cùng nghề chạy dòng tìm chuyện như chúng tôi không muốn một nhọc thức khuya dậy sớm, đang nắng dầm mưa, luôn mảy ngày trường, mới tìm được mấy phút đồng hồ cho mình đặt bút xuống tờ giấy. Ngoài công-phu ra, còn sự hao tổn cho hồ-bao mình chưa nói. Có lẽ cũng có một vài anh em phóng-sự báo hằng ngày dám chịu một nhọc công phu chờ chẳng không, nhưng thường gặp chỗ ngăn trở do nơi tánh « kẻo » của ông chủ báo, không dám chịu hao tổn trong việc lấy tin. Có ông muốn báo mình nhiều tin, nhưng thờ ra năm ba đồng bạc để làm sở-phí riêng cần dùng cho anh phóng sự thì ông tiếc, hay là tính toán từ đồng xu đi xe, bắt thường từ tấm kiếng hình chụp hư... Như vậy bảo sao anh em phóng-sự để tâm nghề nghiệp mình và tờ báo hằng ngày mình hay có những tin đặc-biệt sốt dẻo cho được. Thiệt tưởng mấy ông chủ có dính « kẻo » trong đầu óc nên rửa sạch nó đi!...

Thiệt vậy, đi xem và hỏi chuyện cho được những tù quốc-sự mới an xá ở Côn nồn về là một công việc phóng sự phải lần mò khuya sớm, dầm dãi nắng mưa luôn mảy ngày dài, và phải hao tổn hồ-bao ít nhiều; hao tổn cho thân mình chứ không phải cho ai hết.

Từ hôm đầu tháng, đã biết rằng sắp có một số tù chánh-trị ở Côn nồn giải về để hưởng

an xá của nhà nước ban cho trong dịp có lễ kỷ-niệm 14 juillet, nhưng làm sao gặp mặt họ được, hỏi chuyện họ được đây?

Vì anh em chỉ được an xá theo cách điều kiện thích-phòng và hồi dân quân thức, thành ra ở Côn-nồn về đây vẫn phải ở kín một nơi, đi ra một bước có lính áp giải cho tới xừ sở làng xóm của họ, tự nhiên mình không biết ngày giờ nào đón gặp chuyện trò cho đặng.

Nhưng mà liều lĩnh, gan góc, nhẩn nại, khôn ngoan, chẳng phải là tánh-cách cần dùng của anh phóng-sự sao?

Thôi, chỉ có cách là rình mò, châu chực, hết ngày nọ qua ngày kia cũng cam.

Rình mò châu chực cả tuần lễ rồi, chắc ông Thần Phóng-sự ở trong chỗ u-minh ngó thấy mà thương tình giúp sức cho, nên chỉ mãi đến 4 giờ chiều bữa 18 juillet, chúng tôi theo dõi được một đoàn quốc-sự-phạm chừng 80 người, sắp hàng hai đi từ khám lớn qua cầu mống mà sang Xóm-chiều.

Ấy là đoàn quốc-sự-phạm quê quán ở Trung Bắc, giờ san-dầm lính-tráng áp dẫn họ qua ở tạm Xóm chiều để chờ tàu đưa về cố-hương quân-thức.

Họ được dẫn đi, hai tay thong thả, chứ không bị xiềng khóa từng xâu « súc-sích » hay từng cặp « lap xướng » như hồi nào ở đây, cũng trên con đường ấy, bị dẫn xuống lâu ra Côn-nồn.

Ngó thấy một tốp gần trăm người này, tưởng chừng mấy nhà danh-họa như bức Paul Lorens cũng phải chóa mắt rồi trí, khó bề thoát qua mà thâu được rõ cả hình hình sắc sắc vào trong nhãn-quang. Mỗi người một cách y-phục riêng, dài vắn so le, vãi bỏ lộn lạo, lại thêm màu sắc xanh trắng đậm nhạt pha trộn lung tung; chắc họ không phải đi dự tiệc về, không nói thì ai cũng biết, cho nên bạ gì bạ nấy, có cần gì là phục-sức chỉnh tề. Kể mang guốc, người cẳng không; kẻ đầu tóc trần, người đội nón cũ; kẻ ôm bọc áo bên nách, người đeo gói đồ trên vai. Hầu hết là hạng trai tráng từ hai mươi cho đến ba chục tuổi. Duy có một hai ông già hơi má hẩm lưng khòm. Duy có một chỗ ngó giống nhau là nước da người nâu cũng đen nám hay xanh đờn, do nơi nước sơn lao khổ phong-trần ở hải-đảo Côn-nồn đã sơn phết nhiều lớp.

Phải có ngòi bút như ngòi bút Albert Londres mới tả rõ được sắc tướng của đám người này; tôi xin thú thật là dở.

Thấy họ, chắc nhiều người vô tình, tự nhiên đoán tưởng là dân mộ ở sở Cao-si về, chứ không dè là những người trước kia đã thảo-truyền đơn, đã lên diễn-dàn, đã tung-hoành hoạt-dộng quốc-sự.

Họ đi hàng đôi, bơ vơ lạng lẹ tiền-hó hậu ủng, tả bật hữu-phò, ngoài những san-dầm và lính tráng ra, không thấy ai có thân-nhơn bằng-hữu đi hộ-tống một hai khúc đường. Không chừng họ có thể trách xã-hội vô tình cũng được!

QUÊN! Chúng tôi phải nói là có vài ba người đi theo hoan-tống hoan-nghinh mới đúng.

Gọi là anh phóng-sự tò mò, chỉ có một mình phóng-sự-viên của báo « **MAI** » này: thẳng « **tôi** »

Gọi là thân-nhơn, chúng tôi thấy có ông Hội-khanh Lê-Yến, nhà về hình nổi tiếng và chủ hiệu đồn Mélodia ở đường Lagrandière.

Vì trong đám an-xá, có Lê Tuấn là em ruột ông, bị án quốc-sự ra ở Côn-nồn đã 6 năm.

Trên những bước đường đi hoan-tống thưng thỉnh nhích nháng từ nhà số 69 đường Lagrandière lên Cầu-mống, từ Cầu-mống qua đến Xóm-chiều, nhiều lần chúng tôi muốn mon men lại gần hỏi chuyện anh em, nhưng lần nào hễ xấp lại lại phải dang xa ra, vì ngó thấy cặp mắt liếc khéo của viên sơn-dầm, và nghe những lời khuyển nhủ nhỏ nhẹ của mấy người lính:

— Để lát xuống cửa Xóm-chiều, chờ bảy giờ đừng chuyện trò gì, người ta sanh nghi. Vả lại muốn nói gì với nhau cứ nói ngay tiếng Lang-sa thì hơn, những người này họ hiểu tiếng Lang-sa hết thảy.

Phải, thì đều là thanh-niên học-thức cả mà.

Nhưng rồi tới Xóm chiều, chúng tôi cũng không hỏi chuyện anh em được câu nào; vì tới nơi, họ bị « lùa » vô bên trong liễn, mình đứng ngoài dương mắt mà ngó. Nhiều anh em day mặt ra, miệng nói mấp máy, hình như muốn nhắn hỏi gì chúng tôi, nhưng không nghe rõ gì hết.

Té ra những người được an-xá mặc lòng lúc này vẫn chưa được tự-chủ tâm thân và chưa được tự do dùng lời nói với ai lạ khác bọn mình!

Chúng tôi định xin phép để vô trong bót Xóm-chiều để thăm viếng anh em, nhưng không được.

Một người chức-sự trong bót, từ từ:

— Muốn nói chuyện gì chờ sáng 20 táy, lúc dẫn họ xuống tàu Claude Chappe ra Bắc.

Trùng thành với chức-nghiep, trước 5 giờ sáng hôm 20, chúng tôi có mặt ở trước bót Xóm-chiều. Tôi nơi, đã thấy ông bà Hội-khanh và M. Lê-Thức xách một giỏ đồ ăn đứng đó rồi. Gọi là phóng-sự và thân-nhơn, quanh quẩn vẫn chỉ có mấy người chúng tôi.

Một chiếc xe cam nhông, một ông cô và 6 người lính, chờ đưa anh em ân-xá ra bến tàu.

Lúc này, chúng tôi mới hơi đạt được mục đích nói chuyện mấy phút đồng hồ với M. Lê-Tuân và năm ba anh em đứng gần. Chúng tôi chỉ nói chuyện nhỏ nhỏ vừa nghe thôi, miệng nói cặp mắt cứ phải ngó liếc cò linh đảo đảo, không khác gì cảnh bà già nhà quê đi chợ, phải lăm lét ngó trước ngó sau, chỉ sợ mất cắp.

— Các anh được ân-xá chắc vui mừng lắm

— Chớ sao lại không! Nhưng nghĩ tới nỗi hồi dân quân thức thì lại lo buồn nhiều ít.

Mấy tiếng này chắc lọt vào tai một ông già yếu gầy còm thừ nhừt trong đám. Nghe ông thở dài. Nét mặt buồn hiu, chớ không tươi tỉnh vui cười như các anh em thanh-niên. Một anh, cầm một xấp báo chữ tây và quốc-ngữ trong tay, nhìn ông già tội-nhiếp vừa cười vừa nói:

— Cụ cứ việc vui vẻ như chúng tôi. Sống có là bao mà buồn.

Cụ già nhớn miệng cười gượng, hát cái cảm lơ thơ có mấy sợi râu bạc co quắp trở vó.

Chúng tôi hỏi anh cầm xấp báo-trình:

— Ủa! Lúc ở Côn-đảo các anh cũng được đọc báo sao?

— Được, nhưng mà tùy thứ.

— Có bị cạo trọc đầu không?

— Không! Anh coi chúng tôi đều để tóc hớt theo «mốt» tân thời cả đây chớ. Lâu ngày chưa hớt, nó gần bít lỗ tai; phen này về cố-hương, rồi nữa ra sao chưa biết, chớ cũng là một mối hàng lớn cho anh thợ hớt.

Anh nói rồi cười tỏ vẻ khoan khoái

— Sao các anh được ân-xá về có ít vậy?

— Nào biết! Chúng tôi đang sống ở Côn-đảo như mọi ngày; một bữa kia bỗng có giấy thép ra báo tin rằng chúng tôi được ân-xá. Rồi người ta gọi tên chúng tôi ra đứng sắp hàng và cho xuống tàu «Merlin» về đây tức thời, không kịp bắt tay hay là ngậm thơ từ biệt những anh em còn ở lại. Nếu chúng tôi được ân-xá về đây là những người có gia-nhơn từng làm đơn kêu nại phần nhiều. Còn biết bao nhiêu người cũng đáng được ân-xá như chúng tôi mà còn đang mong mỗi đêm ngày...

Nãy giờ, cụ già mới «bắt» chuyện:

— Nghe nói ở đây có ủy-ban thỉnh-câu đại-xá lập ra phải không?

~~~~~

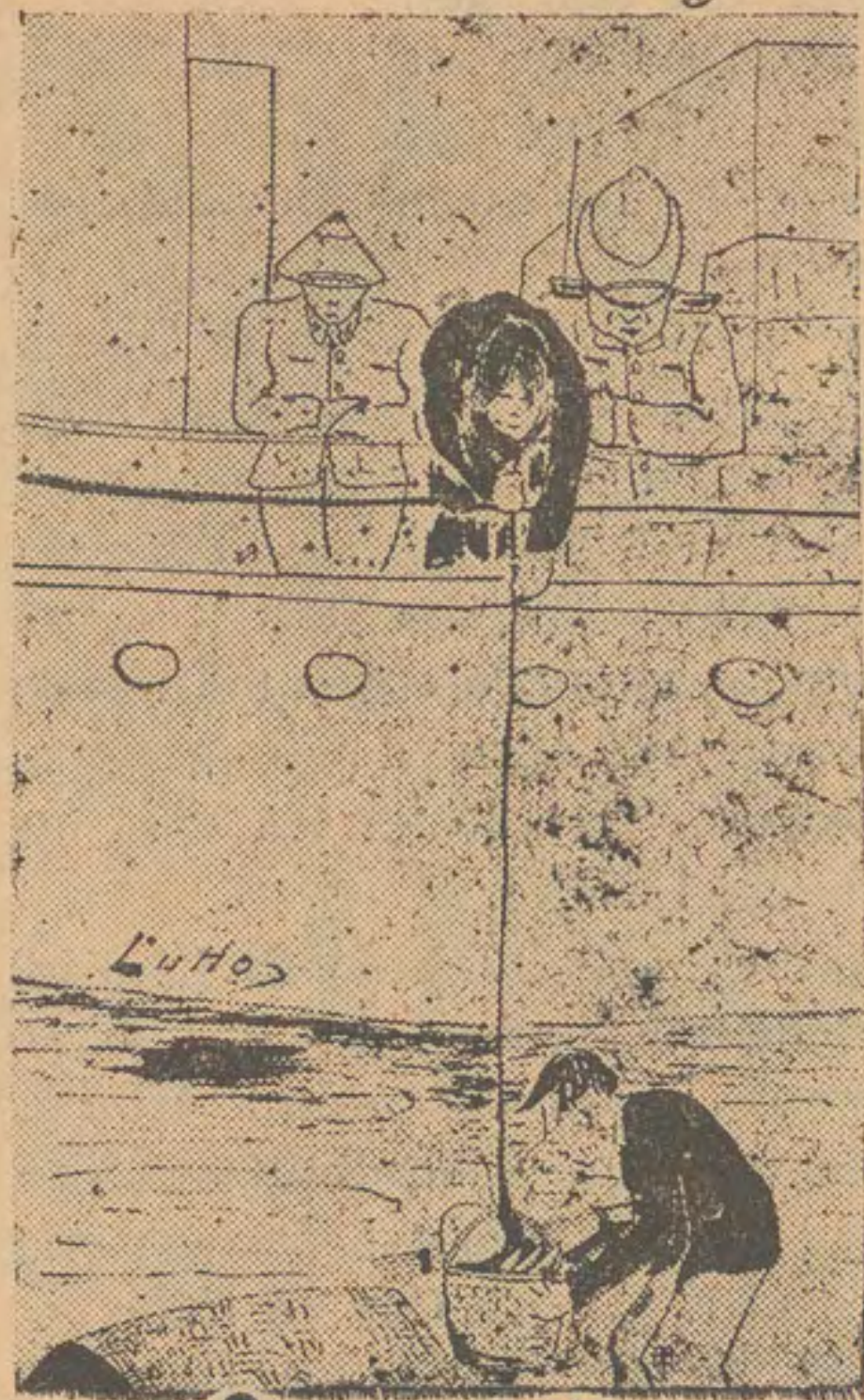
— Phải, và ủy-ban đang xin ân-xá hoàn toàn cho hết thầy chánh-trị-phạm.

— Vậy là phải chớ! Không như chúng tôi ..

Câu chuyện vừa tới tiếng «tôi» thì có lính hồi hã anh em lên cam-nhông ra tàu Claude Chappe. Chúng tôi cũng đồng xe kéo theo ra bến tàu, mong muốn nói chuyện nữa.

Không dè ra tới nơi, có tin tàu hườn đến 1 giờ trưa mới chạy, có lính tức thời áp dẫn anh em trở về Xóm-chiếu.

Trưa lại, anh em được áp dẫn



Một anh thông giấy giở kéo đổ ăn lên

từ bót Xóm-chiếu xuống tàu một cách vội vàng nghiêm mật hơn lúc sáng, thành ra chúng tôi không hỏi thêm chuyện trò gì được.

Dưới tàu, anh em ở riêng dưới hầm; trên sân tàu là dân cao-su. Có người xin phép lên mua đồ ăn, thấy một người sơn đầm một chú lính đi kèm hai bên, ra đứng ở thành tàu mà mua vật thực bán dưới ghe người ta cột vào sợi giây cho người ở trên kéo lên. Một anh khác, được thân-nhơn hay tin chậm trễ đem đồ ăn ra, cũng thông giây kéo lên như thế.

Chúng tôi rất lấy làm tiếc vì không hỏi anh em được nhiều về chuyện Côn-nôn.

Đi xem đám tù quốc-sự ân-xá này, chúng tôi có những cảm-giác liên-miên. Thiết, nhờ có độ-lượng rộng rãi của chánh-phủ mà trên 80 người ấy và chắc còn nhiều người nữa được trở về ngó thấy phong-cảnh cố-hương, lại gặp gia đình đoàn-tự.

Nhưng chúng tôi liên-tưởng đến những tù quốc-sự ở bên Pháp lúc này, lính ân-xá vừa xuống, cửa ngục thất mở ra, tức thời họ lơn ton chạy ra một mình, tay bắt mặt mừng với cha mẹ, với anh em, với vợ con, rồi cả đám dất nhau đi tự-do trên con đường tự-do, sung sướng biết mấy!

Thiếu chút nữa quên nói lúc này nhơn có người nói tới tiếng quân-thức, một anh tươi cười và nói nửa giỡn nửa thiết như vậy:

— Nếu khó bề làm ăn mưu sinh vì lẽ quân-thức gặt gao của làng xã, thì tôi làm đơn xin chánh-phủ cho tôi trở ra ở Côn-nôn như cũ, để có cơm áo nhà-nước bổ thí cho mình, khỏi lo gì hết cũng sống, vậy e sướng hơn.

LỮ-HỒ

## BÀI TOÁN THÔNG MINH

### THỦ' LÀM BAO-CÔNG

Ở đặc-biệt Nhi-đồng, có bài giải-tri «CÁC EM THỦ' LÀM BAO-CÔNG», cốt để làm một trò vui cho bạn đọc-giá nhi-đồng thử vận-dụng trí thông-minh của mình mà đoán xét coi ông điền-chủ Lý-kim Năng tự tử hay bị ai giết?

Một cách thử làm trình thám-chơi.

Thường thấy các báo Âu-Mỹ Hoa-Nhật hay bày trò vui cho độc-giá như thế.

Với vụ bí mật Lý-kim Năng chắc nhiều Độc-giá xem kỹ mấy tấm hình từ điều thuốc cuốn sách cho đến tay cầm súng sáu, chừng rõ ông ta bị giết, chớ không phải tự tử vậy.

Sau bài nói trên đây đã đăng trong số đặc-biệt, nhiều độc-giá viết thư lại báo chúng tôi cách một hai kỳ nên cho độc-giá thử làm Bao-công một phen cho vui. Chúng tôi vâng lời.

Dưới đây là một chuyện bí mật gồm ghê! Độc-giá xem hình và đọc chuyện cho kỹ rồi lấy trí thông-minh giải đoán cách nào cho phải lẽ ai cũng có thể nghe lọt tai đây.

Rồi một kỳ sau, ở đây sẽ có bài đoán giải để độc-giá xem thử-vị làm.

CHUYỆN bí-mật như vậy: Bạn chúng tôi, ông Nguyễn-vô-Hào, ở Lục-tỉnh lên Saigon ra chơi ngoài Hà-nội.

Đêm bữa đó lối 2 giờ khuya, ông tìm đến viếng nhà một người bà con ở trên lầu số 760 đường Gambetta. Kiểu phố này

cất như kiểu các chú, cầu thang ngăn riêng một bên để lên lầu, chớ không phải đi ngang căn phố ở dưới. Thang lầu có cửa đóng riêng. Người coi thầu tiền đây phố này cũng ở một căn trống gần đó.

Cửa vô cầu thang, ở phía dưới, theo lẽ thì đêm tối người nào mướn ở trên lầu cũng phải đóng lại để phòng trộm đạo. Thế mà bữa khuya đó, ông Ng.vô-Hào tới số nhà ông cần kiểm lại thấy cửa khép, trong trí định chắc bà con mình ở trên lầu còn thức. Không dè vừa xô cửa ra, có ánh đèn mập mờ ngoài đường rọi vô, bày ra một cảnh tượng hải hùng ghê gớm ở trước mắt ông.

Một người lạ mặt ngồi trên bực chót cầu thang, đang cúi mặt xuống một người đàn bà nằm dài sống sượng, hình như người chết. Kế bên có tờ giấy nhựt trình mở ra, rõ ràng một cái đầu người ta đã tiện đứt ngang cổ, nằm trên tấm giấy nhựt trình ấy, mà ngó như còn dính máu đầm đìa.

(Coi hình in ở trương bia).

Thấy cảnh tượng ghê gớm như thế, ông Nguyễn-vô-Hào sợ hãi lính quỳnh toan la lên, vì ông định chắc là một vụ sát nhơn án mạng mà nguyên nhơn chắc là vì sự trai gái ghen tương gì đây. Nếu không thì cái đầu người nọ với cặp trai gái kẻ ngồi gục mặt, người nằm ngay đơ kia, là nghĩa lý gì?

Nhưng khi ông toan la lên, thì vừa lúc người thanh niên nghe động tiếng người ở ngoài bước vô, liền dơ tay lên khoát lia lia và nói, mà ánh đèn ngoài đường chiếu rọi vào mặt, thấy rõ nét mặt chàng rất bình tĩnh tự nhiên.

— Tôi van lạy ông chớ la mà khốn, để tôi nói đầu đuôi cho mà nghe.

Thế rồi người thanh niên ấy thuật chuyện với M. Ng.vô-Hào v.v.

Chuyện bí mật đến đó thôi. Độc-giá thử lấy trí đoán xem có phải án mạng hay là sự tích quái lạ gì mà có cảnh tượng ghê gớm ấy. Chư vị thử tìm sự lý mà đoán sao cho phải lẽ, ai cũng có thể tin được.

~~~~~

Khởi hồ

Với người ngoại bang

Khi dầu mần «Tân Tiến Việt nam» ra đời, đồng bào yêu mến, từ thành thị đến thôn quê, từ đầu làng cho đến cuối chợ, từ hàng buôn bán đến hàng chợ đến nhà đại phú, ai ai cũng hoan nghinh và khen tặng là chúa tể các thứ dầu trị bá chứng.

Dầu Tân Tiến dạng hoan nghinh đây là bởi tánh chất tốt, tài trị bệnh nhẹ nhừt, mùi thơm dịu và bền lâu không thay đổi, khi mới đến củ, khi nhiều lúc ít, cũng một mùi thơm, không phải như dầu khác lúc mới còn thơm, sức vài lần đổi ra mùi hôi tanh khó chịu.

Đem so sánh các thứ dầu thảo nay người mình ưa dùng thì Essence de Menthe Tân Tiến Việt nam chiếm đoạt giải nhất.

Thật xua nay chưa từng có. Chúng tôi xin nguyện một lời, làm sao cho dầu Tân Tiến Việt nam chiếm giải quán quân mãi mãi đứng khởi hồ với người ngoại bang.

Tân-Tiến

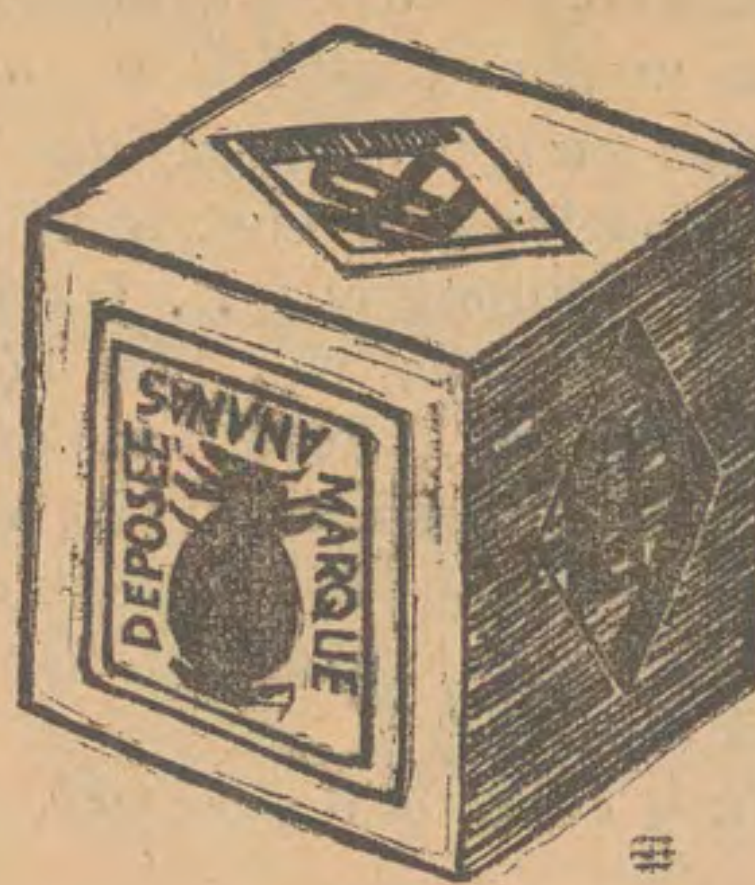
86-88 Bd de la Somme-SAIGON
Nguyễn-văn-Thịnh dist Tám

SAVON THAI-PHONG

Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiết tốt, ít hao, thiết rẻ, rất tiện cho quí ông, quí ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiết vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương-văn-Huân

200, Rue d'Espagne -:- Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

Marseille, le 8 Juin 1936.

à Monsieur NGUYỄN-THU' O'NG-HIÊN

251, Rue Lagrandière -:- SAIGON

Thưa ông,

Nhơn vì tôi có xem mục quảng-cáo trong báo «MAI» thấy ông đã coi tay cho nhiều người đều được như ý cả. Không phải ở bên Tây này không có người coi chính là tôi cũng có coi qua ở bên này rồi ý tôi muốn đem tài ông so sánh cùng người ngoại quốc. Theo đây tôi in hai bàn tay gởi về để nhờ ông xem giúp cho cả tiền vận và hậu vận trong đời tôi. Nếu hai bàn tay của tôi in đây ông coi không dạng rõ lắm thì ông gởi lập tức «par avion» sang cho tôi biết đề tôi in lại nếu ông có cần dùng đến date de Naissance tôi cũng có viết vào thơ này để tiện bề ông dò xét. Tôi sanh ngày mùng 4 tháng chạp ta hồi 4 giờ sáng năm Thìn; còn lịch tây năm 1904. Theo đây tôi gởi về hầu ông với một cái mandat 55 quan nếu ông nhận được xin gởi sang luôn chuyển máy bay tới đây cho tôi.

Chúc ông cùng quí quyến đều được vạn an.

Trên đây là thơ của M. Kíp ở Marseille gởi về coi tay



Bản tay M. Trần-văn-Kíp
N° 113, Rue l'Evêché à Marseille

MÂY TỜ GIẤY CỬ

DOÀN
THIỆN

của

X. X. X.

TỐI bữa đó, Ba Sinh ngồi chống tay trên bàn, mặt cúi gằm xuống, đầy vẻ ưu-tư sầu não; thỉnh thoảng chàng đưa bàn tay còn rãnh kia lên vỗ trên trán mình hai ba cái liên liên, kể có tiếng thổ dài tiếp theo, tỏ ra cái trạng thái một người có chuyện gì đang phải suy nghĩ phân vân lắm.

Thiệt, có hai cái tình đang đánh nhau lục đục ở trong óc chàng. Một lát Ba Sinh đập mạnh trên bàn, đứng phắt dậy, ra dáng quả quyết:

— « Thôi! Phải đi! Phen này phải đi mới được! »

Tức thời, chàng ta lăm lăm vô trong phòng, quơ mấy bộ đồ bỏ vào va-li, sắp đặt theo ý mình đã quyết định: Đi!

Trong khi ấy, Ba Sinh không muốn nhớ lại mà trong trí vẫn nghe văng vẳng những câu này: — Ba Sinh! Mi cái lời hai ta thì mi hừ. Mi thử ra khỏi nhà này, cái nhà gia-giáo này rồi mi coi! Tốt lắm! Mi theo cái đồ bướm sớm ong chiều như con Hương-Ngọc của mi đó là tốt lắm.

« Bao phen khuyên dỗ lời hay lẽ phải, mi chẳng chịu nghe, mi tưởng chuyện mi làm đó là hay là phải, chớ những lời kinh-nghiệm từ tế, thương xót mi, muốn cho mi nên người, thì mi cho là lời nói xàm. Thôi..... vậy là mi khôn lắm... Nói ra thêm phiền, mi hãy sớm liệu lấy thân! Đỡ con gái như con Hương-ngọc mà mi hối ta đi cưới cho mi chớ! Ai để con ra, thấy rõ con đường chông gai bùn lầy mà đành ngo cho con sa chơn để bước vào bao giờ! »

Đó là những lời ông thân bà thân của Ba Sinh rầy mắng con mỗi khi con bày tỏ việc như duyên theo ý muốn của mình. Mặc dầu Ba-Sinh khó mỗi mỗi lưỡng, giằng giải năn nỉ cách gì, cha mẹ chàng cũng nói đi nói lại có bấy nhiêu lời nghiêm nghị đó.

Ba-Sinh, thuở nay là người có tánh thảo thuận ít ai bì. Nhưng nay chàng lại suy nghĩ: « Mình đã

hai mươi ngoài tuổi, mà vẫn còn trong vòng áp chế của gia-đình sao? Cái tự-do kết-hôn lại là cái bậy sao kia? Họa chăng là cái bậy đối với nhà nho hủ lậu, chớ nó là cái hay của thời đại văn-minh mà! »

Tuy chàng suy nghĩ như vậy, nhưng không hề dám thốt trước mặt nghiêm nghị của cha, với cái nằng nằng của mẹ. Chàng chỉ nghĩ có cách hay hơn hết là bỏ nhà ra đi. Đi tìm cái tự-do như ý của mình. Đi cho xa cái gia-đình cản trở, trói buộc vô lý!

Quần áo đã xếp vô va-li xong xả. Rờ lại trong lưng lại sẵn có bốn tiền. Còn có cái đi là xong. Đi! Đi!

Nhưng Ba Sinh còn dằn dằn. Nét mặt đang giận bỗng đổi lại vẻ hòa hoãn trong nháy mắt. Cái nhà này, cái gia đình này, cái chỗ mình sanh trưởng này, phút chốc bỏ đi sao đành? Dòm ra cửa, thấy vườn, trời hôm, cảnh tịnh; cái vườn mà chàng đã thấy chán-chiêu biết bao quang cảnh êm đềm sum họp của gia đình vui vẻ!

Lại dòm quanh trong nhà đây là cái bàn viết nhỏ, nó là tủ sách quèn, kia là những dấu tích mình ăn chơi, sanh trưởng, vui thú, ấp yêu, mỗi món gì đối với chàng cũng có một cái dấu vết in sâu vào trong óc chàng bằng thứ mực Tình-thâm, tuy không có nét nhưng nó không bao giờ mờ! Ba Sinh biết rằng giờ đi đây, chỉ có lúc nào nổi nhà tang tóc, hay là gặp những bước gian truân, vô phương cùng kể, thì họa chăng mới là về. Về? Hoặc là cha già xuống lỗ, mẹ góa trông chồng, ngóng con! Về! Để xem thấy cảnh nhà cửa buồn bã điêu tàn, vườn cây tiêu tụy. Mà đã bỏ nhà bước chơn ra đi, sự thật cũng không biết có lúc nào trở về nữa?

Nghĩ đến đây, Ba Sinh sực nhớ rằng cha chàng hiện đang nằm liệt nơi giường sau một cơn bệnh nặng vừa cách mấy hôm, mà bệnh

có thể trở lại không chừng. Mình bỏ đi sao phải?

Nhưng mà hình ảnh cô Hương-Ngọc yêu mến của Ba-Sinh bỗng hiện ra thấp thoáng nhớn nhớn trước mắt tưởng tượng chàng ta, làm cho chàng động mỗi si-tình, lại vụt thay đổi ý hướng:

— « Thôi! Phải đi! Phen này phải đi mới được!... »

Chứng tỏ tay vô quai xách va-li, Ba-Sinh còn dửng dăng một chút. Rồi quả quyết:

— « Thôi! Phải đi! Phen này phải đi mới được!... »

Đó rồi, Ba-Sinh đội kết lên đầu, tay xách va-li, lòn ra cửa ngách chạy đi không thêm ngo ngoái lại. Tới cửa ngoài, chàng bỗng nhớ vài cuốn sách quý, mà trong đó có chỗ quan hệ với ái-tình, chàng cần phải đem theo, cho nên chàng lại trở vô để lấy.

Trong khi xúc nạt lục lạo trong tủ, để tìm kiếm mấy cuốn sách quý, một tập giấy đóng bìa ở trong góc tủ vung rớt xuống nghe cái xạch, và mở hoát ra. Ba Sinh dòm kỹ lại biết là tuồng chữ của mẹ mình viết đây cả tập.

Ba Sinh lấy làm lạ, cúi xuống lượm lên, đưa ra ánh sáng đèn mà coi thử tập giấy cũ gì đây. Chàng ta vung thấy hồi hộp trong lòng, và trên gương mặt hiện ra cái vẻ cảm động âm thầm, vì chàng mới đọc hàng này: « *Thầy Ba Sinh đau, năm 1909...* »

Tánh hảo kỳ bất chàng phải đọc tới:

« *Mùng tám tháng năm 1909.* — Nó mới ba tuổi... Phải chỉ nó lớn nó biết dạng những cái giờ lo lắng khổ não của vợ chồng tôi! Tưởng nó phải chết mất đi rồi! Ôi! Cục cưng của vợ chồng tôi mất! Đau lòng tôi lắm, nhứt là lòng mẹ thương con!... Đã ba ngày rồi, nó nóng vùi, nằm liệt. Tôi chạy chơn không bẻ dặt. Thầy này hay, tôi tới. Tuầy kia giỏi, tôi cầu. Của tiền bao nhiêu cũng không quý bằng cục cưng vô giá của tôi! »

« *Mùng chín hồi 6 giờ chiều.* —

Ông thầy Hoa mới lại. Ông lại lần này là lần thứ ba rồi. Hồi ông thì ông nói: « *Đề đó mặc tôi; bệnh tình thẳng nhỏ nguy cấp thiệt, nhưng cô phải săn sóc, coi chừng thuốc men cho kỹ họa may mới cứu được!* » Trời ơi! Tôi điên trí rồi! Họa may mới cứu được? Còn cái không may lại là cái làm sao?

« *Ngày mười hai.* — Nó nóng hoài. Cha uó yên nghĩ không được. Tôi ôm nó mà đó hoài Tôi mới mê quá. Mắt tôi sâu hóm Tôi hi sanh với con tôi, tôi không biết nại công một sức là gì. Mền sao cho con tôi lành mạnh thì thôi! »

« *Ngày mười bốn.* — Tôi điên rồi. Bệnh thẳng Ba Sinh trầm trọng. Nay nó ốm quá! Tôi mới vái một heo đúng tạ cho nó mạnh. Mạnh đi con. Mạnh mà cứu mẹ hồi con!

« *Ngày rằm.* — Thầy tư Lâm lại rủa cha nó đi chơi du-ồ. Cha nó từ chối: « *Con tôi đau! Đi đâu cho vui được.* » Ba Sinh con yêu quý! Con có biết cha con thương con vậy chăng? Con có thấu nỗi đau đớn của cha mẹ khi con nằm liệt đây không vậy!

Ba-Sinh đọc tới hoài, càng đọc thấy chàng càng ghen ngào và rơm rớm nước mắt:

« *Tháng sáu mùng 5.* — Ông Hoa mới nói: Bấy giờ bệnh cháu đã qua. Cô nên vui mừng. Cũng nhờ cô săn sóc lắm đó, chớ nếu thuốc hay mà ô sào sóc lo đĩnh chắc là cháu nguy rồi. »

Dưới bóng đèn, Ba-Sinh coi thấp thoáng thấp thoáng. Càng đọc càng biết lòng mẹ chàng thương chàng đau đẽ. Từ chót có:

« *Mùng tám.* — Tôi mới cúng một heo như tôi vái. Con lành mạnh ăn chơi, vợ chồng tôi vui mừng vô hạn, dường ai cho bạc nên thương vàng ròng, vừa cười vừa khóc. Bút tôi rất mảnh mai không thể nào tả hết được mọi sự đau đớn và tâm lòng vui khoái của tôi bao giờ! »

« Con! Con! Con đâu có biết

cha mẹ hy-sanh bao nhiêu cho con đâu! Cha mẹ không cần! Con mạnh! Con ăn ngon con ngủ được, cha mẹ vui mừng. Cười giỡn đi con! Làm xấu cho cha mẹ coi con! Cái hun của mẹ không thỏa lòng yêu đương của mẹ đâu! Trời ơi! Cái lòng thương lại lảng mình mông như biển. Đò! Bấy giờ con mạnh, nhà ta vui vẻ mới đáng mà... »

« *Mẹ muốn cho con biết rằng cha mẹ thương con đau đẽ. Mẹ viết mấy hàng này cho mai sau con coi, hồi con! lúc nào con cũng là con yêu quý của mẹ; lúc nào con cũng được choán một phần rất lớn nơi lòng mẹ đó con!* »

« *Khi con coi mấy hàng này, nếu cha mẹ còn sống, chắc chẳng lẽ nào đành làm cha n. buồn rầu, nếu cha mẹ mất rồi chắc con chẳng thể nào dứt ngăn giọt thương lụy tiếc; nếu tới ngày chính con sẽ là cha một đứa trẻ, thì con lại càng hèn thối thía về cái tình cha mẹ thương con là dường nào! »*

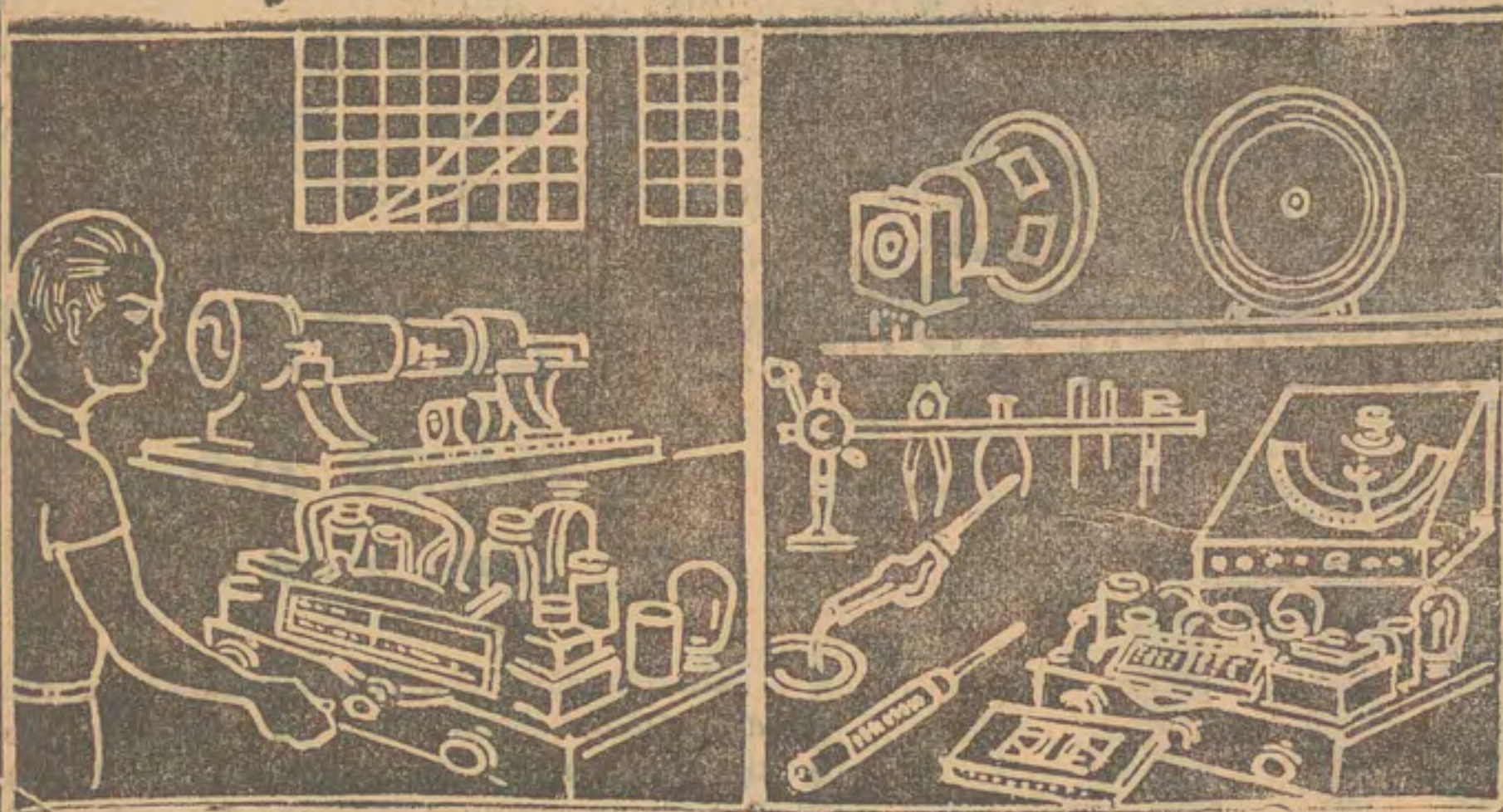
Trời hừng sáng... Ba Sinh tưởng như đêm nay cha mẹ chàng đang vẫn ở bên giường mình mà săn sóc, chàng bỗng động lòng cảm kích, ăn năn, bưng mặt mà khóc thút thít một mình.

Một lát, vừa lau nước mắt, vừa chạy ra nhà trước, thấy cha mẹ mới thức dậy đang ngồi uống nước, nói chuyện nhỏ to, Ba Sinh ta chạy a lại, quỳ trước mặt cha, tay nắm vạt áo mẹ, tay cầm tập giấy huyết-thơ, vừa nói vừa khóc, nghẹn ngào:

— Mẹ ơi! cha ơi! Con lầm lỗi quá! Tôi con đáng phân thây. Nhờ cha mẹ lấy lòng yêu đương con mà tha thứ con nhờ!...

X. X. X.

TOUJOURS A VOTRE SERVICE



NOUVEL ATELIER de:

RÉPARATION de tous POSTES et MISE AU POINT de tous CHASSIS — TRANSFORMATION quelle qu'en soit DEPANNAGE la marque et la provenance

TRAVAIL SUR DEVIS

MÉCANICIEN SPÉCIALISTE — ATELIER UTRA-MODERNE

Voilà ce que mettent à votre disposition

LES GRANDS ÉTABLISSEMENTS R. E. M.

RADIO ÉLECTRO-MÉCANIQUE

Groupez tous vos achats pour la T. S. F.

PICK-UP, le CINÉMA-PARLANT, ÉLECTRICITÉ & MÉCANIQUE

Tous renseignements s'adresser à M. PHAN-QUAN HOAN

Et R.E.M. 246-248, Place du Maréchal Foch (Dakao) SAIGON

Ai về xin nhân!

Nhân ai có bệnh từ cung, dùng nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành mạnh xin nhớ này thứ thuốc Phụ khoa cứu khổ hườn hiệu Bảo-Nam-Đường do tay y-sĩ Lý-Văn-Trượng bào chế ra — đã cứu chẳng biết bao nhiêu người-muốn chắc, xin hỏi những người có dùng rồi thì rõ.

Nên nhớ: bệnh từ cung có 6 chứng khác nhau nên bốn đường nghiên-cứu chế ra 6 phương thuốc, chứng nào dùng thuốc này.

Xin này cho được cái toa nơi các đại-lý khắp Đông-Dương hầu xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiêu phong già độc hườn: Trị các chứng phong độc thâm-nhập vào máu huyết sanh ra như: mỗi gân cốt; đau lưng, tức ngực, cùng ghê chốc, mồ hôi v. v. — Rất thần hiệu. (muốn hỏi điều chi, xin viết thư).

BẢO-NAM-ĐƯỜNG

32 Paierie Cánh

Không làm quảng cáo rình rang mà Học-sanh năm nào từ lớp Sơ-Bảng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác, — ấy là trường —

CHIAN - THANH

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học: PHÂN-BA-LAN

Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi.

TỔNG ĐẠI-LÝ

CÁC THỨ THUỐC

VỎ - VĂN - VÂN

Thudámột

Hiệu MINH-NGUYỆT

Phanthiệt (gần cầu)

Bán sỉ và lẻ — Mua Buôn có giá riêng, ở xa gửi theo cách là th hoá giao nân, khỏi tiền cước phí.

BÌNH PHONG TÌNH LẬU, DƯƠNG-MAI, SANG-ĐỘC

Có lẽ nên nghe những lời rao qua đường : Nào rẽ tiền, nào mau mạnh trong ít tiếng đồng hồ, rồi dùng thử nào dùng thử này. Đó là những phương thuốc uống làm cho nọc độc nhập vào cốt nên uống vô thấy đỡ ngay, nhưng hết sức nguy hiểm cho tánh mạng sau này, vì gốc độc đã ăn thâm vào ngũ tạng và lục phủ. Nếu thức khuya làm công chuyện mệt, uống rượu nhiều thế nào cũng trở lại (thành bệnh lâu năm), hành nóng lạnh, tay chân nhức mỏi, đau sưng sống, đau cùng lặc lợ, đau thắt ngang lưng, đau rang nơi ngực, đường đại tiểu không thông, có chút mủ hay là như sợi chỉ, hoặc lây cho vợ con vì gốc độc di truyền (bởi thế nên có nhiều người bệnh không biết rõ nói tôi đau Phong tình, uống thuốc hết rồi, không chơi bởi nữa sao bệnh trở lại).

Vậy phải tìm cho được thứ thuốc nào trị tận gốc mới có thể tiêu nọc đáng như thuốc :

SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN

Hiệu Ông-Tiên là một thứ thuốc bí truyền, gồm trị tận gốc, tiêu nọc các chứng bệnh Phong tình như : Tiêm-la, Cốt-khi, Sang-độc, Dương-mai Hội-xoài, bất cứ là nặng nhẹ lâu mau, hay là độc nhập vào cốt di nữa thuốc « Sưu-Độc-Bả-Ứng-Hoàn » hiệu Ông-Tiên cũng tổng lời gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ căn, không hại đến sanh dục, không hành bệnh nhơn.

Người bệnh muốn dùng thuốc Sưu-Độc-Bả-Ứng-Hoàn hiệu Ông-Tiên khỏi làm lạc, như mấy thứ thuốc khác, nên hỏi trước những người có dùng rồi mới tin chắc, hay là mời đến nhà thuốc chánh tại Phú-nhuận cùng các chi-nhánh dưới đây chúng tôi sẽ đem cách thí-nghiệm và thơ chứng nhận ở các nơi cho người bệnh thấy rõ thuốc Sưu-Độc-Bả-Ứng-Hoàn hiệu Ông-Tiên ai dùng cũng dứt tuyệt nọc.

Nhà thuốc ÔNG-TIÊN

TỔNG - CUỘC Têi : 20. 773

N^os 82-84-86-88-90-92, Rue Paul-Blanchy prolongée Phunhuan -:- Saigon

CHI CUỘC :

PNOM-PENH	HUẾ	HÀ NỘI
57, Rue Ang Dương	Rue Gialong	68, Rue Papier
SAIGON	ĐAKAO	CẦN THƠ
228, Rue d'Espagne	186, Bd Albert 1er	44, Bd Saintenoy
BÀ CLIỆU	SÓC TRĂNG	VĨNH LONG
Avenue Chanzy	Avenue Đại-ngãi	Place du marché
NAM ĐỊNH	ĐÁP CẦU	BẮC GIANG
77, Mal Foch	Route Principale	Rue Tiên-An
		Avenue de la Gare
		Avenue de la Gare

và trên 850 nhà đại lý ở khắp các nơi

Bảo hiểm bệnh con nít

Bảo hiểm bệnh con nít chữa bệnh con nít, ban đầu là nóng, ho, ọc sữa là khốc tả nước, lần lần đến tay chân lạnh có mình nóng no hơi sinh bụng, nếu nhập vô thấy ấm thì thành ra chứng ban bạch, ban điều làm kinh trực Tai, nếu cha mẹ dứa nhỏ không biết thì thấy dứa nhỏ nguy tánh mạng, nếu các chứng bệnh con nít nói trên đây mua thử thuốc kêu là « châu phách Tấn » ich người đường cho cho em uống thì thấy hiệu nghiệm, bảo lãnh thử thuốc nuôi con nít, thuốc này do ông học sĩ-nam sanh bảo chế thử thuốc hợp căn bệnh con nít, giá một ve Op.20 — 10 ve 1p 80 — thuốc ho ich người đường bao sấp dán cam đoan nếu các chứng ho lâu mau dùng thuốc này thấy cái hay trước nãi (nhà thuốc này danh tiếng (60) thử thuốc nào của hiệu này cũng hiệu nghiệm / giá mỗi hườn Op.15 — 00 hườn 1p.40 —

Nhà thuốc ich người đường
295, rue P. Blanchy prolongée
Phú-nhuận

ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những
bệnh như :

Lở lổ, phỏng lửa và nước sôi
U-nhot — Ngứa-ngâm
Các bệnh ngoài da được
lành mạnh

Thố lớn... 1 \$ 00
Thố nhỏ... 0 40

DÂN NHỰT MẠNH NHỎ THUỐC NHỰT HAY

Trăm nhà Annam đều có rệp, mủi, ruồi, kiến, mỗi muốn tuyệt loại này hãy mua thuốc giết rệp Nhựt Bồn hợp lớn Op.40 gói Op.20 (nếu dùng không hết xin trả tiền lại).

THUỐC ĐAU MẮT

Mắt bị nọc-trái, nhậm ghen ra dầm dề, trông trắng đỏ như son, ngày sợ nắng, đêm chói đèn, mờ mờ, thấy không tỏ, mua một ve thuốc nước Nhựt Bồn « Lão độc nhân dục » giá Op. 40

THUỐC NHỨC ĐẦU

Nhức đầu đông, nhức hai bên màng tang nhức răng thấu đến trên đầu, nhức ngay giữa đầu, nhảy mũi lông ọc dùng một gói thuốc Nhức đầu hiệu « cái nón » Nhựt Bồn giá Op. 15 dùng đúng 5 phút thấy hết liền.

TIEU THỰC

Ăn vật thực hay ở cổ, ở chửa, trạo trực khó chịu dùng « Thái điều vị » giá Op. 10.

ĐAU BỤNG

Đau bụng kinh niên, đau bụng phòng tích, đau bao tử, đau rồi hết, hết rồi đau, mỗi lần đau gò có cục, mồ hôi ra dầm dề, dùng thuốc đau bụng Nhựt Bồn giá Op. 15 (cam đoan thiệt hay).

Bán tại NHƠN-HOÀNG, số 15, Amiral Coubet Saigon, gởi lãnh hóa giao ngân từ 1 đồng sấp lên.

CHƯ vi độc báo MAI
nên cở động cho
những người quen
biết cùng đọc với

KINH - TÊ TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN ♦ TIN TÀU QUA LẠI

Giá tại Cholon ngày 23/7/1936

LÚA			
Gocong	1.93	Omon	1.77
Bentre Batri	1.63	Cairang	1.77
Bentre	1.85	Thonot	1.77
Mytho-Tanan	1.85	Longxuyen	1.77
Cailay	1.80	Chaud blanc	1.60
Caibe	1.80	— rouge	1.52
Vinhlong	1.80	Tan-chau	1.52
Bakse	1.82	Sadec Blanc	1.70
Cau-chong	1.83	— rouge	1.52
Gang-Long	1.83	CAO-MIÊN	
Travinh	1.83	Battambang	1.78
Baixau	1.85	Banam	1.72
Baclieu	1.85	Soairiang	
Rachgia	1.87	Paddy rouge	1.52
Phuoc-Long	1.87		

GIÁ GẠO

Mỗi tạ 100 kilo

Gạo N° 1	25 %
Gạo N° 2	40 %
Tấm	1.2
Tấm	3.4
Cám trắng	1.25
Cám lức	0.65
Bao lúa	12.50
Bao gạo	16.50

BẮP và DỪA

Bắp đồ	6.15
Dừa khô	từ 9.10 tới 9.30

GIÁ CAO SU

Paris mỗi kilô	30/6/36	5.95
Singapore	—	0.26 1/2
Londres	—	7d 3/8

GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA Đổi ra tiền Ngoài quốc

Tiền Hồngkong	203 p. 1/4
Tiền Thượng-hải	218 p. 1/2
Tiền Nhựt-bồn	224 p. 3/8
Tiền Singapore	111 p. 7/8

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ 0 \$ 48 1/2



TÀU TỚI

PHÁP	
Le Sikiang	10 Août
L'Angers	12 Août
Cap Padaran	19 Août

TRUNG BẮC

Forbin	26 Juillet
Claude Chappe	31 juillet

TÀU và NHỰT

Le Maréchal Joffre	31 juillet
--------------------	------------

TINH CHÂU

Le G.G. Merlin	23 juillet
----------------	------------

TÀU ĐI

PHÁP	
Forbin	1 ^{er} Août
Le Maréchal Joffre	2 Août

TRUNG BẮC

Le Chantilly	23 juillet
L'Angers	14 Août
Cap Padaran	14 Août

TÀU và NHỰT

Le Kumsang	23 juillet
Le Sikiang	12 Août

SINGAPORE

Le G.G. Merlin	27 juillet
----------------	------------

CHỈ CÓ ĐĨA MÁY HÁT KIM ĐIỆN



mới làm cho các gia đình bằng lòng vui vẻ mà thôi, vì :

1. Nó thanh như tiếng hạt
2. Nó rõ bằng mười các thứ đĩa hát khác.

Trong nhà có đĩa **BÉKA** tức là có một người bạn quý hóa, đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời.

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI
J. KELLER - IMPORTATION
72, Rue Mac-Mahon -:- SAIGON



Chúa nhật 26 Juillet 1936

Độ thứ nhứt

PHẦN THƯỜNG ĐẠM-HỒ

Đua tron 1000 thước
Ngựa hạng 3ème série,
(1ère épreuve)

Avion	37 k
Vang-bửu-Lợi	37
Vang-Phước	35 5
Đạm-Bầu	32
Khứu-Anh	32
Black and White	32
Lapin	32
Hắc-san-Hồ	32
Ngọc-Vân	30.5

Độ này có mấy con mới dượt
hay lắm là Đạm Bần, Avion và
Black and White, còn ngựa cũ
thì có Vang Phước theo chơn
cứng, thì bà con nên đánh :

Nhứt Đạm Bần
Nhì Avion và Vang Phước
Ngược Black and White

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG ĐẠM-HỒ

(2e épreuve)

Vang-Hoa	37 k
Khứu-Liêng	36.5
Guibrie	35.5
Loyal	35

Đạm-Vân	35
An-Hòa	32
Thiên-Kim	32
Hồng-Sơn II	32
Anh-Danh	32
Loài-Phi	30.5

Đám này ngựa trên chơn hơn
hết là Thiên Kim, Khứu Liên,
Loyal và Đạm Vân, hai con sau
nay hay cự nự lắm khó ăn nhứt
được, vậy nên đánh :

Nhứt Thiên Kim
Nhì Khứu Liên và Loyal
Ngược Đạm Vân

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG LUTIN

Đua tron 1.400 thước
ngựa 1ère série

Lương-Long	37.5
Vang-thanh-Liêm	35
Vang-Ngọc	35
Hồng-phi-Long	35
Phi-Vân	35
Long-Tân	33.5
Vang-mỹ-Nữ	33.5
Calypso	30.5

Trong đám này mới ngo vô thì
thấy Calypso hay hơn hết kể nó
thì tới Phi Vân, Vang thanh Liên
và Vang mỹ Nữ độ này khó bề ăn

ngược nên xin không bàn ngược
chỉ đánh như vậy thì trúng
Nhứt : Calypso.
Nhì : Phi-Vân và Vang-thanh-
Liêm.

Độ duợt thứ

Đua xe, ngựa tể 2000 thước
(Không có đánh cá)

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG BATAVIA

Độ bán, đua tron 1.200 thước.
Ngựa hạng nhì
(Double Event)

Tam-Sắc	100p.	35 k
Khứu-Lợi II	100	33
Kim-Lân	150	32
Togo	100	31
Hoa-bích-Liên	100	29.5
Huỳnh-Hồ	100	29.5
Miarka	75	29.5
Vang-Vinh	75	26
Ô-Yên	25	25

Đám này ngựa có phần ăn hơn
hết là Kim-Lân, Togo, Tam-Sắc,
Khứu-Lợi II và Vang-Vinh, Kim-
Lân một chữ với Xích Phụng, nó
dượt cấp luôn luôn với Xích
Phụng đi hay lắm ; độ này nó có
phần ăn nhiều hơn hết ; vậy nên
đánh :

Nhứt Kim-Lân
Nhì Tam Sắc và Khứu-Lợi II
Ngược Vang-Vinh

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG AS D'ATOUT

Độ chấp, đua tron 1.200 thước
Ngựa 2e série

Xích Phụng	14k.
Siroc	41
Vang-Tiên	39
Calem-Cây	38
Kỷ-lang-Anh	35
Đông-Dương	32
Hải-Long	31
Ngọc-Linh	26

Trong đám này ngựa hay hơn
hết là Xích-Phụng, Siroc, Vang-
Tiên, Kỷ-lang-Anh và Hải-long,
theo ý tôi thì Xích-Phụng với
Siroc chớ có hơi nặng một chút,
vậy bà con nên đánh :

Nhứt Vang-Tiên
Nhì Kỷ-lang Anh và Hải-long
Ngược Siroc

MUỒN may
mừng, đặt
nệm, chiếu và
khảm chui chun
cho tốt đẹp, dùng
kiểu tân thời thì
nên lại nhà :

**AU MEILLEUR
MATELAS NATTIER**
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý.
Bởi nhà này có
thợ chuyên-môn
và có máy mua
bên Paris, làm
cho bông gòn
trong nệm tính
sạch đều đặn,
rất hợp vệ-sanh.

**Làm mau - Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo**
Tel. 558 & 21.176

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG DERBY

Double-Event

Đua tron 1.700 thước
ngựa hors série

Anh-Hùng	45. k
Ô-Vân	44
Kim-long-Vân	44
Champa Sath	37
Popok Sath	36
Soudan	36
Talisman	35
A-Lương	35
Mạnh-Lương	34
Le Ti-re	34
Champa Eck	33.5
Khứu-hoài-Ngọc	33
Rounrœung	33
Kim-Xanh	30.5
Bửu hòa.Mai	27.5
Kim-lang-Em	27.5

Độ này thiệt là khó tin, xét kỹ
từ con thì con nào cũng có
đường ăn hết, vòng đua thì hẹp
quá mà ngựa lại đông, con nào
phát trê thì mất hết hy vọng,
tuần này D. E. thế nào cũng có
tiền nhiều, theo đường xa nên
lựa mấy con bền bỉ thì tốt hơn
hết ; vậy nên đánh :

Nhứt Ô-Vân

Nhì Le Tigre và Talisman
Ngược Champa-Sath

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG ĐẠM-HỒ

(3e épreuve)

Nam-Hải	39. k
Long-Thành	39.
Kim-Muôn	39.
Hồng-Thanh II	39.
Khứu-Hoa II	35.
Kim-Y	35.
Vang-Hương	33.5
Hải-Vân	32.
Vang-Lộc	30.5

Trong đám này ngựa hay hơn
hết là Hồng-Thanh II, Kim-Y,
Vang Lộc và Long-Thành Kim-Y
đi mưa tẻ lắm ; nếu bữa đó có
mưa thì lựa con khác đánh, theo
chơn cứng thì đánh như vậy
Nhứt Hồng-Thanh II
Nhì Vang-Loc và Kim-Y
Ngược Long-Thành

D. E. nên đánh

Kim-Lân X Ô-Vân
— X Talisman
Khứu-Lợi II X Le Tigre
— X Champa Sath

NÀI-HÈN

HUÊ-LIỀU LINH-ĐƠN SỤT GIẢ

Đây là bức thơ khen thuốc Huê-Liêu Linh-Đơn số « 01 » trị bệnh
phong tình thật hay. Giá bán mỗi ve 1p.00, vì có nhiều thơ yêu cầu
nên trong tháng Juillet này sụt còn 0p.80.

Monsieur DINH-THÀNH-SONG
Pharmacien
(Vinhlong) A CAI-NEUM
CANA le 16 Juin 1936
Kính ông,
Tôi lấy làm hân hạnh mà được dùng mấy mon
thuốc của ông gửi cho, thiệt là phương thuốc rất
linh đượ, tiếng đồn không sai, chẳng kem gì thuốc
của mấy vị danh y AU-MY bao che. Bấy lâu nay tôi
vấn eo tanh kiêu-cứng, ché-bại, khi-bao thuốc tá
cung thuốc Bão. Một lần mới ra, te ra mình ứa lấm
lạc qua đang, thất bình tôi rất hiểm nghèo mà dùng
thuốc của Quý-Dương có hai tuần lễ là khỏi. Tượng
là ban thần bất toại nào ngờ thần thể được hoàn
toàn như xưa, ơn ấy biết lấy chi đền trả, vậy xin
có mấy lời mình tạ Tiên-Sinh, và cầu cho Tiên-Sinh
được tăng long phước thọ, luôn dịp xin Tiên-Sinh
gợi gáp cho tôi 2 ve Huê-Liêu Linh Đơn N.01 và 2
ve Bô-Huyết Khu Phong, đang tôi dùng ché tuyệt nọc.
Adresse:
Monsieur Nguyễn-Khoa-B
Secrétaire à la Société
des Salines de l'Indoch.
(Annam) A CANA

Bản hiệu đã phát minh thuốc Lục-Súc Hộ-Sanh Hoàn số 13 cấp
cứu các bệnh trâu, bò, heo, ngựa linh nghiệm trong 2 giờ, đã được
thor của Cha Ingace Bùi-Công-Thích ở Chihoa Saigon, ban khen thiệt
là hiệu nghiệm.

Bán tại
Nhà thuốc ĐINH-THÀNH-SONG
80, Rue Georges Guynemer
Chợ-Cũngang tòa Tân-đảo — SAIGON

Muốn có... } bức hình thiệt khéo
hình rọi thiệt có giá trị

XIN MỜI LẠI :

NATUREL PHOTO
393-395, Rue Paul Blanchy — SAIGON
(Kế rạp hát Tân-định)
Thơ từ và mandat xin đề M. LÊ-QUÝ-THỜI

GIÁ CHIÊU HÀNG

TRONG MU'OI NGÀY

TẠI TIỆM MAY

PHAN - BÀ

Một bộ đồ LAINE LAVABLE

từ 10 \$ 50 tới 18 đồng

Mới lại 20.000 đồng

đủ các thứ nỉ, đủ màu, thiệt tốt

PHAN - BÀ

171, Rue d'Espagne - SAIGON

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai

CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIỀU GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Gia nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN
CHOLON